

TRẦM LẶNG

ĐHCĐ PC1: Năng
lượng trở thành
mảng kinh doanh
cốt lõi

CP tut hậu:
VGI, BVH &
SHB

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNIndex: SAB
VIC BID VNM STB

Diễn biến ngành hôm nay: 17 Tăng vs 17
Giảm

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần
nhất 24/03)

Diễn biến ngành từ 24/03: 40 Tăng vs 0
Giảm

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Giảm. Điểm hỗ
trợ 830 -> kháng cự 905

Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 5
Tăng & 1 Sideway vs 20 Giảm

Khuyến nghị kỹ thuật mới: chưa có

ĐẦU TƯ

Danh mục PTĐT Rổng Việt: 54 cp, chiếm tỷ
trọng 36.3% vốn hóa toàn thị trường

Top3 kỳ vọng: MWG (+61%), PVD (+56%) &
HDG (+56%)

Nhóm ngành: Xây dựng (xếp hạng 8/85)

Cổ phiếu hôm nay: PC1, Khuyến nghị: Mua,
giá mục tiêu của Rổng Việt: 27 k/cp

RONG VIET
SECURITIES



NEW

BẢNG GIÁ PREMIUM

<https://livedragonpre.vdsc.com.vn>



NÂNG CAO TRẢI NGHIỆM DỊCH VỤ

Dành cho khách hàng sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến



Nâng cấp bảo mật với chứng thư số.



Tăng tốc độ kết nối và cập nhật dữ liệu.



Hỗ trợ các tính năng nâng cao: Đặt lệnh, Thị trường, Bộ lọc chứng khoán, Chức năng bình luận và Khuyến nghị ngay trong phiên giao dịch đối với thị trường chứng khoán phái sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT



141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP.HCM



+84 28 6299 2020



cskh@vdsc.com.vn



www.vdsc.com.vn

KHẢO SÁT Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Nhằm nâng cao chất lượng bản tin sáng hàng ngày, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp về mọi nội dung lẫn hình thức. Xin vui lòng ghi rõ các phần của bản tin mà quý vị muốn góp ý, và ghi ý kiến vào các ô trống dưới đây (thêm/sửa/xóa), rồi gửi về địa chỉ email của Hoàng Thạch Lâm (lan.ht@vdsc.com.vn). Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Chương	Nội dung	Ý kiến
Tin tức và bình luận	Tin quốc tế. Vietnam vs Global indexes. Tin trong nước. Tin chứng khoán.	
Thị trường	Diễn biến trong phiên. Ngành hot hôm nay. Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý. Biến động giá HOSE hôm nay. So với tuần trước. Xu hướng gần đây. Trading T+ dễ hay khó?	
Giao dịch	Nhận định chỉ số. Cập nhật xu hướng mới nhất. Vốn hóa tỷ USD. Nhóm tăng - giảm nóng. Top10 tuần qua. Top10 dòng tiền 5 phiên. Khuyến nghị kỹ thuật mới (trong T3). Theo dõi khuyến nghị (ngoài T3). Chứng quyền.	
Đầu tư	Danh mục cổ phiếu đáng chú ý. Danh mục đầu tư (giá mục tiêu và kỳ vọng, dự phóng doanh thu và LNST, dự phóng EPS và P/E forward). Nhóm ngành hôm nay. Cổ phiếu hôm nay. Cổ phiếu khuyến nghị gần đây.	
Phụ lục	Bảng tổng hợp cổ phiếu (PTKT, PTCB) theo yêu cầu của 1 số phòng môi giới/Chi nhánh	

NỘI DUNG CHÍNH

Dưới đây là một số nội dung QUÝ VỊ có thể quan tâm:

TIN TỨC & BÌNH LUẬN

Một số Tin quốc tế và trong nước nổi bật
Diễn biến 1 số chỉ số chứng khoán và giá hàng hóa thế giới
Tin chứng khoán: VNM NT2 VCB FPT TNG...

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNIndex: SAB VIC BID VNM STB
Diễn biến ngành hôm nay: 17 Tăng vs 17 Giảm
Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Ra (Đảo chiều)

VNIndex -1.05% so với cuối tuần trước
Diễn biến ngành trong tuần: 13 Tăng vs 26 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): NRC VKC DZM JVC DST
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): SDT UDC VID TNI BEL

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần nhất 24/03)
Diễn biến ngành từ 24/03: 40 Tăng vs 0 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): DST DBC MTA D11 ITA
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVB TVC TNI VTD IDJ

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Giảm
Khoảng cách chỉ số giảm về điểm hỗ trợ: -2.9%
Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 5 Tăng & 1 Sideway vs 20 Giảm
Xu hướng hiện tại của Top10 tuần này: VRG
Xu hướng hiện tại của Top10 'con sóng' gần đây: DBC HSG ROS
Khuyến nghị kỹ thuật mới: chưa có

ĐẦU TƯ

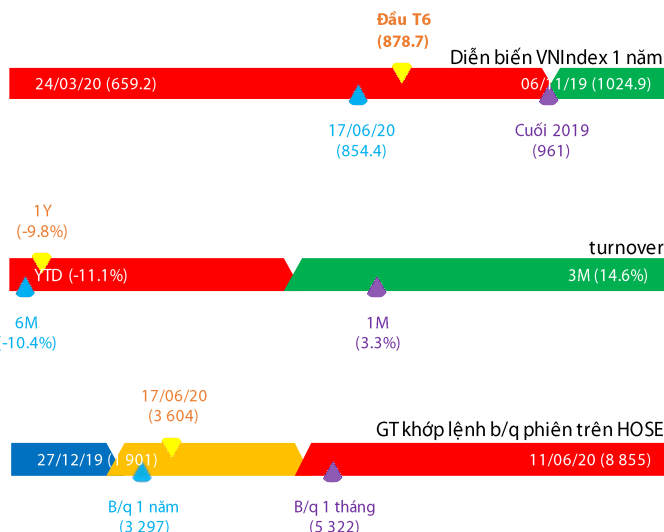
Danh mục PTĐT Rộng Việt: 54 cp
Kỳ vọng tốt nhất: MWG (+61%), PVD (+56%), HDG (+56%)
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng Doanh thu: DIG PVD PHR
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng lợi nhuận: PHR LHG DPM
Khuyến nghị MUA với P/E 2020F thấp nhất:

Nhóm ngành hôm nay (L4): Xây dựng
Đứng thứ 8/85 ngành về quy mô vốn hóa
Tổng giá trị vốn hóa: 96 359 tỷ đồng
B/q ngành (trọng số vốn hóa) ->: P/E trail 13.4, P/B 1.5

Cổ phiếu hôm nay: PC1
Ngành: Xây dựng
HOSE (81) - Mid cap
Khuyến nghị: Mua, giá mục tiêu của Rộng Việt: 27 k/cp

VNINDEX

854.44 (-0.2%)



HNXINDEX

113.27 (-1.92%)

UPCOM INDEX

55.88 (-0.35%)

Nếu QUÝ VỊ có bất kỳ yêu cầu ngoài những nội dung trên
Làm ơn gửi đến ngay cho chúng tôi tại
<https://www.facebook.com/vdsc.com.vn/>

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► TIN QUỐC TẾ

18/06/2020 18:18 AM

Stock indexes		Daily	Weekly	Monthly
Dow Jones	25,986	-0.51%	3.49%	7.42%
S&P 500	3,099	-0.47%	3.29%	6.09%
FTSE 100	6,253	0.17%	-1.20%	3.38%
NIKKEI 225	22,327	-0.67%	-0.50%	9.44%
SHANGHAI	2,935	-0.04%	-0.31%	2.06%
KOSPI	2,137	-0.20%	-1.92%	7.79%
Hang Seng	24,481	0.56%	-2.27%	2.28%

Commodities		Daily	Weekly	Monthly
WTI	37.5	-1.29%	3.22%	15.42%
Brent	40.4	-0.42%	4.80%	16.59%
Natural gas	1.6	0.06%	-10.08%	-10.23%
Gold	1,728.2	-0.04%	-0.11%	-0.91%
Milk	21.0	0.96%	2.45%	70.74%
Coffee	96.3	2.78%	-0.52%	-8.94%
Sugar	12.1	-0.66%	-0.98%	12.13%
Rubber	139.4		-0.29%	-0.43%
Copper	2.6	-0.23%	0.52%	7.10%
Steel	3,702.0	0.24%	0.38%	4.25%
Coal	53.0	-1.71%	-2.25%	-3.72%
Lead	1,785.5	2.34%	3.15%	8.43%
Zinc	1,982.5	0.28%	-2.91%	-2.05%



IMF cảnh báo khủng hoảng kinh tế chưa từng có, chứng khoán châu Á thận trọng.

Giới đầu tư châu Á giữ tâm lý thận trọng sau khi chuyên gia kinh tế trưởng Gita Gopinath của Quỹ Tiền tệ Quốc tế cảnh báo kinh tế thế giới đang trên đà trượt dốc nhanh hơn nhiều so với dự báo trước đó. Trong khi đó, tại buổi điều trần đầu tiên trước quốc hội, Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Jerome Powell cho biết nền kinh tế lớn nhất thế giới sẽ không thể phục hồi hoàn toàn cho tới khi người dân được đảm bảo rằng dịch bệnh đã được kiểm soát hoàn toàn. Ngày 16/6, Arizona, Florida, Oklahoma, Oregon và Texas lại đều ghi nhận số ca nhiễm mới hàng ngày tăng kỷ lục, khiến thị trường ngày càng lo ngại về làn sóng lây nhiễm thứ 2. Ngoài ra, giới đầu tư cũng theo dõi sát sao căng thẳng địa chính trị giữa Triều Tiên và Hàn Quốc. [Xem thêm](#)

Trung Quốc sắp yêu cầu ngân hàng hy sinh lợi nhuận để hỗ trợ kinh tế hậu Covid-19.

Cơ quan quản lý Trung Quốc sẽ kêu gọi các ngân hàng hy sinh lợi nhuận bằng việc mở rộng các khoản vay với lãi suất thấp, tăng dự phòng rủi ro cho vay và chủ động trong ghi nhận nợ không hiệu quả, theo các nguồn thạo tin. Tăng trưởng lợi nhuận nên được giữ dưới 10%. Một số chi nhánh của Ủy ban Quản lý Ngân hàng và Bảo hiểm Trung Quốc (CBIRC) đã bắt đầu liên hệ với các ngân hàng họ phụ trách. Đề xuất trên phản ánh lo ngại về tốc độ kinh tế Trung Quốc phục hồi sau đại dịch Covid-19. Các ngân hàng Trung Quốc được dự báo hoạt động kém hơn trong năm nay, việc giới hạn kỳ vọng lợi nhuận có thể thúc đẩy họ hơn nữa trong tăng vùng đệm cho các khoản cho vay trong tương lai, tránh báo cáo lợi nhuận cao trong điều kiện kinh tế khó khăn. [Xem thêm](#)



Liên Hợp Quốc: Các quốc gia đang phát triển ở châu Á sẽ mất tới 30-45% FDI vì đại dịch. Theo báo cáo của Liên Hợp Quốc. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào các nền kinh tế đang phát triển ở châu Á dự kiến sẽ giảm từ 30% đến 45% trong năm nay. Phần lớn khu vực đang phát triển ở châu Á đã hoạt động trở lại, dòng vốn đầu tư vẫn khó có thể tăng đáng kể. Việc đóng cửa biên giới và giãn cách xã hội quy mô lớn đã làm chậm việc triển khai các dự án hiện có ở các nước sở tại. Trong khi đó, dự báo suy thoái sâu, cũng như thu nhập của các tập đoàn đa quốc gia giảm sẽ đồng thời làm giảm năng lực và sự sẵn sàng tái đầu tư. [Xem thêm](#)

Thụy Sĩ sẽ trải qua suy thoái kinh tế tồi tệ nhất kể từ năm 1975. Chính phủ Thụy Sĩ ngày 16/6 cho biết trong năm 2020, kinh tế nước này sẽ trải qua giai đoạn suy thoái tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ, do tác động từ đại dịch COVID-19, song mức độ sẽ ít nghiêm trọng hơn so với dự kiến ban đầu. Theo đó, Bộ Kinh tế Thụy Sĩ (SECO) cho hay Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của nước này sẽ giảm 6,2% trong năm nay, ghi dấu mức giảm tồi tệ nhất kể từ năm 1975, thời điểm Thụy Sĩ bị ảnh hưởng bởi cú sốc giá dầu. Tỷ lệ thất nghiệp được dự báo sẽ tăng lên 3,8% trong năm 2020. Sang năm 2021, SECO dự báo tăng trưởng kinh tế của Thụy Sĩ có thể đạt 4,9%, mặc dù tỷ lệ thất nghiệp sẽ vẫn cao ở mức 4,1%. [Xem thêm](#)



WSJ: Phát hiện văn phòng đại diện của hơn 1300 doanh nghiệp TQ dùng địa chỉ "ma". Văn phòng đại diện của hơn 1300 doanh nghiệp Trung Quốc xuất thiết bị y tế sang Mỹ mùa dịch COVID sử dụng địa chỉ giả và số điện thoại không hoạt động. Theo quy định luật pháp Mỹ, tất cả các doanh nghiệp nước ngoài xuất khẩu thiết bị y tế phải liệt kê 1 địa chỉ văn phòng đại diện tại Mỹ và có 1 người trực điện thoại trong giờ hành chính. Văn phòng đại diện này có trách nhiệm làm đầu mối liên lạc giữa Cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm Mỹ (FDA) và các công ty nước ngoài khi cần kiểm tra, thu hồi sản phẩm và giải quyết các vấn đề khẩn cấp khác. [Xem thêm](#)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► VIETNAM VS GLOBAL INDEXES

Số lượng chỉ số: 23

tradingeconomics.com/stocks Jun.18.2020 08:18 AM

Daily (+9 vs -12)		Weekly (+4 vs -18)	
U.S		U.S	
Dow Jones	-0.51%	+3.49%	Dow Jones
S&P 500	-0.47%	+3.29%	S&P 500
NASDAQ 100	-0.29%	+3.86%	NASDAQ 100
S&P MidCap 400	-3.18%		S&P MidCap 400
NYSE Composite	-1.37%		NYSE Composite
Europe		Europe	
FTSE 100		+0.17%	FTSE 100
DAX	-1.18%	+0.54%	DAX
CAC 40	-1.17%	+0.85%	CAC 40
Euronext 100	-0.36%	+0.84%	Euronext 100
Euro Stoxx 50	-0.70%	+0.91%	Euro Stoxx 50
Asia		Asia	
NIKKEI 225	-0.67%		NIKKEI 225
SHANGHAI	-0.04%		SHANGHAI
SENSEX	-2.16%	-0.29%	SENSEX
KOSPI	-1.92%	-0.20%	KOSPI
TAIEX	-1.58%	+0.2%	TAIEX
SET 50	-3.74%	+0.55%	SET 50
FKLCI	-3.11%	+0.57%	FKLCI
Hang Seng	-2.27%	+0.56%	Hang Seng
PSEi	-2.44%		PSEi
HNX	-6.14%	-1.92%	HNX
VN	-5.06%	-0.20%	VN
Australia		Australia	
ASX 50	-0.72%		ASX 50
NZX 50	-0.42%	+1.27%	NZX 50

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► TIN TRONG NƯỚC



VEPR: Kịch bản lạc quan nhất, kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng khoảng 5,3% trong năm 2020.

Trên cơ sở cân nhắc những yếu tố tích cực cũng như tiêu cực đang tác động đối với kinh tế VN hiện nay, VEPR đưa ra các dự báo về tăng trưởng và lạm phát theo các kịch bản khác nhau về tình hình phòng chống bệnh dịch. Với việc gỡ bỏ phong tỏa xã hội sớm hơn dự kiến (từ cuối tháng 4 so với dự kiến cuối tháng 5 trước đây), VEPR nâng mức dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam lên so với dự báo trước đây. Theo VEPR, trong kịch bản lạc quan nhất, GDP của VN trong năm 2020 sẽ tăng khoảng 5,3%. Với các kịch bản trung tính và bi quan, mức tăng trưởng có thể chỉ là 3,9% và 1,7%. Về lạm phát, VEPR nhận định, rủi ro lạm phát trung bình, cầu kéo thấp, nhưng rủi ro từ lương thực thực phẩm tăng, rủi ro từ tỷ giá trung bình. Đồng thời, tổ chức này dự đoán lạm phát của VN trong năm 2020 sẽ ở mức 3,5%-4%. [Xem thêm](#)

Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Chứng khoán 2019: Bỏ quy định cho phép công ty tự quy định room ngoại. 7 tháng kể từ sau khi Luật chứng khoán 2019 được ban hành, dự thảo đầu tiên của Nghị định hướng dẫn một số điều trong Luật được đưa ra lấy ý kiến.

Bên cạnh các vấn đề đã được làm rõ trong Luật, quy định về sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài được quan tâm tâm do đây là nội dung Quốc hội giao cho Chính phủ hướng dẫn. Theo Dự thảo Nghị định mới, công ty đại chúng không thuộc trường hợp có ngành nghề tỷ lệ sở hữu nước ngoài do điều ước quốc tế quy định, ngành kinh doanh có điều kiện thì không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Như vậy, Nghị định mới bỏ quy định cho phép công ty quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài, hạn chế các trường hợp công ty đại chúng quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài thấp hơn mức pháp luật cho phép. Trong trường hợp doanh nghiệp bị hạn chế room ngoại 49% thì nhà đầu tư nước ngoài có thể bị hạn chế đầu tư theo nhiều danh mục. [Xem thêm](#)



Quốc hội quyết định bỏ hộ kinh doanh khỏi Luật Doanh nghiệp. Sáng nay (17/6), tại hội trường, Quốc hội thông qua Luật Doanh nghiệp (sửa đổi).

Theo đó, bỏ quy định về chuyển hộ kinh doanh thành doanh nghiệp. Với 90,68% đại biểu tán thành (tương đương 438 đại biểu), Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) đã chính thức được thông qua. Bỏ quy định về chuyển hộ kinh doanh thành doanh nghiệp. Đồng thời, để bảo đảm tính liên tục cho đến khi ban hành một luật riêng về hộ kinh doanh, cần thiết giao Chính phủ hướng dẫn đăng ký và hoạt động đối với hộ kinh doanh. [Xem thêm](#)

Doanh nghiệp FDI có nguy cơ trốn tránh thuế cao nhất. Hội thảo công bố Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam của Đại học Quốc gia Hà Nội do Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) thuộc Trường Đại học Kinh tế thực hiện.

Ước tính trung bình trong giai đoạn 2013 – 2017, mức thuế thất thu do hành vi trốn và tránh thuế mỗi năm dao động trong khoảng 13.300 đến 20.700 tỷ đồng, tương đương 6,4% – 9,9% số thu thuế thu nhập DN. Trong đó, mức thất thu thuế mỗi năm từ khu vực FDI có thể lên tới 8.000 – 9.000 tỷ đồng, còn từ khu vực ngoài nhà nước có thể lên tới 10.500 tỷ đồng. Tổ chức này cho rằng, Chính phủ VN cần rà soát lại các chính sách ưu đãi về thuế khóa hay đất đai đối với FDI nhằm tạo ra môi trường bình đẳng hơn với các DN trong nước. [Xem thêm](#)



Ngân hàng đang thừa vốn. Theo số liệu cập nhật tại hội nghị sơ kết hoạt động ngành ngân hàng (NH) nửa đầu năm, tổ chức sáng 16-6 tại TP HCM, đến thời điểm hiện tại, tăng trưởng tín dụng của hệ thống tổ chức tín dụng chỉ đạt 2,13% so với cuối năm ngoái.

Đây là mức thấp nhất trong nhiều năm qua. Vụ trưởng Tín dụng các ngành kinh tế - NH Nhà nước, cho biết cơ quan điều hành đã bám sát diễn biến dịch Covid-19, kiểm soát quy mô tín dụng phù hợp với chỉ tiêu định hướng, bảo đảm chất lượng tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp (DN), người dân tiếp cận vốn NH để khôi phục nhanh chóng sản xuất, kinh doanh. Dù vậy, dưới tác động của dịch Covid-19, khả năng hấp thụ vốn của các DN chưa cao khiến tín dụng tăng thấp. [Xem thêm](#)

Hoãn tăng lương cơ sở cho thấy dự phòng rủi ro tài khoá chưa cao. PGS TS Vũ Sỹ Cương cho rằng việc hoãn tăng lương cơ sở từ 1/7 là minh chứng cho thấy khả năng dự phòng rủi ro tài khoá không cao.

Hệ thống thu thuế cũng đối mặt với nhiều thách thức như nguồn thu thuế giảm và thiếu tính bền vững. Chuyên gia kiến nghị phải thay đổi triết lý về quản lý tài chính công. TS Cấn Văn Lực lại cho rằng phải nuôi dưỡng nguồn thu, trong đó có nguồn thu thuế từ việc khuyến khích hộ kinh doanh chuyển lên thành doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa. Điều này hoàn toàn phù hợp với định hướng của Chính phủ, kinh tế số sẽ đóng góp 30% GDP vào 2030. [Xem thêm](#)



TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

VNM

HOSE

Tỷ USD

115.60

EPS (ttm): 6.06

1N: -1.2%

P/E: 19.07

1Thg: +4.3%

BV: 17.23

YTD: -0.8%

P/B: 6.71

F.Room: 716.2 mil.shs

Vinamilk là doanh nghiệp Việt đầu tiên xuất khẩu sữa vào Nga và các nước liên minh kinh tế Á Âu. Cơ quan liên bang về giám sát thú y và kiểm dịch động thực vật Nga vừa ra thông báo chính thức về việc Vinamilk được phép xuất khẩu các sản phẩm sữa vào lãnh thổ trong Liên minh kinh tế Á Âu (EAEU) dưới sự giám sát của cơ quan hải quan trong liên minh. Vinamilk cũng là công ty sữa đầu tiên tại Việt Nam được đăng ký thành công vào danh sách các cá nhân tổ chức được xuất khẩu sữa vào khu vực EAEU. Thị trường các nước trong EAEU được đánh giá là có nhu cầu lớn về các mặt hàng thế mạnh của Việt Nam, trong đó có nông sản. Tuy nhiên, ở một khía cạnh khác, Nga và các nước thuộc EAEU vốn là những quốc gia có ngành chăn nuôi bò sữa rất phát triển và lâu đời, nên song song với cơ hội thì vẫn còn rất nhiều thử thách. [Xem thêm](#)

6M (-0.4%)

turnover

1Y (-0.8%)

3M (20.4%)

YTD (-0.8%)

1M (4.3%)

Nhóm ngành: Thực phẩm (52 cp), VNM xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **VNM** MSN MCH MML QNS SBT KDC VSF VSN VOC KDF

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 15/06 | Xu hướng: Giảm

RongViet | 05/06 | ĐT: Tích lũy | MT: 126 (+9%)

NT2

HOSE

Mid cap

21.35

EPS (ttm): 2.64

1N: +5.2%

P/E: 8.09

1Thg: +4.1%

BV: 14.96

YTD: +3.7%

P/B: 1.43

F.Room: 89.5 mil.shs

Hợp ĐHĐCĐ NT2: Lợi nhuận 6 tháng ước đạt 400 tỷ đồng, hoàn thành 65% kế hoạch năm. Năm 2019, công ty ghi nhận sản lượng điện sản xuất hơn 4,95 tỷ kWh, vượt 6% kế hoạch năm và sản lượng lũy kế từ khi phát điện đến nay là 40,6 tỷ kWh. Tổng doanh thu 7.741 tỷ đồng và LNST 754 tỷ đồng, giảm 4%. Xây dựng kế hoạch cho năm 2020, công ty đề ra chỉ tiêu sản lượng điện 4,5 tỷ kWh. Tổng doanh thu dự kiến hơn 7.177 tỷ đồng, giảm 7% và LNST 620 tỷ, giảm 18% so với năm trước. Kế hoạch chia cổ tức 20% cho năm 2020. NT2 có kế hoạch dừng các tổ máy để thực hiện công tác trung tu trong 32 ngày. Cũng do thiếu khí, công ty dự kiến chạy nhiệt điện dầu với khối lượng 3.676 m3 đồng thời tìm kiếm các nguồn cung cấp khí bổ sung. [Xem thêm](#)

YTD (3.7%)

turnover

6M (0%)

3M (26%)

1Y (4.9%)

Nhóm ngành: Sản xuất & Phân phối Điện (42 cp), NT2 xếp hạng 6 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: POW PGV DNH HND PPC **NT2** QTP GEG VSH SBH CHP

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 15/06 | Xu hướng: Giảm

RongViet | 05/06 | ĐT: Mua | MT: 27.1 (+26.9%)

VCB

HOSE

Tỷ USD

84.20

EPS (ttm): 4.85

1N: +0.6%

P/E: 17.36

1Thg: +10.8%

BV: 22.91

YTD: -6.7%

P/B: 3.67

F.Room: 229.1 mil.shs

Vietcombank đạt 9.100 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế sau 5 tháng. Vietcombank đặt mục tiêu hơn 26.600 tỷ đồng LNTT năm 2020, mong được tăng tín dụng trên 14%. Vietcombank giảm 10% trên tổng số lãi phải trả từ 15/4 -30/6 cho khách hàng bị ảnh hưởng dịch Covid-19. Tính ra số tiền phải giảm là 2.240 tỷ đồng (ngang bằng lợi nhuận của một ngân hàng cổ phần quy mô nhỏ và vừa). Năm nay, tình hình hoạt động của doanh nghiệp khó khăn, tác động lên hoạt động của ngân hàng. [Xem thêm](#)

6M (-0.4%)

turnover

1Y (-6.7%)

3M (24.7%)

YTD (-6.7%)

1M (10.8%)

Nhóm ngành: Ngân hàng (18 cp), VCB xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **VCB** BID CTG TCB VPB MBB ACB SHB HDB EIB STB

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 15/06 | Xu hướng: Giảm

RongViet | 05/06 | ĐT: Giữ | MT: 85 (+1%)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

FPT

HOSE
Tỷ USD
EPS (ttm): 4.17
P/E: 11.11
BV: 18.8
P/B: 2.46
F.Room: 0 mil.shs

46.35

1N: -0.5%

1Thg: -3.4%

YTD: -6.9%

FPT lãi ròng 1.325 tỷ đồng sau 5 tháng, tăng trưởng lợi nhuận chậm lại. Công ty FPT công bố doanh thu thuần và LNTT 5 tháng đầu năm đạt 11.199 tỷ và 1.993 tỷ đồng; tăng 12,4% và 16% so với cùng kỳ năm trước. Biên lợi nhuận trước thuế ở mức 17,8%, tăng nhẹ so với 17,3% của năm 2019. Như vậy, công ty thực hiện 34,5% kế hoạch doanh thu và 36% kế hoạch LNTT sau 5 tháng. LNST đạt 1.655 tỷ đồng, tăng 15,6% so với cùng kỳ. Kết quả kinh doanh của FPT tăng chậm lại trong các tháng gần đây khi quý I ghi nhận lãi sau thuế tăng 18%, 4 tháng đầu năm tăng 17%. Tháng 4 và 5, tốc độ tăng lợi nhuận của FPT giảm về 13,8% và 11,3%. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Phần mềm (10 cp), FPT xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **FPT** ICT SRA HIG SBD HPT CMT VLA SRB

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 17/06 | Xu hướng: Giảm

RongViet | 05/06 | ĐT: Tích lũy | MT: 55.5 (+19.7%)

TNG

HNX
Small cap
EPS (ttm): 3.61
P/E: 3.63
BV: 16.01
P/B: 0.82
F.Room: 27.8 mil.shs

13.10

1N: 0%

1Thg: -2.2%

YTD: -7.5%

5 tháng, TNG mới chỉ hoàn thành hơn 1/5 kế hoạch lợi nhuận cả năm. CTCP Đầu tư và Thương mại TNG vừa công bố KQKD tháng 5 với doanh thu & LNST lần lượt giảm 19,14% & 32,82%. Như vậy, 5 tháng đầu năm, TNG mới chỉ hoàn thành 28,73% và 21,24% các mục tiêu đã đề ra. Hàng tồn kho cũng tăng mạnh 59,42% lên hơn 1.379 tỷ đồng, trong đó riêng thành phẩm chiếm gần một nửa với gần 671 tỷ đồng, trong đó kế hoạch xuất hàng trong tháng 6-7/2020 là 500 tỷ đồng và kế hoạch xuất số hàng còn lại vào tháng 9/2020 là 150 tỷ đồng. Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 51,62%, trong khi khoản phải thu và phải trả đều tăng mạnh. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Hàng May mặc (56 cp), TNG xếp hạng 7 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: MSH VGG STK TCM PPH **TNG** GIL MNB M10 MGG GMC

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 15/06 | Xu hướng: Giảm

PVS

HNX
Mid cap
EPS (ttm): 0.99
P/E: 12.53
BV: 25.61
P/B: 0.48
F.Room: 178.3 mil.shs

12.40

1N: +0.8%

1Thg: -3.1%

YTD: -29.1%

Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PVS) đặt kế hoạch lợi nhuận giảm 21%. Cũng theo PVS, trong năm 2020, ngoài tác động của Covid-19 và giá dầu giảm, Công ty còn đối diện các vấn đề về cạnh tranh khốc liệt đối với dịch vụ kỹ thuật dầu khí, dự án, công việc cả trong và ngoài nước, nguy cơ thị trường dịch vụ, việc làm giảm sút. Năm nay, PVS tiếp tục thực hiện các dự án, công việc đã triển khai, đảm bảo chất lượng, tiến độ. Công ty cũng tập trung tái cấu trúc doanh nghiệp, sắp xếp nguồn lực, đồng thời với thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm. Tính đến hết quý I/2020, PVS đạt doanh thu thuần hơn 3.241 tỷ đồng, giảm 21% so cùng kỳ và lợi nhuận ròng đạt hơn 111 tỷ đồng, tương đương giảm 70% so với cùng kỳ. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (8 cp), PVS xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **PVS** PVD POS PVB PVC PEQ PTV PVE

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 17/06 | Xu hướng: Giảm

RongViet | 05/06 | ĐT: Mua | MT: 15.7 (+26.6%)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

KDF

UPCOM

Mid cap

30.52

EPS (ttm): 2.64

1N: -1.8%

P/E: 11.54

1Thg: +18.5%

BV: 12.82

YTD: -4.3%

P/B: 2.38

F.Room: 17.2 mil.shs

Kido Foods (KDF) ước lãi 6 tháng đầu năm tăng 22% lên 120 tỷ đồng. 6 tháng đầu năm 2020, doanh thu của ngành kem Kido Foods (KDF) vẫn tăng tốt tới 11% so với cùng kỳ năm ngoái, đủ để bù đắp cho doanh thu từ thực phẩm đông lạnh và sữa chua. Doanh thu của ngành kem vẫn tăng tốt tới 11% so với cùng kỳ năm ngoái, đủ để bù đắp cho doanh thu từ thực phẩm đông lạnh và sữa chua. Trong đó, KDF vừa có số ước tính kinh doanh nửa đầu năm 2020 với doanh thu 788,5 tỷ đồng, đi ngang cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế gần 120 tỷ, tăng 22%, chủ yếu nhờ mảng kem. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Thực phẩm (52 cp), KDF xếp hạng 11 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa:

SBT KDC VSF VSN VOC KDF HHC TAC CMF BCF HNF

NCT

HOSE

Mid cap

62.40

EPS (ttm): 8.28

1N: +4%

P/E: 7.54

1Thg: +4.2%

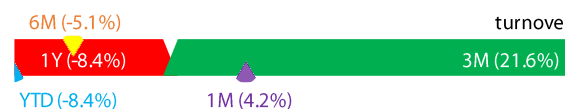
BV: 21.72

YTD: -8.4%

P/B: 2.87

F.Room: 10 mil.shs

Noibai Cargo (NCT) trình phương án chia cổ tức năm 2019 tỷ lệ 85%. Noibai Cargo dự kiến giữ mức thị phần từ 52% - 55% trong đó thị phần quốc tế 45%-48% và thị phần nội địa ở mức 70%-75%. Ước tính sản lượng hàng hóa phục vụ khoảng 350.000 tấn, giảm 8,6% so với thực hiện năm 2019. Tổng doanh thu năm 2020 dự kiến đạt 699,5 tỷ đồng, giảm 2,6% so với thực hiện năm 2019 và LNTT 238 tỷ đồng, LNST giảm 13,6% so với cùng kỳ, về mức 191,3 tỷ đồng. Phần đầu chia cổ tức tỷ lệ 75%. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng (65 cp), NCT xếp hạng 9 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa:

SGN AST DL1 CDN TMS NCT VSC STG SGP DVP PDN

EIB

HOSE

Large cap

18.10

EPS (ttm): 0.77

1N: +1.1%

P/E: 23.38

1Thg: +16.8%

BV: 13.14

YTD: +1.7%

P/B: 1.38

F.Room: 0.2 mil.shs

Eximbank sắp thanh lý 75 triệu cổ phiếu Sacombank để thu nợ. Ban kiểm soát Eximbank cho biết, nguyên nhân chỉ tiêu này vượt mức quy định 5% do có 7 khách hàng thế chấp cổ phiếu STB của Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín để mua cổ phiếu EIB với tổng dư nợ 746 tỷ đồng. NHNN cũng chấp thuận cho Eximbank xử lý 75,9 triệu cổ phiếu này để thu hồi nợ nên năm nay ban điều hành sẽ đẩy nhanh tiến độ. Eximbank cũng khởi kiện bảy khách hàng để thu hồi, nhưng đến cuối năm ngoái toà án mới ra phán quyết năm khách hàng với tổng dư nợ 500 tỷ đồng. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Ngân hàng (18 cp), EIB xếp hạng 10 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa:

VPB MBB ACB SHB HDB EIB STB TPB VIB BAB LPB

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 16/06 | Xu hướng: Tăng

THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG HÔM QUA (17/06/2020)

Top large cap tác động lên VNIndex: STB MBB SAB BID VIC
Nhóm vốn hóa tỷ USD: 10 tăng giá & 1 đứng giá vs 20 giảm giá
Cp Bứt phá: NRC
Cp tăng Đáng chú ý trong ngày: FMC PLX PTB VIP HDA ...
Cp Sale-off: TNI ITA
Cp giảm Đáng chú ý trong ngày: FIT SHB
Diễn biến ngành hôm nay: 17 Tăng vs 17 Giảm

Tổng số cổ phiếu **1644**

số cổ phiếu tăng giá **322**
giảm giá **351**

THỊ TRƯỜNG TRONG TUẦN

VNIndex -1.05% so với cuối tuần trước

CP tụt hậu: VGI BVH SHB
Diễn biến ngành trong tuần: 13 Tăng vs 26 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): NRC VKC DZM JVC DST
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): SDT UDC VID TNI BEL

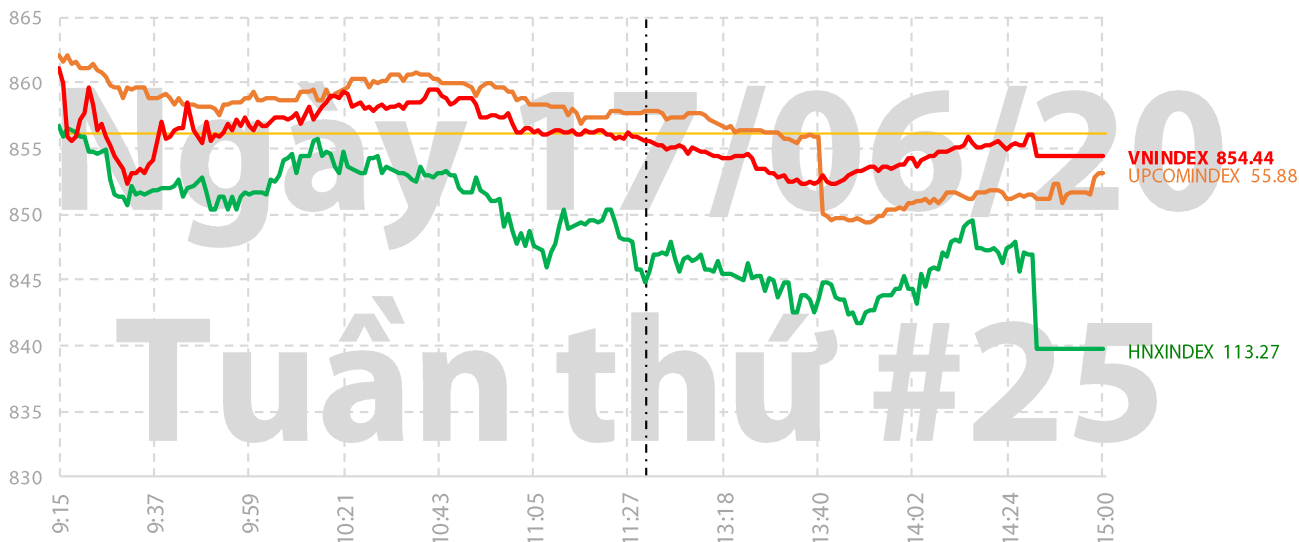
XU HƯỚNG GẦN ĐÂY

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần nhất 24/03)
Diễn biến ngành từ 24/03: 40 Tăng vs 0 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): DST DBC MTA D11 ITA
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVB TVC TNI VTD IDJ

CP tụt hậu: VGI BVH SHB

DÒNG TIỀN

Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Ra (Đảo chiều)
Dòng tiền trên HOSE: Ra (Đảo chiều)
Dòng tiền 5 phiên (3 sàn): Ra (tăng)
Dòng tiền 5 phiên trên HOSE: Ra (tăng)
Top5 dòng tiền VÀO: HQC NVL FLC PLX HSG
Top5 dòng tiền RA: VNM VHM ACB MSN VPB



THỊ TRƯỜNG ► VỊ THẾ

Vị thế của thị trường hiện nay?

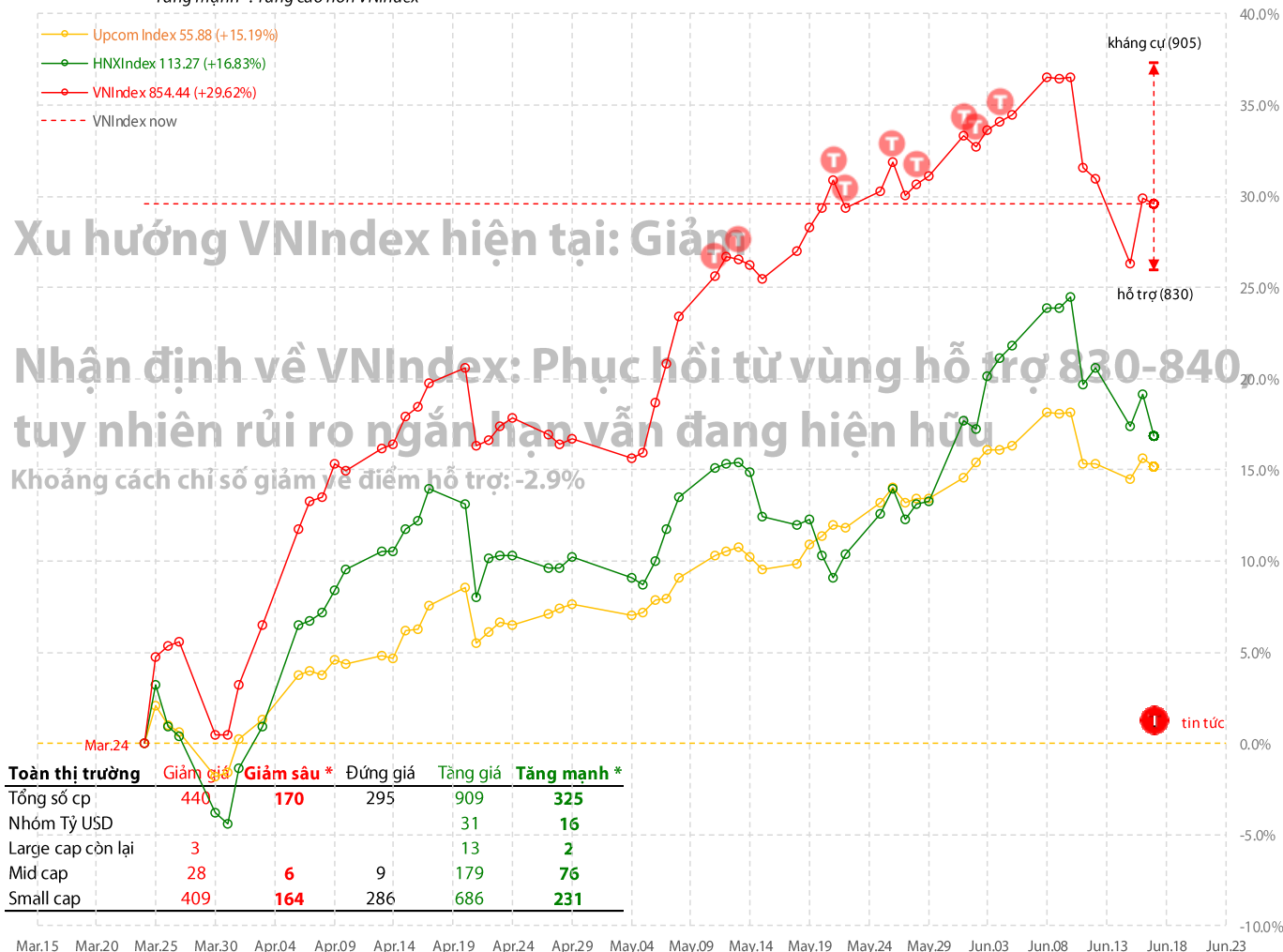
HOSE	Giảm giá	Giảm sâu *	Đứng giá	Tăng giá	Tăng mạnh *
Tổng số cp	65	14	3	320	118
Nhóm Tỷ USD				24	12
Large cap còn lại	2			6	1
Mid cap	10	2	1	112	46
Small cap	53	12	2	178	59

Giảm sâu *: Giảm mạnh hơn -20%

Tăng mạnh *: Tăng cao hơn VNIndex

VNIndex

854.44 (+29.62%)



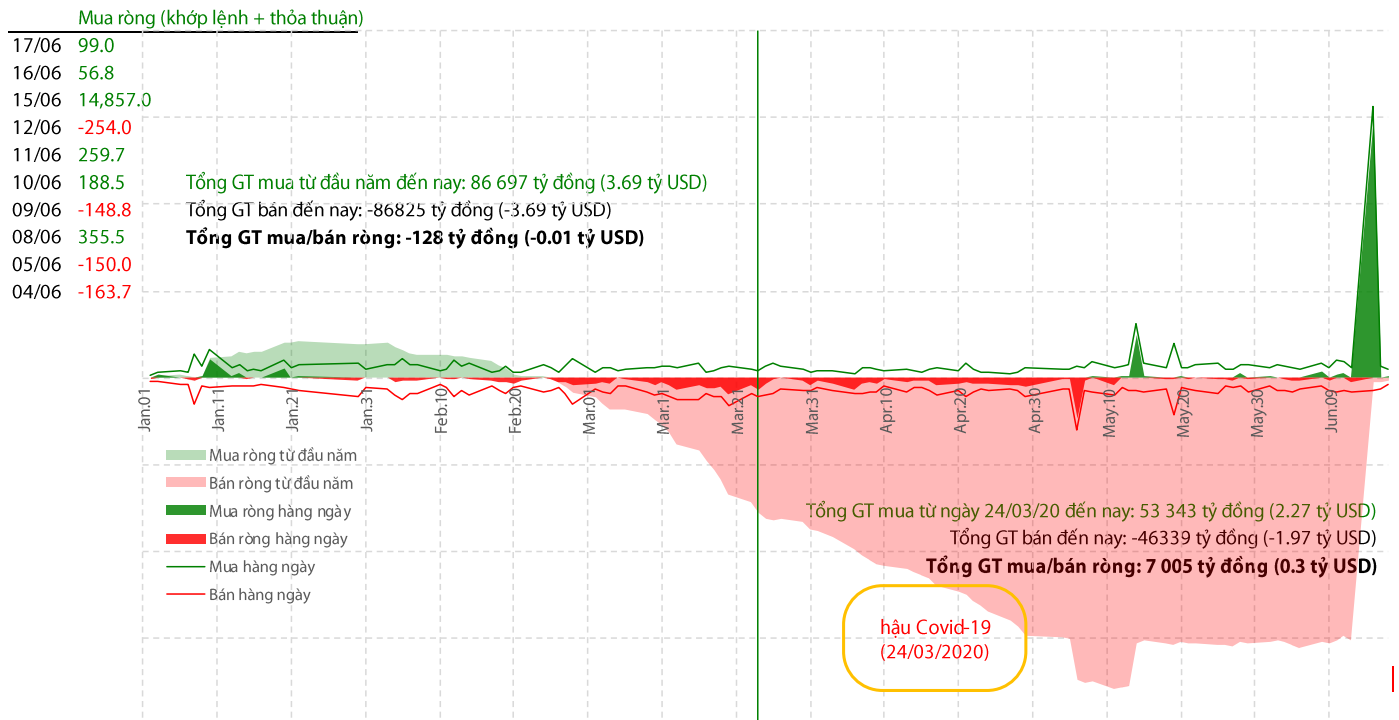
Toàn thị trường	Giảm giá	Giảm sâu *	Đứng giá	Tăng giá	Tăng mạnh *
Tổng số cp	440	170	295	909	325
Nhóm Tỷ USD				31	16
Large cap còn lại	3			13	2
Mid cap	28	6	9	179	76
Small cap	409	164	286	686	231

📌 Một số tin tức quan trọng trên thị trường thời gian gần đây:

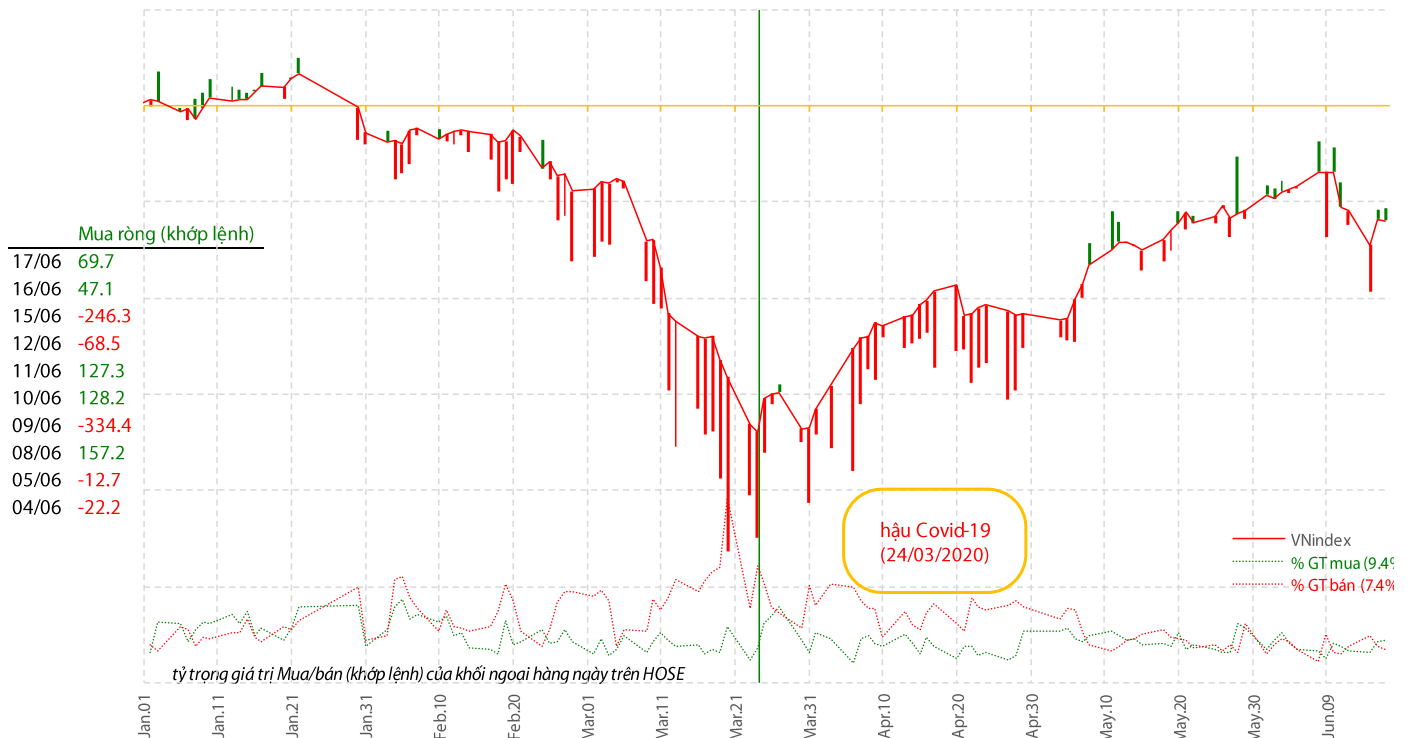
- (04/06) 700.000 doanh nghiệp sắp được giảm 30% thuế: Tín hiệu vui từ tốc độ phản ứng chính sách.
- (02/06) Ngân hàng tiếp tục giảm lãi suất huy động từ đầu tháng 6.
- (01/06) Giới chuyên gia cảnh báo Eurozone đang đứng trước nguy cơ giảm phát.
- (28/05) EU sắp công bố kế hoạch kích thích kinh tế khổng lồ sau đại dịch.
- (26/05) Công bố kế hoạch triển khai EVFTA.
- (22/05) Ngân hàng Nhà nước sẽ nới hạn mức tín dụng nếu cần thiết.
- (21/05) Quốc hội thảo luận, phê chuẩn EVFTA.
- (13/05) Lần thứ hai trong năm, NHNN giảm một loạt lãi suất điều hành.
- (11/05) Thống đốc: Xem xét hạ lãi suất điều hành, nới 'room' tín dụng cho ngân hàng.
- (11/05) Trung Quốc chi gần 150 triệu USD thầu tóm nhà sản xuất vàng Canada.

THỊ TRƯỜNG ► GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Giao dịch Khối ngoại trên HOSE từ đầu năm đến nay?



Giao dịch khớp lệnh của khối ngoại trên HOSE:



THỊ TRƯỜNG ► **NGÀNH HOT HÔM NAY**

Số lượng nhóm ngành HOT hôm nay (phạm vi cả 3 sàn): 0

Tên ngành (số cp tăng giá x mức tăng b/q)

Một số nhóm ngành khác có cổ phiếu tăng tích cực



TVC	16.70	+5%
VKC	4.50	+9.8%

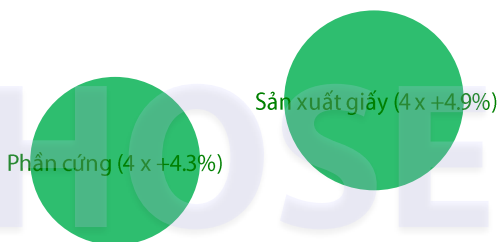
Một số cp tăng nóng trong các nhóm ngành khác:

Nhóm ngành Hot là nhóm ngành có nhiều cổ phiếu tăng giá với mức tăng bình quân từ +5%/cp

Số lượng nhóm ngành HOT trong tuần này (phạm vi cả 3 sàn): 0

Tên ngành (số cp tăng giá x mức tăng b/q so với cuối tuần trước)

Một số nhóm ngành khác có cổ phiếu tăng tích cực



Phần cứng (4 x +4.3%)



Sản xuất và Khai thác dầu khí (3 x +1.5%)

POT	14.30	+10%
GVT	32.00	+12.4%

Một số cp tăng nóng trong các nhóm ngành khác:

Nhóm ngành Hot là nhóm ngành có nhiều cổ phiếu tăng giá với mức tăng bình quân từ +10%/cp

Các nhóm ngành có diễn biến Tích cực trong tuần này

Phần cứng (5 cp: 4 tăng vs 0 giảm)
Sản xuất giấy (7 cp: 4+ vs 3-)
Sản xuất và Khai thác dầu khí (3 cp: 3+ vs 0-)
Viễn thông cố định (5 cp: 3+ vs 1-)

Các nhóm ngành có diễn biến Tiêu cực

Môi giới chứng khoán (34 cp: 8 tăng vs 18 giảm)
Ngân hàng (18 cp: 5+ vs 12-)
Phần mềm (10 cp: 3+ vs 5-)

THỊ TRƯỜNG ▶ CỔ PHIẾU DẪN ĐẦU

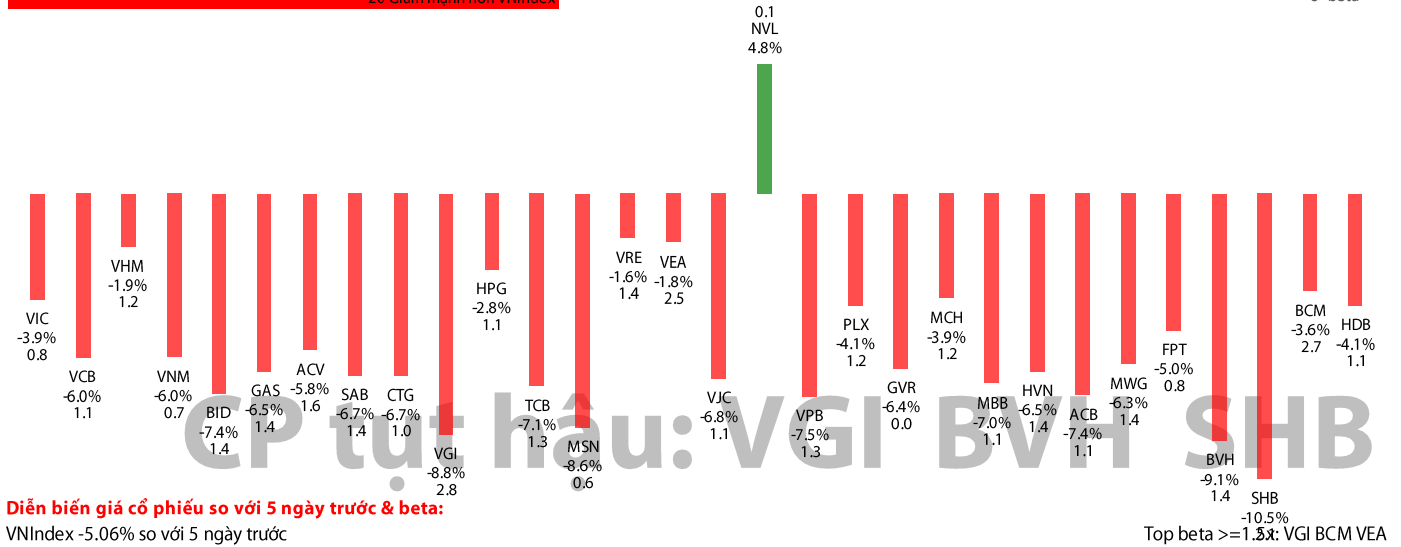
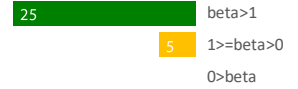
Thị trường đang có cổ phiếu dẫn đầu (leaders) hay tụt hậu (laggards)?

Tăng/giảm giá so với 5 ngày trước:



Tổng số cổ phiếu vốn hóa tỷ USD: 31

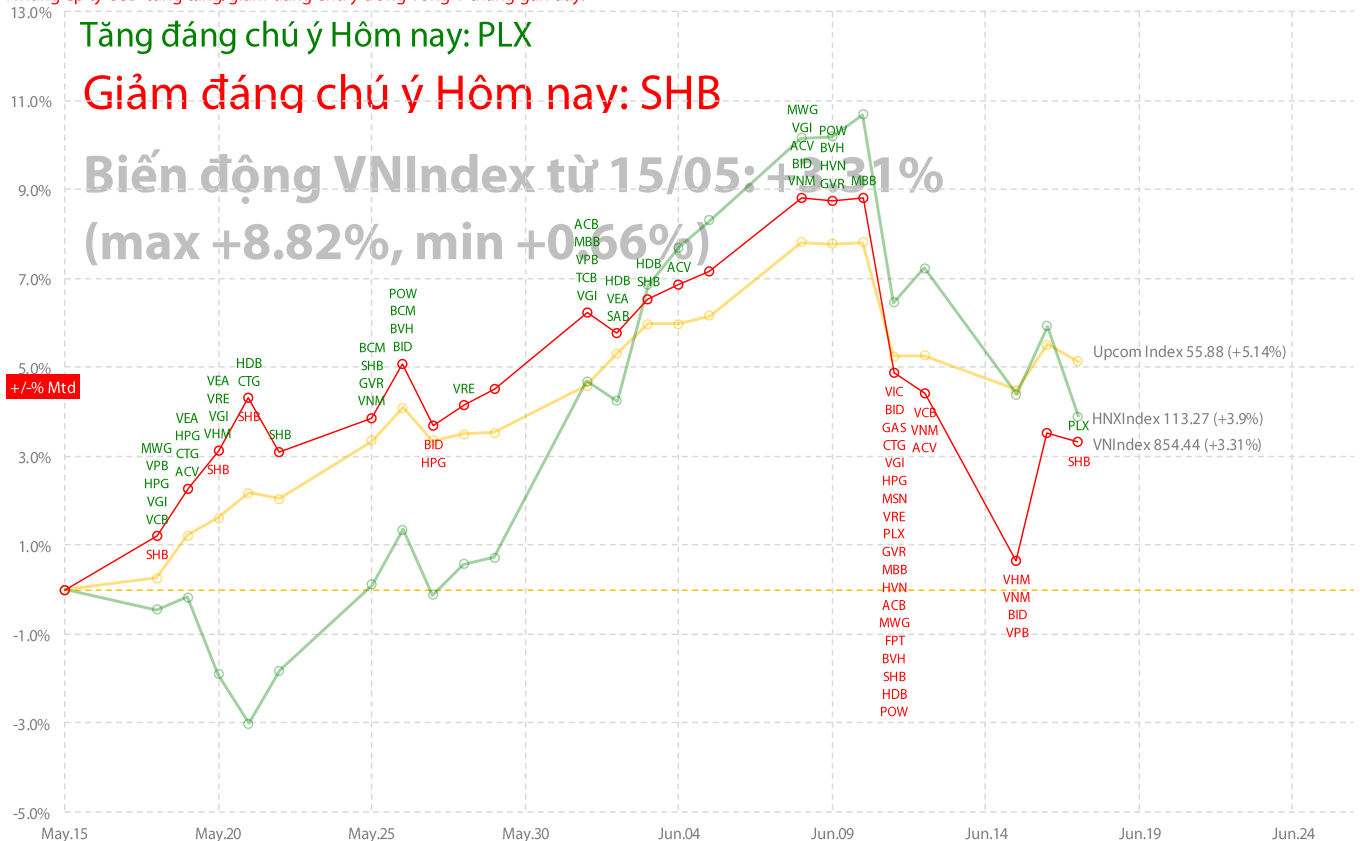
Đánh giá mức độ đầu cơ theo beta: cao (5 cp có beta >=1.5x)



Diễn biến giá cổ phiếu so với 5 ngày trước & beta:

VNIndex -5.06% so với 5 ngày trước

Những cp tỷ USD từng tăng/giảm đáng chú ý trong vòng 1 tháng gần đây:



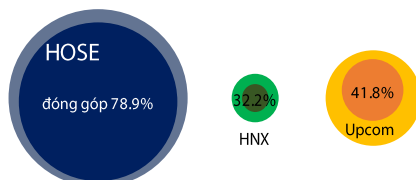
Mức độ ảnh hưởng của nhóm vốn hóa tỷ USD lên chỉ số:

Tổng giá trị vốn hóa: 2 782 478 tỷ

(68.73% toàn thị trường)

Max: VIC 315,919

Min: POW 25,058



Số lượng cp theo sàn:

HOSE 24

HNX 2

Upcom 5

Số lượng cp theo nhóm ngành (L2)

Ngân hàng 9

Bất động sản 5

Thực phẩm và đồ uống 4

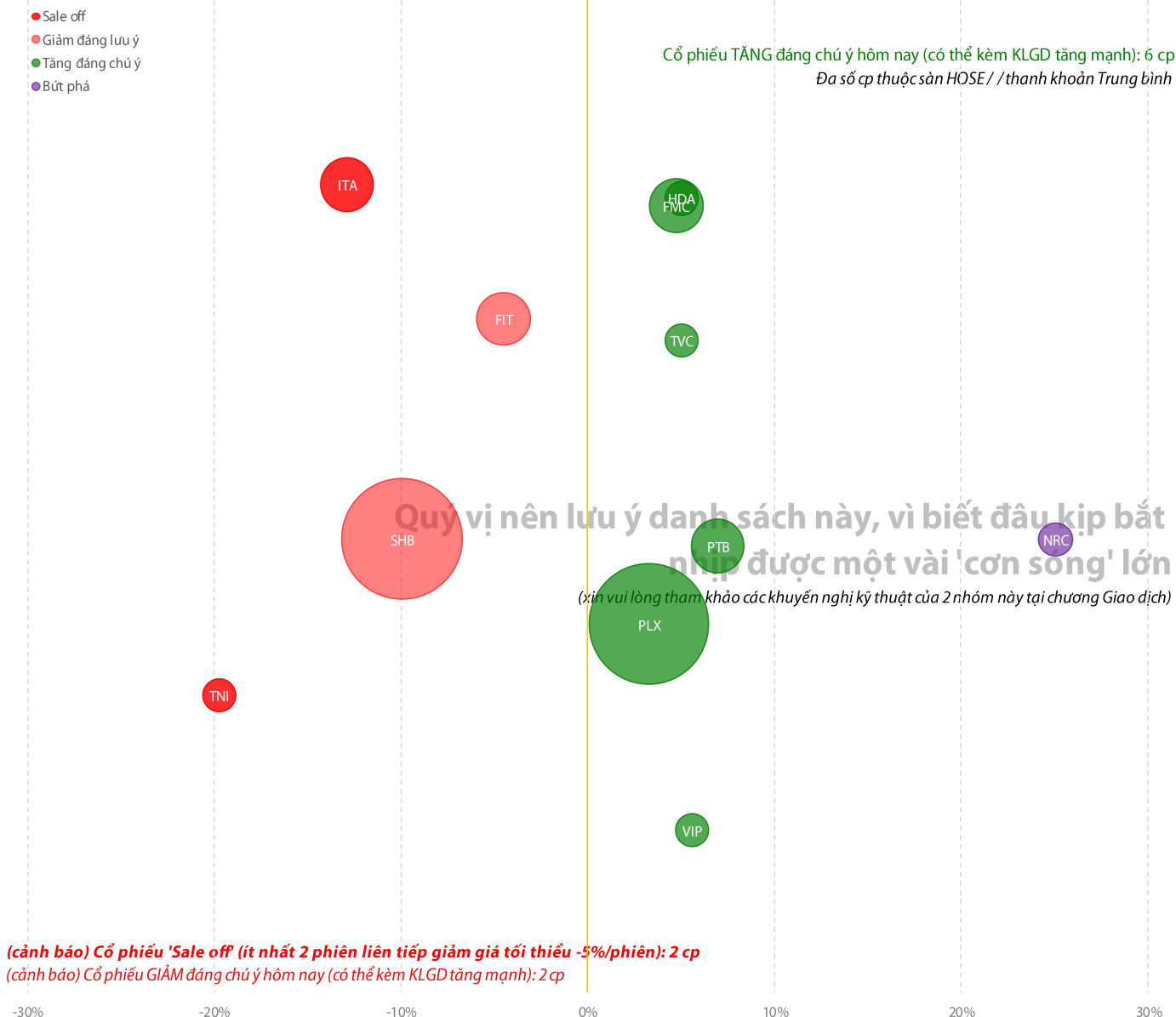
Khác 13

Xem thêm các trang 'Giao dịch > Vốn hóa tỷ USD' để tham khảo thêm 1 số khuyến nghị kỹ thuật

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU TĂNG GIẢM ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý:

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)



Một số tin tức liên quan đến những cổ phiếu trên trong vòng 30 ngày qua:

Lưu ý: tin tích cực chưa chắc là nguyên nhân khiến cổ phiếu tăng giá (và ngược lại)

(12/06) FMC, PAN: Thực phẩm Sao Ta lên kế hoạch lợi nhuận 250 tỷ đồng, tăng 6%.

(12/06) SHB: SHB muốn chuyển niêm yết sang HoSE, chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10% trong năm nay.

(02/06) TVC: HOSE: Nhận hồ sơ đăng ký niêm yết lần đầu CTCP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt.

(02/06) PLX: Petrolimex (PLX) duyệt phương án bán tiếp 15 triệu cổ phiếu quỹ.

(25/05) ITA: ITA lên kế hoạch 2020 tăng lãi 32%.

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU SALE-OFF

(cảnh báo) Cổ phiếu 'Sale off' (ít nhất 2 phiên liên tiếp giảm giá tối thiểu -5%/phiên): 2 cp

Giảm nhiều phiên quá sẽ có cơ hội bắt đáy, nhưng...

Hãy lưu ý sớm các mã mới giảm 2 phiên

Quý vị hãy kiểm tra cổ cp nào mình đang sở hữu hay không!

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Stt	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp			GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên giảm giá	Thị giá	Tổng mức Giảm 2-3N	
1	TNI	Tập đoàn Thành Nam	Thép và sản phẩm thép	HOSE	349	Small cap	4,004,671	Cao	3+	6.18	-19.7%
2	ITA	Đầu tư CN Tân Tạo	Bất động sản (margin 30%)	HOSE	5,377	Mid cap	20,303,432	Cao	2	5.33	-12.9%



Hãy thông báo khách hàng nếu họ đang nắm cp này!

THỊ TRƯỜNG ► **CỔ PHIẾU GIẢM ĐÁNG LƯU Ý**

(cảnh báo) Cổ phiếu **GIẢM** đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 2 cp

(dấu hiệu) Xu hướng tiêu cực có thể bắt đầu...

Hãy lưu ý các mã giảm mạnh hôm nay

Quý vị hãy kiểm tra cổ cp nào mình đang sở hữu hay không!

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

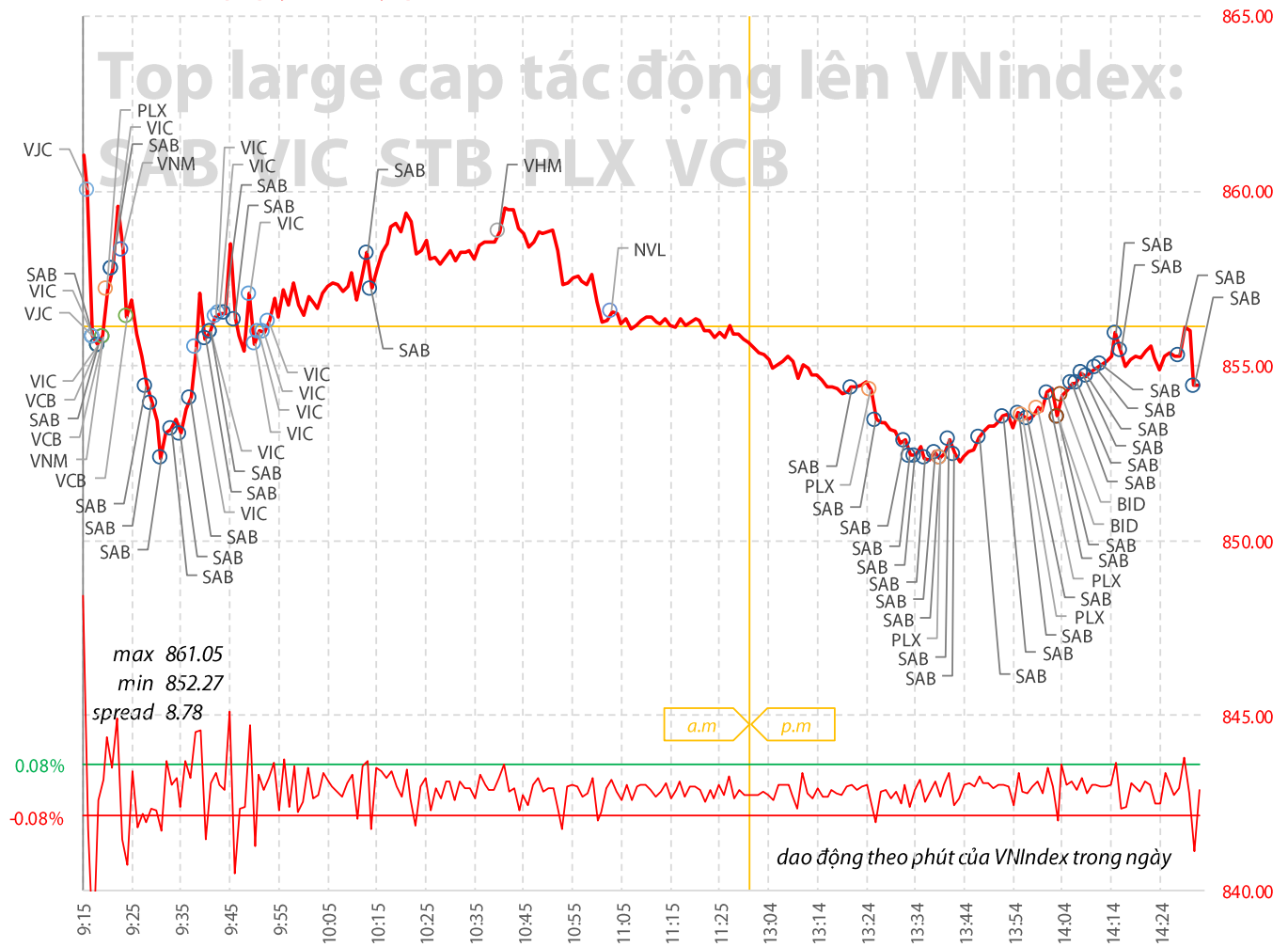
Stt	Tên	Mã	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Chỉ số	Giá	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	KLGD hôm nay vs b/q 5N trước	Thị giá	-% giá	
1	FIT	FIT	Tập đoàn F.I.T	Tài chính đặc biệt	HOSE	2,086	Mid cap	1,267,433	Cao	tăng mạnh	7.82	-4.5%
2	SHB	SHB	Ngân hàng (margin 30%)	HNX	28,261	Tỷ USD	8,364,112	Cao		14.50	-9.9%	



Hãy thông báo khách hàng nếu họ đang nắm cp này

THỊ TRƯỜNG ▶ DIỄN BIẾN TRONG PHIÊN

Diễn biến VNIndex trong ngày và tác động của các cổ phiếu vốn hóa lớn lên chỉ số



Khải.TQ Trầm lắng

Sau những phiên biến động mạnh với thanh khoản cao, hôm nay thị trường có phiên giao dịch khá trầm lắng, bất chấp diễn biến tích cực từ thị trường chứng khoán thế giới. VN-Index giảm nhẹ 1.69 điểm (0.2%), đóng cửa tại 854.44 điểm. HNX-Index giảm mạnh hơn (-2.22 điểm, tương đương 1.92%), kết thúc ngày tại 113.27 điểm. Thanh khoản tiếp tục suy yếu đáng kể, nhất là trên HOSE khi chỉ có 311 triệu cổ phiếu khớp lệnh, chưa bằng ½ mức lịch sử vài phiên trước đó. Số cổ phiếu giảm chiếm ưu thế so với số cổ phiếu tăng điểm.

Sự trầm lắng là tính chất chung khi VN30-Index giảm 0.3%, VNMID-Index giảm 0.41% và VNSML-Index giảm 0.37%.

Nhóm cổ phiếu Vincom hạ nhiệt so với phiên trước, nhưng vẫn có những đóng góp đáng kể giúp thị trường không giảm mạnh, khi VHM và VRE tăng lần lượt 1.5% và 2.8%. Trong nhóm VN30, nổi bật nhất là PLX với mức tăng 3.3%, theo sau là VJC (+1.9%), EIB (+1.1%), NVL (+0.9%) ... Có 2 cổ phiếu giảm trên 2% là STB (-2.5%) và BVH (-2.4%).

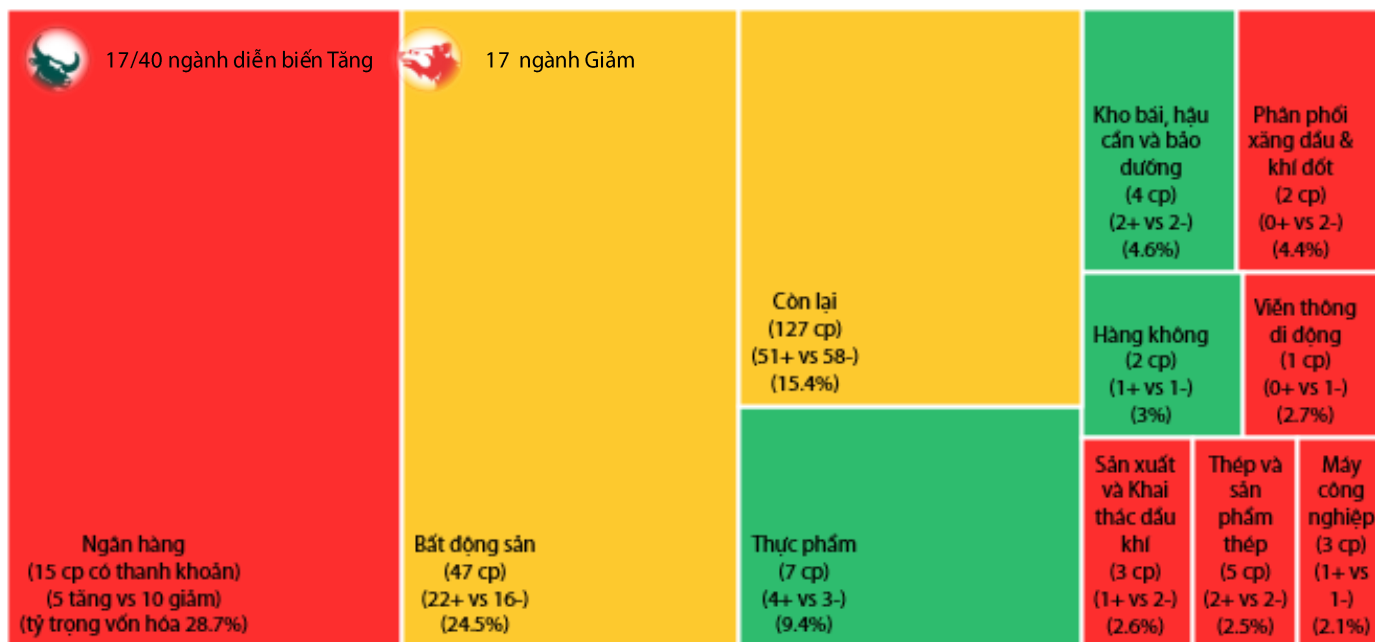
Một số cổ phiếu có mức tăng đáng chú ý trên 3% như MSH, PTB, DGW, VIP, NT2, TVC, HSG, FMC, NCT, HII, APG, FLC, IJC ...

Một số cổ phiếu nóng tiếp tục tăng trần như CSC, JVC, DST, NRC, VKC, WCS, SPI ... Ngược lại, nhiều cổ phiếu quay đầu giảm sàn như SHB, MST, HUT, ITA, MHC, QBS, SJF, HQC ...

Khối ngoại mua ròng phiên thứ ba liên tiếp trên HOSE với giá trị 99 tỷ, tập trung vào PLX (+54 tỷ), VHM (+50.6 tỷ), VRE (+36.4 tỷ), FUEVFVND (+30.3 tỷ), HPG (+12.2 tỷ) ... Phía bán ròng, cao nhất chỉ là VCB với giá trị bán ròng 13.6 tỷ.

THỊ TRƯỜNG ▶ BIẾN ĐỘNG GIÁ HÔM NAY

Biến động giá cp theo nhóm ngành trong ngày 17/06 trên Cả 3 sàn



(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Quỹ đầu tư (2 cp: 1 tăng vs 1 giảm)
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa (1 cp: 1+ vs 0-)
Sản xuất & Phân phối Điện (6 cp: 3+ vs 2-)
Sản xuất giấy (2 cp: 1+ vs 1-)
Tài chính đặc biệt (4 cp: 2+ vs 2-)
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (4 cp: 2+ vs 1-)
Vận tải Thủy (2 cp: 2+ vs 0-)
Vật liệu xây dựng & Nội thất (12 cp: 6+ vs 3-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Khai thác Than (1 cp: 0 tăng vs 1 giảm)
Nhựa, cao su & sợi (7 cp: 2+ vs 5-)
Nuôi trồng nông & hải sản (12 cp: 4+ vs 7-)
Phần mềm (2 cp: 0+ vs 1-)
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (8 cp: 3+ vs 4-)
Sản xuất ô tô (3 cp: 1+ vs 2-)
Thiết bị viễn thông (2 cp: 0+ vs 2-)
Vận tải hàng khách & Du lịch (1 cp: 0+ vs 1-)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá trong ngày theo nhóm vốn hóa:

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 9 tăng vs 19 giảm		
PLX	45.75	3.3%	SHB	14.50	-9.9%
VRE	27.50	2.8%	GVR	12.40	-2.7%
VJC	109.80	1.9%	BVH	48.00	-2.4%
VHM	76.00	1.5%	HDB	26.85	-1.6%
NVL	57.10	0.9%	VIC	91.90	-1.6%
VEA	43.23	0.8%	TCB	20.30	-1.5%
VPB	22.35	0.7%	POW	10.55	-1.4%
VCB	84.20	0.6%	VNM	115.60	-1.2%
HPG	26.25	0.2%	CTG	23.00	-1.1%
			BID	40.30	-1.0%

Large cap còn lại			2 tăng vs 5 giảm		
EIB	18.10	1.1%	STB	11.60	-2.5%
VIB	17.19	0.0%	TPB	20.55	-2.1%
			PNJ	58.30	-0.9%
			BSR	7.02	-0.4%
			HNG	15.35	-0.3%

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			42 tăng vs 45 giảm		
MSH	35.95	7.0%	ITA	5.33	-7.0%
PTB	52.20	7.0%	FIT	7.82	-4.5%
DGW	30.25	6.9%	PDR	23.50	-4.1%
NT2	21.35	5.2%	TCH	21.00	-2.8%
HSG	11.50	5.0%	LDG	6.20	-2.7%
FMC	28.80	4.7%	LPB	8.84	-2.3%
IJC	12.10	3.0%	DVN	10.85	-2.3%
DHC	34.70	2.1%	DPM	14.00	-2.1%
SZC	19.85	2.1%	DXG	12.00	-2.0%
DMC	51.80	1.4%	MBS	9.80	-2.0%

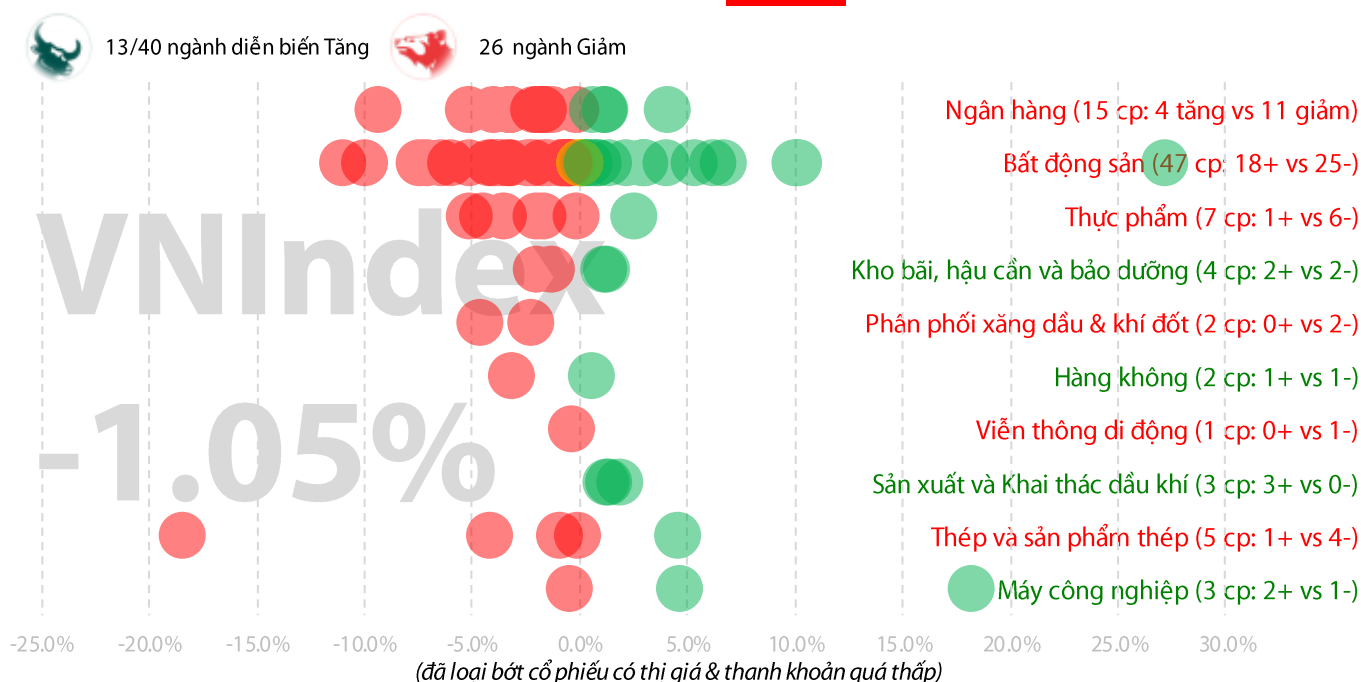
Small cap			36 tăng vs 31 giảm		
NRC	11.70	9.3%	TNI	6.18	-6.9%
DST	8.40	9.1%	TTB	5.21	-5.3%
VRC	8.24	6.9%	S99	12.50	-4.6%
VIP	5.49	5.6%	ELC	5.95	-3.3%
G36	5.55	5.5%	DAH	15.50	-3.1%
TVC	16.70	5.0%	PGC	13.35	-2.6%
HDA	8.40	5.0%	MBG	5.20	-1.9%
VCR	9.83	4.4%	DHM	9.30	-1.6%
HII	14.50	3.6%	TDH	9.40	-1.6%
APG	9.30	3.6%	IDJ	12.60	-1.6%

THỊ TRƯỜNG ▶ SO VỚI TUẦN TRƯỚC

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ cuối tuần trước

12/06

đến nay trên Cả 3 sàn



Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Nhựa, cao su & sợi (7 cp: 4 tăng vs 3 giảm)
Nước (2 cp: 2+ vs 0-)
Nuôi trồng nông & hải sản (12 cp: 6+ vs 6-)
Phần mềm (2 cp: 1+ vs 1-)
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa (1 cp: 1+ vs 0-)
Sản xuất & Phân phối Điện (6 cp: 4+ vs 1-)
Sản xuất giấy (2 cp: 2+ vs 0-)
Vận tải Thủy (2 cp: 1+ vs 0-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Khai thác Than (1 cp: 0 tăng vs 1 giảm)
Lốp xe (2 cp: 0+ vs 2-)
Môi giới chứng khoán (12 cp: 2+ vs 10-)
Phân phối hàng chuyên dụng (5 cp: 1+ vs 4-)
Quản lý tài sản (1 cp: 0+ vs 1-)
Quỹ đầu tư (2 cp: 0+ vs 2-)
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (8 cp: 3+ vs 4-)
Sản xuất ô tô (3 cp: 1+ vs 2-)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ cuối tuần trước

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 10 tăng vs 18 giảm		
VRE	27.50	6.2%	SHB	14.50	-9.4%
VEA	43.23	4.6%	BID	40.30	-5.2%
NVL	57.10	4.0%	TCB	20.30	-4.0%
GVR	12.40	2.1%	ACB	23.70	-3.3%
VHM	76.00	1.3%	VPB	22.35	-3.2%
ACV	63.02	1.2%	VJC	109.80	-3.2%
PLX	45.75	1.2%	MWG	83.80	-2.6%
POW	10.55	1.0%	GAS	72.90	-2.3%
HVN	27.95	0.5%	VNM	115.60	-2.0%
VIC	91.90	0.1%	MBB	17.30	-2.0%

Large cap còn lại			4 tăng vs 4 giảm		
BSR	7.02	1.9%	TPB	20.55	-2.1%
EIB	18.10	1.1%	PNJ	58.30	-2.0%
VIB	17.19	0.6%	STB	11.60	-1.7%
KDH	23.30	0.4%	HNG	15.35	-1.0%

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

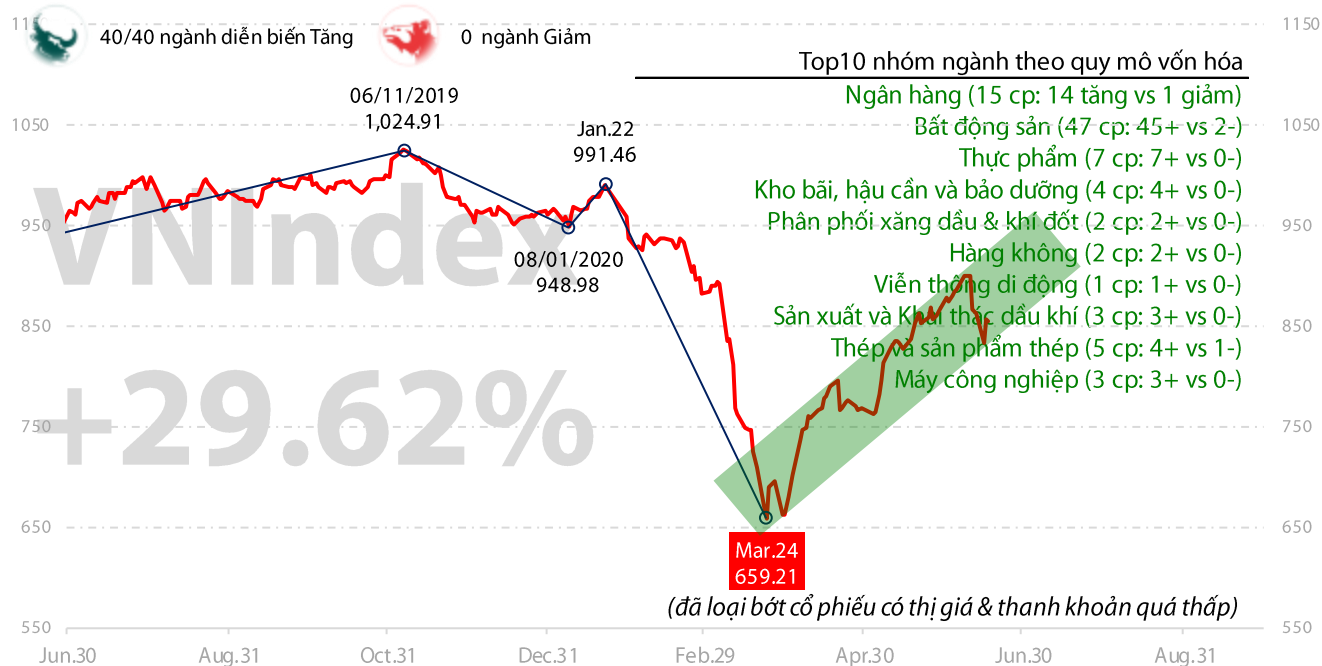
Mid cap			31 tăng vs 63 giảm		
FIT	7.82	9.2%	ITA	5.33	-11.0%
FMC	28.80	7.7%	LDG	6.20	-7.5%
PTB	52.20	6.7%	PDR	23.50	-7.1%
KOS	31.70	5.3%	CTD	62.70	-7.1%
HSG	11.50	4.5%	TCH	21.00	-7.1%
LPB	8.84	4.1%	MBS	9.80	-6.7%
DGW	30.25	3.6%	SCR	5.80	-6.5%
CTR	43.87	3.5%	FRT	24.15	-6.0%
NT2	21.35	3.4%	DVN	10.85	-5.4%
MSH	35.95	3.3%	CEO	9.20	-5.2%

Small cap			29 tăng vs 46 giảm		
NRC	11.70	27.2%	TNI	6.18	-18.5%
DZM	5.20	18.2%	TVC	16.70	-11.6%
DST	8.40	16.7%	IDJ	12.60	-10.0%
PLP	11.85	12.9%	TTB	5.21	-9.7%
VRG	13.90	10.2%	TVB	8.00	-7.6%
PXL	11.61	10.0%	VIX	6.40	-7.2%
TAR	22.70	9.1%	MBG	5.20	-7.1%
C4G	6.96	8.3%	ABS	11.55	-6.9%
HDA	8.40	7.7%	ELC	5.95	-6.3%
NDN	17.60	6.7%	TDH	9.40	-6.0%

QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ▶ XU HƯỚNG HIỆN TẠI

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ ngày 24/03 đến nay trên Cả 3 sàn



Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Hàng May mặc (6 cp: 6 tăng vs 0 giảm)
Khách sạn (2 cp: 2+ vs 0-)
Khai thác Than (1 cp: 1+ vs 0-)
Lốp xe (2 cp: 2+ vs 0-)
Môi giới chứng khoán (12 cp: 11+ vs 1-)
Nhựa, cao su & sợi (7 cp: 7+ vs 0-)
Nước (2 cp: 2+ vs 0-)
Nuôi trồng nông & hải sản (12 cp: 11+ vs 1-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ sau ngày 24/03/2020

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 28 tăng vs 0 giảm		
VRE	27.50	55.4%			
HPG	26.25	53.5%			
HVN	27.95	52.7%			
VEA	43.23	45.7%			
VCB	84.20	45.2%			
ACV	63.02	43.2%			
GVR	12.40	42.5%			
HDB	26.85	41.3%			
POW	10.55	40.1%			
VGI	27.85	38.9%			

Large cap còn lại			7 tăng vs 1 giảm		
STB	11.60	31.8%	TPB	20.55	-6.4%
VIB	17.19	27.3%			
BSR	7.02	25.7%			
KDH	23.30	21.7%			
HNG	15.35	20.9%			
PNJ	58.30	15.9%			
EIB	18.10	13.1%			

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			97 tăng vs 3 giảm		
DBC	46.00	214.9%	BIC	21.10	-14.9%
ITA	5.33	166.5%	CTI	18.90	-11.3%
HSG	11.50	138.2%	QCG	7.58	-0.9%
SHS	12.70	108.2%			
KDC	29.90	93.5%			
FRT	24.15	90.2%			
KSB	23.95	90.1%			
HAG	5.09	87.1%			
DGC	38.20	77.7%			
VHC	36.70	73.9%			

Small cap			70 tăng vs 10 giảm		
DST	8.40	460.0%	TVB	8.00	-51.7%
DHM	9.30	124.1%	TVC	16.70	-42.0%
DZM	5.20	116.7%	TNI	6.18	-37.3%
TTB	5.21	103.5%	IDJ	12.60	-32.6%
DRH	7.80	102.6%	ABS	11.55	-29.2%
DAH	15.50	96.5%	MBG	5.20	-28.8%
S99	12.50	95.3%	TAR	22.70	-27.9%
C4G	6.96	90.9%	HHP	11.20	-16.4%
SRA	12.20	87.7%	CNT	7.50	-10.7%
LCG	7.30	71.8%	CTF	20.50	-8.3%

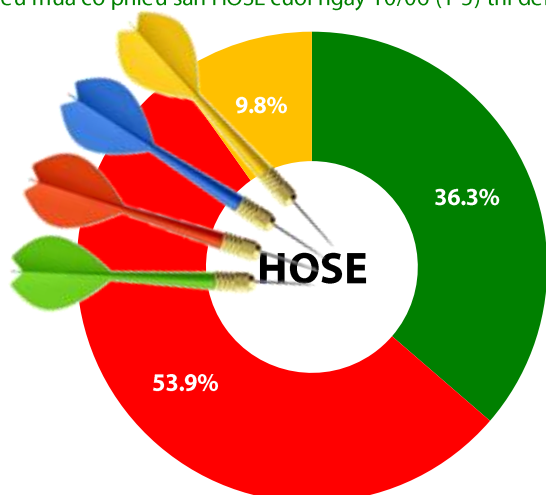
QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ▶ TRADING T+ DỄ HAY KHÓ?

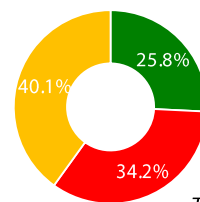
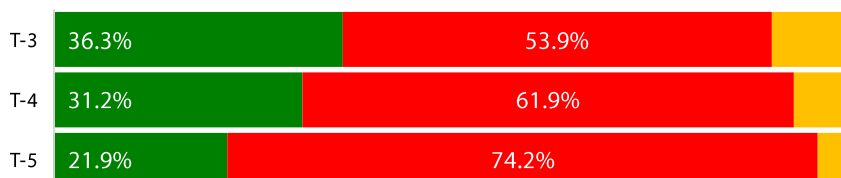
Giả sử quý vị mua NGẪU NHIÊN 1 cổ phiếu nào đó trên sàn HOSE vào cuối ngày 12/06 (T-3) thì đến cuối hôm nay, 17/06 (T) khả năng quý vị mua trúng mã tăng giá:

36.3%

Nếu mua cổ phiếu sàn HOSE cuối ngày 10/06 (T-5) thì đến cuối hôm nay, cơ hội mua trúng mã tăng giá là 21.9 %

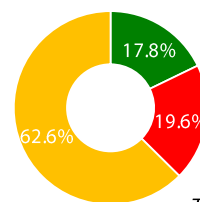
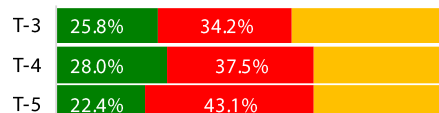


Tổng số cổ phiếu vào ngày T-3: 388



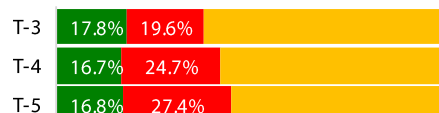
HNX

Tổng số cp ngày T-3: 357

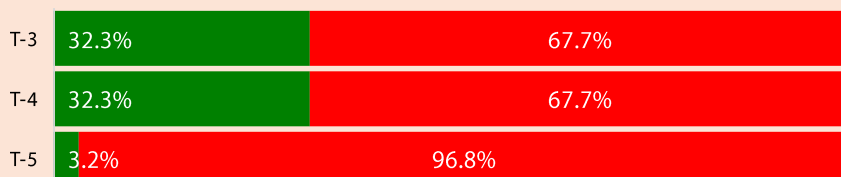


Upcom

Tổng số cp ngày T-3: 898



Cơ hội tăng giá cho nhóm cổ phiếu vốn hóa tỷ USD



Tổng số cp ngày T-3:

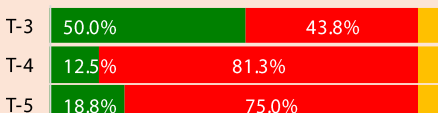
Nhóm Tỷ USD: 31

Large cap: 16

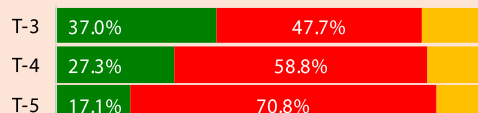
Mid cap: 216

Small cap: 1379

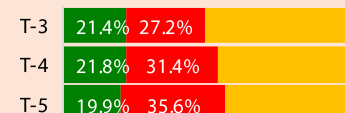
Nhóm largecap còn lại



Midcap

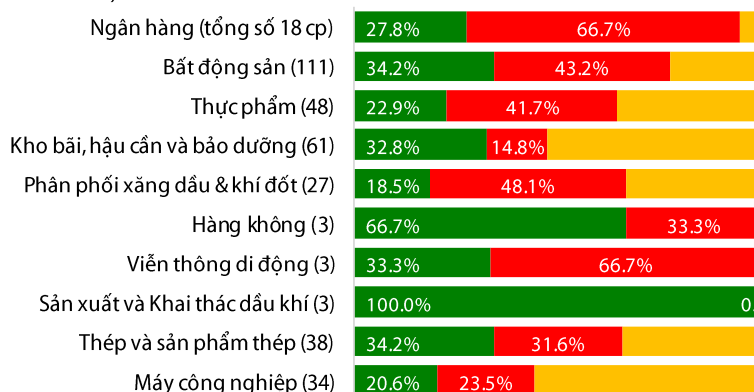


Smallcap



Cơ hội tăng giá của Top10 nhóm ngành

(theo quy mô vốn hóa)



Một số nhóm ngành khác có cơ hội tăng giá cao (1)

(tổng số cp : cơ hội tăng giá T3)

Sản xuất giấy (7 : 57.1%)

(hãy chú ý các nhóm có cơ hội tăng giá T-3 cao hơn 50%, nếu cả T-4 và T-5 cũng cao thì càng tốt)

FLASHNOTES mới nhất



RONG VIET SECURITIES

Vicem
XI MĂNG VICEM HÀ TIỀN

FLASH NOTE | HT1 – TỔNG CẦU GIẢM, CẠNH TRANH TĂNG
#Earnings Note (20/05/2020)

Trương Đức Nguyên – Tư vấn Cá nhân



RONG VIET SECURITIES

VSD WATER

FLASH NOTE | TDM – Kỳ vọng KQKD quay lại đà tăng trưởng
(20/5/2020) #EarningsNote

Nguyễn Đức Phương – Tư vấn Cá nhân

GIAO DỊCH

Khải.TQ DỰ BÁO CHỈ SỐ VNINDEX

Chỉ số VN-Index (854.44)

Xu hướng ngắn hạn: Giảm

Hỗ trợ ngắn hạn: 830

Kháng cự ngắn hạn: 905

Xu hướng trung hạn: Giảm

Hỗ trợ trung hạn: 510

KHUYẾN NGHỊ

Thị trường chuyển qua trạng thái khá trầm lắng sau những phiên biến động mạnh. Sau giai đoạn tăng kéo dài, rủi ro trong ngắn hạn vẫn ở mức cao khi áp lực chốt lời vẫn đang hiện hữu. Nhà đầu tư tiếp tục ưu tiên nắm giữ tiền mặt trong giai đoạn này.



GIAO DỊCH ► NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ



Bảo.NQ Sàn HSX:

Chỉ số Vnindex có mức giảm nhẹ -1.69 điểm (-0.2%), đóng cửa tại vùng 854.44. Thanh khoản suy giảm khi toàn phiên khớp lệnh hơn 311 triệu cổ phiếu.

Hiện tại chỉ số Vnindex đang đi sideways trong vùng 840- 865 và xu hướng tăng trung hạn vẫn đang giữ vững. Các chỉ báo như ADX chưa biểu hiện xu hướng, RSI nằm ở vùng trung tính. Cho dự báo xu hướng tích lũy vẫn đang hiện hữu.



SÀN HNX:

HNX-Index giảm mạnh hơn chỉ số HSX, mất đi -2.22 điểm (-1.92%) và đóng cửa tại vùng 113.27. Thanh khoản của sàn HNX có nhỉnh hơn phiên trước với 70 triệu cổ phiếu trao tay.

Chỉ số này điều chỉnh nhưng vẫn giữ được trên vùng hỗ trợ mạnh 112. Các chỉ báo như ADX và RSI vẫn chưa cho tín hiệu bất kỳ cho thấy chỉ số HNX-Index vẫn tiếp tục tích lũy quanh vùng 113- 117.



Khuyến nghị:

Khuyến nghị: Hiện tại các chỉ số chính đều đang trong giai đoạn đi ngang tích lũy để chuẩn bị bước vào một xu thế mới. Thanh khoản cũng là một vấn đề đáng quan ngại ở thị trường hiện nay. Do vậy các NĐT cũng nên cân nhắc bảo toàn thành quả trong thời gian qua khi mà TT chưa thực sự có xu hướng rõ ràng.

GIAO DỊCH ► THEO DÕI KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN



Bảng theo dõi khuyến nghị Mua - Bán sau T3 theo tín hiệu kỹ thuật

Khuyến nghị gốc (8)						Vị thế hiện tại (0%)			Cập nhật trạng thái		
STT	Ngày khuyến nghị	CK	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Mục tiêu Cắt lỗ	Vị thế	Thị giá	+/-%/Giá khuyến nghị	Ngày cập nhật	Xu hướng hiện tại	Nhận định kỹ thuật
1	09/06	AST	MUA	58.0	63.0 54.5	Đóng	52.3	-9.8%			
2	08/06	VPB	MUA	24.5	28.0 22.8	Đóng	22.35	-8.8%			
3	08/06	TPB	MUA	22.0	25.0 20.4	Mở	20.55	-6.4%	16/06	Giảm	Nhịp điều chỉnh mở rộng, lưu ý vùng hỗ trợ 19.2
4	08/06	TCB	MUA	21.5	24.0 20.3	Đóng	20.3	-5.4%			
5	08/06	PNJ	MUA	63.7	73.0 59.8	Đóng	58.3	-8.5%			
6	08/06	MSH	MUA	36.5	42.0 34.4	Mở	35.95	-1.5%	16/06	Giảm	Kênh giá tăng thất bại và điều chỉnh mở rộng với hỗ trợ 30-31
7	08/06	HVN	MUA	28.3	31.5 26.8	Mở	27.95	-1.1%	16/06	Giảm	Có thể kiểm tra vùng hỗ trợ 26
8	08/06	BID	MUA	42.1	47.0 39.8	Mở	40.3	-4.3%	17/06	Giảm	Lượng lực quanh vùng MA(200) 41, tín hiệu phục hồi còn yếu

GIAO DỊCH ► **MỘT SỐ GỢI Ý KỸ THUẬT KHÁC**

Dưới đây là 1 số danh sách/nhóm cổ phiếu được lập với hy vọng gợi ý giúp Quý vị, nhất là những NĐT hay chuyên gia Môi giới có kiến thức về PTKT, có thể tự tìm kiếm các cơ hội Giao dịch cho riêng mình hay cho khách hàng:

- ❖ **Cập nhật xu hướng** Giao dịch mới nhất (bao gồm cả bảng tín hiệu kỹ thuật).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Vốn hóa tỷ USD** (những doanh nghiệp lớn nhất thị trường, đồng thời đây cũng là 1 phương pháp gián tiếp giúp xác định xu hướng của chỉ số VNIndex).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Bứt phá & Tăng đáng chú ý**.
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Siêu thanh khoản** (những mã có khối lượng khớp lệnh bình quân từ 10 tr.cp/ngày trở lên, hoặc giá trị khớp lệnh bình quân từ 100 tỷ/ngày trở lên trong 1 tháng gần đây).

(sẽ còn cập nhật thêm...)

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

Tín hiệu kỹ thuật TOP30 nhóm vốn hóa tỷ USD

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

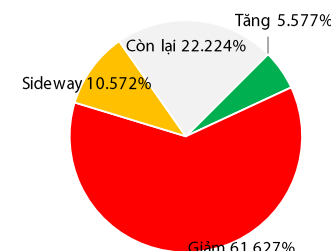
18/06/2020

Tổng số cổ phiếu 30
Xu hướng Tích cực 5
Xu hướng Tiêu cực 20
Trung lập 1

Vốn hóa (tỷ đ) 2,757,420
Tăng 332,442
Giảm 1,841,646
Sideway 315,919

Tính riêng sàn HOSE
Tăng 166,661
Giảm 1,841,646
Sideway 315,919

Nhóm tỷ USD trong
cơ cấu sàn HOSE



STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
1	12/06	-3.9%	Sideway	VIC HOSE	Bất động sản (margin 45%)	315,919	91.9			Có xu hướng giảm về hỗ trợ 90
2	15/06	-6.0%	Giảm	VCB HOSE	Ngân hàng (margin 50%)	310,433	84.2			Sau khi chạm mức 90 và cổ phiếu này đang quá trình điều chỉnh về vùng hỗ trợ 82.x
3	16/06	-1.9%	Giảm	VHM HOSE	Bất động sản (margin 50%)	246,385	76.0			Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)
4	15/06	-6.0%	Giảm	VNM HOSE	Thực phẩm (margin 50%)	203,741	115.6			Chạm vùng hỗ trợ trung hạn 114 và có dấu hiệu tích cực.
5	17/06	-7.4%	Giảm	BID HOSE	Ngân hàng (margin 50%)	163,696	40.3	47.0	16.6%	Lướt lự quanh vùng MA(200) 41, tín hiệu phục hồi còn yếu
6	12/06	-6.5%	Giảm	GAS HOSE	Phân phối xăng dầu & khí đốt (margin 50%)	139,910	72.9			Tạo mô hình hai đỉnh ở vùng 79.x và đảo chiều đi xuống
7	05/06	-5.8%	Tăng	ACV UPCOM	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	137,521	63.0			Bứt phá mạnh sau nhiều phiên tích lũy, xu hướng tăng tiếp diễn
8		-6.7%		SAB HOSE		106,517	166.1			
9	12/06	-6.7%	Giảm	CTG HOSE	MAY31:100.229B323 (margin 50%)	86,569	23.0			Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm
10		-8.8%		VGI UPCOM	Viễn thông di động	85,269	27.9			
11	12/06	-2.8%	Giảm	HPG HOSE	MAY31:135.207M310 (margin 50%)	72,340	26.3			Hình thành mô hình 2 đỉnh đảo chiều đi xuống
12	17/06	-7.1%	Giảm	TCB HOSE	MAY31:100.241.347 (margin 50%)	72,103	20.3	24.0	18.2%	Được hỗ trợ tại vùng 20 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 21.1
13	15/06	-8.6%	Giảm	MSN HOSE	Thực phẩm (margin 40%)	67,331	57.5			Rơi khỏi vùng tích lũy 61-64 và đang đi sideway giảm.

GIAO DỊCH ▶ NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mức tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
14	17/06	-1.6%	Tăng	VRE ★🔴🟢🟢🟢	HOSE Bất động sản (margin 50%)	60,785	27.5			Phục hồi tích cực về vùng cân bằng 26.7 nhưng vẫn có thể hướng đến vùng 29
15	16/06	-1.8%	Giảm	VEA ★🟡🔴🔴🔴	UPCOM Máy công nghiệp	56,966	43.2			Lướt lự quanh MA(200), kênh giá tăng vẫn còn nhưng động lực tăng đang dần yếu
16	15/06	-6.8%	Giảm	VJC ★🟡🔴🔴🔴	HOSE Hàng không	56,417	109.8			Sideway xu hướng 112-115 và chưa có dấu hiệu tích cực.
17	17/06	4.8%	Tăng	NVL ★🟢🟢🟢🔴	HOSE MAY31:107.200.300 (margin 35%)	54,876	57.1			Chạm SMA(200) và có khả năng sẽ sớm điều chỉnh
18	17/06	-7.5%	Giảm	VPB ★🟢🔴🔴🔴	HOSE MAY31:100.217B317 (margin 50%)	54,118	22.4	28.0	25.3%	Được hỗ trợ tại vùng MA(200) 22, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 23.5
19	12/06	-4.1%	Giảm	PLX ★🟡🟢🔴🔴	HOSE Sản xuất và Khai thác dầu khí (margin 50%)	52,753	45.8			Không vượt được vùng kháng cự 47.x và quay đầu giảm mạnh
20	11/06	-6.4%	Tăng	GVR ★🔴🔴🔴🟢	HOSE Nhựa, cao su & sợi	51,000	12.4			Chưa thể vượt kháng cự mạnh 13.6 và đảo chiều.
21		-3.9%		MCH ★🔴🔴🔴🔴	UPCOM Thực phẩm	49,165	69.2			
22	12/06	-7.0%	Giảm	MBB ★🔴🔴🔴🔴	HOSE MAY31:139.220.321 (margin 50%)	41,959	17.3			Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm
23	16/06	-6.5%	Giảm	HVN ★🔴🔴🔴🟢	HOSE Hàng không	39,712	28.0	31.5	12.7%	Có thể kiểm tra vùng hỗ trợ 26
24	16/06	-7.4%	Giảm	ACB ★🔴🔴🔴🔴	HNX MAY31:103.201B301 (margin 50%)	39,573	23.7			Xu hướng giảm ngắn hạn đã hình thành
25	12/06	-6.3%	Giảm	MWG ★🔴🔴🔴🔴	HOSE Phân phối hàng chuyên dụng (margin 50%)	38,218	83.8			Bị kháng cự mạnh bởi SMA(100), hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu xu hướng giảm bắt đầu
26	17/06	-5.0%	Giảm	FPT ★🔴🔴🔴🔴	HOSE MAY31:100.200B348 (margin 50%)	36,530	46.4			Được hỗ trợ tại vùng 45 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 48
27	12/06	-9.1%	Giảm	BVH ★🔴🔴🔴🔴	HOSE Bảo hiểm nhân thọ (margin 50%)	36,522	48.0			Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm
28	10/06	-10.5%	Tăng	SHB ★🔴🔴🔴🟢	HNX MAY31:120.240B313 (margin 30%)	28,261	14.5			Chạm kháng cự 16.5 và có thể điều chỉnh
29		-3.6%		BCM ★🟢🔴🔴🔴	UPCOM Bất động sản	26,461	25.6			
30	15/06	-4.1%	Giảm	HDB ★🔴🔴🔴🔴	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	26,370	26.9			Kiểm tra vùng hỗ trợ vùng 25.x thành công và tiếp tục xu hướng tăng.

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

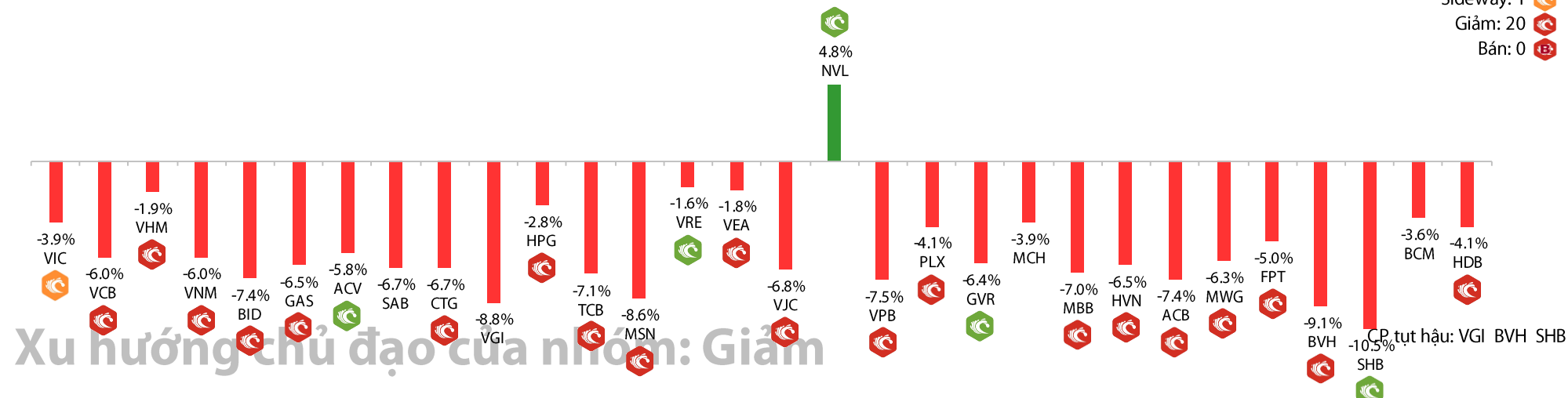
Tóm tắt xu hướng hiện tại TOP30 vốn hóa tỷ USD

Diễn biến giá 5 phiên

Số cp Tăng: 1 Cp Tăng đáng chú ý Hôm nay: 1 PLX
Số lượng Giảm: 29 Cp Giảm đáng chú ý: 1 SHB

Tổng số khuyến nghị (Mua - Bán trong phạm vi T+3): 26

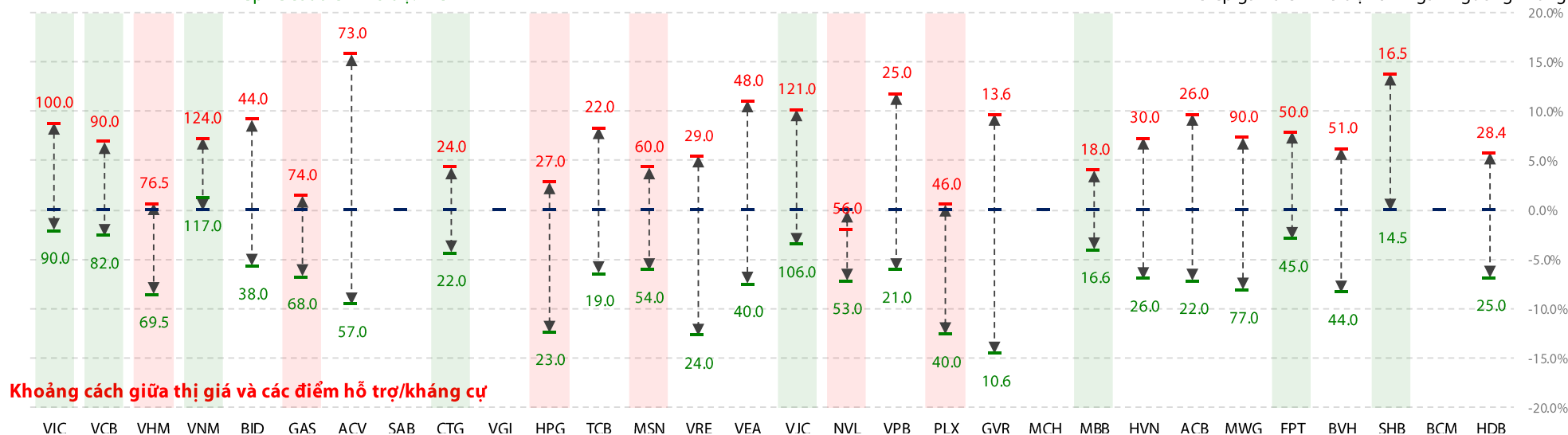
Mua: 0
Tăng: 5
Sideway: 1
Giảm: 20
Bán: 0



Xu hướng chủ đạo của nhóm: Giảm

Cp dao động sát ngưỡng kháng cự: 2 VHM PLX
Cp về sát điểm hỗ trợ: 1 SHB

Số lượng cp xác định điểm hỗ trợ/kháng cự: 26
13 cp gần điểm hỗ trợ vs 11 gần ngưỡng kháng cự



Khoảng cách giữa thị giá và các điểm hỗ trợ/kháng cự

GIAO DỊCH ► CỔ PHIẾU BỨT PHÁ

Cổ phiếu BỨT PHÁ (ít nhất 2 phiên liên tiếp tăng giá tối thiểu +5%/phiên): 1 cp

Hãy quan tâm sớm các mã mới tăng 2 phiên

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Stt	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		TTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên tăng giá	Thị giá	Tổng mức tăng 2-3N		
1	NRC	Bất động sản Netland	Bất động sản	HNX	295	Small cap	100,711	Trung bình	3	11.70	25.1%

GIAO DỊCH ► CỔ PHIẾU TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu TĂNG đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 6 cp

Cơ hội lướt sóng với các mã này?

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây
(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Đa số cp thuộc sàn HOSE / / thanh khoản Trung bình

Stt	3		Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	KLGD hôm nay vs b/q 5N trước	Thị giá	+% giá
1	FMC	Thủy sản Sao Ta	Nuôi trồng nông & hải sản	HOSE	1,349	Mid cap	133,108	Trung bình	tăng mạnh	28.80	4.7%
2	PLX	Petrolimex	Sản xuất và Khai thác dầu khí (margin 50%)	HOSE	52,753	TỶ USD	919,860	Trung bình	tăng mạnh	45.75	3.3%
3	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Vật liệu xây dựng & Nội thất (margin 40%)	HOSE	2,248	Mid cap	224,410	Trung bình	tăng mạnh	52.20	7.0%
4	VIP	Vận tải Xăng dầu VIPCO	Vận tải Thủy	HOSE	340	Small cap	125,912	Trung bình	tăng mạnh	5.49	5.6%
5	HDA	Hãng sơn Đông Á	Vật liệu xây dựng & Nội thất	HNX	92	Small cap	299,966	Trung bình	tăng mạnh	8.40	5.0%
6	TVC	Tập đoàn Trí Việt	Tài chính đặc biệt	HNX	636	Small cap	508,699	Trung bình	tăng mạnh	16.70	5.0%

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM BỨT PHÁ & TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Bứt phá & Tăng đáng chú ý

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

18/06/2020

Tổng số cổ phiếu 3

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	08/06	Tăng		FMC 🔥📈📊	HOSE Nuôi trồng nông & hải sản	1,349	28.8					Đang ở vùng kháng cự mạnh trung hạn. Chưa có dấu hiệu suy yếu.
2	12/06	Giảm		PLX 🌟🔥📈📊	HOSE Sản xuất và Khai thác dầu khí (margin 50%)	52,753	45.8					Không vượt được vùng kháng cự 47.x và quay đầu giảm mạnh
3	09/06	Tăng		PTB 🔥📈📊	HOSE Vật liệu xây dựng & Nội thất (margin 40%)	2,248	52.2					Vượt kháng cự 49, xu hướng tăng tiếp diễn

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM SIÊU THANH KHOẢN

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Siêu thanh khoản

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

18/06/2020

Tổng số cổ phiếu 15

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	12/06	Giảm		CTG ★	HOSE MAY31:100.229B323 (margin 50%)	86,569	23.0					Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm
2	05/06	Tăng		DBC ★	HOSE MAY31:100.227M342 (margin 40%)	4,762	46.0					Đang trong quá trình tăng rất mạnh. Các chỉ báo đều ở sâu trong vùng quá mua.
3	12/06	Giảm		HPG ★	HOSE MAY31:135.207M310 (margin 50%)	72,340	26.3					Hình thành mô hình 2 đỉnh đảo chiều đi xuống
4	09/06	Tăng		HSG ★	HOSE MAY31:122.205M304 (margin 40%)	4,866	11.5					Xu hướng tăng đang phát triển mạnh, hướng tới vùng kháng cự quanh 12
5	12/06	Giảm		MBB ★	HOSE MAY31:139.220.321 (margin 50%)	41,959	17.3					Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm
6	15/06	Giảm		MSN ★	HOSE Thực phẩm (margin 40%)	67,331	57.5					Rơi khỏi vùng tích lũy 61-64 và đang đi sideways giảm.
7	12/06	Giảm		MWG ★	HOSE Phân phối hàng chuyên dụng (margin 50%)	38,218	83.8					Bị kháng cự mạnh bởi SMA(100), hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu xu hướng giảm bắt đầu
8	08/06	Tăng		ROS ★	HOSE MAY31:100.210B308	1,760	3.2					Bật tăng từ vùng 3, ngắn hạn cần lưu ý vùng cản 4
9	12/06	Tăng		STB ★	HOSE MAY31:101.204B303 (margin 50%)	21,463	11.6					Chạm kháng cự 12 và quay đầu giảm mạnh
10	16/06	Giảm		VHM ★	HOSE Bất động sản (margin 50%)	246,385	76.0					Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)
11	15/06	Giảm		VNM ★	HOSE Thực phẩm (margin 50%)	203,741	115.6					Chạm vùng hỗ trợ trung hạn 114 và có dấu hiệu tích cực.
12	17/06	Giảm		VPB ★	HOSE MAY31:100.217B317 (margin 50%)	54,118	22.4	24.5	28.0	25.3%	22.8	Được hỗ trợ tại vùng MA(200) 22, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 23.5
13	17/06	Tăng		VRE ★	HOSE Bất động sản (margin 50%)	60,785	27.5					Phục hồi tích cực về vùng cân bằng 26.7 nhưng vẫn có thể hướng đến vùng 29

GIAO DỊCH ► TÍN HIỆU NHÓM SIÊU THANH KHOẢN

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
14	16/06	Giảm		ACB ★ 🔴	HNX 🔴 🔴 🔴 🔴 🔴 MAY31:103.201B301 (margin 50%)	39,573	23.7					Xu hướng giảm ngắn hạn đã hình thành
15	10/06	Tăng		SHB ★ 🔴	HNX 🔴 🟢 MAY31:120.240B313 (margin 30%)	28,261	14.5					Chạm kháng cự 16.5 và có thể điều chỉnh

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 1) ITM : OTM = 3 : 12

Thông tin về chứng khoán cơ sở (6)

Khuyến nghị Giao dịch

Khuyến nghị Đầu tư

										VNIndex 1Thg: +3.3%				Khuyến nghị: Đảo chiều				Khuyến nghị: Đảo chiều		
CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 17/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 17/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)		
1	CCTD2001 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 8T 1.48 (1.54)	1N: -2.6% PH: -3.9%	80.89 (OTM)	HT: -22.5%	95.69	HT: -34.5%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12	CTD	62.7	1N: -1.7% 1Thg: -6.4% Beta: 1.21	Giảm 12/06		Xu hướng tăng đang suy yếu đáng kể	Năm giữ 23/04 (#3)	52.7 -15.9%	6.3 -> 9.9		
2	CDPM2001 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T 0.29 (1)	1N: -63.8% PH: -71%	14.57 (OTM)	HT: -3.9%	15.15	HT: -7.6%	HT: 0 Bỏ quyền	17/06	DPM	14.0	1N: -2.1% 1Thg: +2.6% Beta: 0.8	Tăng 17/06		Tiếp tục sideway trong biên độ 13.5 - 15.5	Năm giữ 05/06	13.6 -2.9%	1.3 -> 10.9		
3	CDPM2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T 2.21 (1.7)	1N: -6.8% PH: +30%	15.25 (OTM)	HT: -8.2%	17.46	HT: -19.8%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12	DPM										
4	CFPT2001 HSC Chuyển đổi: 5:1	Call 6T 0.18 (1.6)	1N: +20% PH: -88.8%	56.00 (OTM)	HT: -17.2%	56.90	HT: -18.5%	HT: 0 Bỏ quyền	18/06	FPT	46.4	1N: -0.5% 1Thg: -3.4% Beta: 0.81	Giảm 17/06		Được hỗ trợ tại vùng 45 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 48	Tích lũy 05/06	55.5 +19.7%	5.5 -> 8.4		
5	CFPT2002 VCI Chuyển đổi: 2:1	Call 6T 1.13 (2.9)	1N: -16.3% PH: -61%	58.00 (OTM)	HT: -20.1%	60.26	HT: -23.1%	HT: 0 Bỏ quyền	20/07	FPT										
6	CFPT2003 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 7T 9.49 (7.3)	1N: -0.2% PH: +30%	50.00 (OTM)	HT: -7.3%	59.49	HT: -22.1%	HT: 0 Bỏ quyền	05/11	FPT										
7	CFPT2004 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 4T 6.71 (5.1)	1N: -2.5% PH: +31.6%	50.00 (OTM)	HT: -7.3%	56.71	HT: -18.3%	HT: 0 Bỏ quyền	06/08	FPT										
8	CFPT2005 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T 5.77 (2.9)	1N: -1.5% PH: +99%	49.00 (OTM)	HT: -5.4%	54.77	HT: -15.4%	HT: 0 Bỏ quyền	29/06	FPT										
9	CFPT2006 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T 1.62 (1.98)	1N: +0.6% PH: -18.2%	55.00 (OTM)	HT: -15.7%	63.10	HT: -26.5%	HT: 0 Bỏ quyền	02/09	FPT										
10	CGMD2001 HSC Chuyển đổi: 4:1	Call 6T (1)	1N: -100% PH: -100%	25.00 (OTM)	HT: -22.4%	25.00	HT: -22.4%	HT: 0 Bỏ quyền	18/06	GMD	19.4	1N: -0.8% 1Thg: -0.3% Beta: 0.97	Giảm 16/06		Có thể kiểm tra lại vùng hỗ trợ 18.5	Tích lũy 05/06	22.0 +13.4%	1.2 -> 15.9		
11	CHDB2001 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T (2)	1N: -50% PH: -99.5%	29.10 (OTM)	HT: -7.7%	29.12	HT: -7.8%	HT: 0 Bỏ quyền	17/06	HDB	26.9	1N: -1.6% 1Thg: +17.5% Beta: 1.05	Giảm 15/06		Kiểm tra vùng hỗ trợ vùng 25.x thành công và tiếp tục xu hướng tăng.	Tích lũy 08/06	29.0 +8%	4.4 -> 6.2		
12	CHDB2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T (1.95)	1N: -3.1% PH: -20%	26.00 (ITM)	HT: +3.3%	29.12	HT: -7.8%	HT: 0.43 Cắt lỗ	14/12	HDB										
13	CHPG2001 HSC Chuyển đổi: 2:1	Call 6T (1.8)	1N: -3% PH: -28.9%	24.00 (ITM)	HT: +9.4%	26.56	HT: -1.2%	HT: 1.13 Cắt lỗ	26/06	HPG	26.3	1N: +0.2% 1Thg: +11.7% Beta: 1.07	Giảm 12/06		Hình thành mô hình 2 đỉnh đảo chiều đi xuống	Năm giữ 05/06	27.3 +4%	3.8 -> 7		
14	CHPG2002 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T (1.7)	1N: -5% PH: -10.6%	30.00 (OTM)	HT: -12.5%	33.04	HT: -20.5%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12	HPG										
15	CHPG2005 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 6T (2.1)	1N: -3.4% PH: +233.8%	19.00 (ITM)	HT: +38.2%	26.01	HT: +0.9%	HT: 7.25 Thực hiện quyền	29/09	HPG										

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 2) ITM : OTM = 4 : 10

Thông tin về chứng khoán cơ sở (3)

Khuyến nghị Giao dịch

Khuyến nghị Đầu tư

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 17/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 17/06	VNIndex 1Thg: +3.3%	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
16 CHPG2006 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 5T	2.90 (1.5)	1N: +0.7% PH: +93.3%	22.02 (ITM)	HT: +19.2%	27.82	HT: -5.6%	HT: 2.12	14/09	HPG	26.3	1N: +0.2% 1Thg: +11.7% Beta: 1.07	Giảm 12/06			Hình thành mô hình 2 đỉnh đảo chiều đi xuống	Nắm giữ 05/06	27.3 +4%	3.8 -> 7
17 CHPG2007 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	3.75 (1.66)	1N: -2.1% PH: +125.9%	23.00 (ITM)	ĐT: +24% HT: +14.1%	26.75	ĐT: -1.9% HT: -1.9%	ĐT: 2.64 HT: 3.25	14/07	HPG									
18 CHPG2008 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	3.12 (4.1)	1N: -1.6% PH: -23.9%	28.00 (OTM)	HT: -6.3%	31.12	HT: -15.6%	HT: 0	26/11	HPG									
19 CHPG2009 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	2.75 (1.98)	1N: -0.7% PH: +38.9%	55.00 (OTM)	HT: -52.3%	68.75	HT: -61.8%	HT: 0	02/09	HPG									
20 CMBB2001 HSC Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	0.01 (1.6)	1N: 0% PH: -99.4%	21.00 (OTM)	HT: -17.6%	21.02	HT: -17.7%	HT: 0	18/06	MBB	17.3	1N: -0.6% 1Thg: +2.1% Beta: 1.11	Giảm 12/06			Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm	Mua 05/06	21.2 +22.5%	3.6 -> 4.8
21 CMBB2002 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 4T	0.98 (1.3)	1N: -9.3% PH: -24.6%	18.00 (OTM)	HT: -3.9%	18.98	HT: -8.9%	HT: 0	06/08	MBB									
22 CMBB2003 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 7T	1.94 (2)	1N: -5.4% PH: -3%	18.00 (OTM)	HT: -3.9%	19.94	HT: -13.2%	HT: 0	05/11	MBB									
23 CMBB2004 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	0.97 (1.1)	1N: -4% PH: -11.8%	17.00 (ITM)	HT: +1.8%	17.97	HT: -3.7%	HT: 0.3	29/06	MBB									
24 CMBB2005 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	0.98 (2)	1N: -10.9% PH: -51%	20.00 (OTM)	HT: -13.5%	20.98	HT: -17.5%	HT: 0	22/10	MBB									
25 CMBB2006 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.38 (1.98)	1N: -1.4% PH: -30.3%	55.00 (OTM)	HT: -68.5%	61.90	HT: -72.1%	HT: 0	02/09	MBB									
26 CMSN2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	1.43 (2.7)	1N: +2.1% PH: -47%	65.79 (OTM)	HT: -12.6%	72.94	HT: -21.2%	HT: 0	14/12	MSN	57.5	1N: -0.2% 1Thg: -7.4% Beta: 0.64	Giảm 15/06			Rơi khỏi vùng tích lũy 61-64 và đang đi sideways giảm.	Mua 29/04 (#3)	69.1 +20.2%	0.4 -> 130.7
27 CMSN2002 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 5T	1.34 (2)	1N: 0% PH: -33%	63.00 (OTM)	HT: -8.7%	68.36	HT: -15.9%	HT: 0	14/09	MSN									
28 CMSN2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	0.35 (1.9)	1N: -7.9% PH: -81.6%	70.00 (OTM)	HT: -17.9%	70.70	HT: -18.7%	HT: 0	14/07	MSN									
29 CMSN2004 MBS Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.45 (1.98)	1N: -2% PH: -26.8%	55.00 (ITM)	HT: -4.5%	62.25	HT: -7.6%	HT: 0.5	02/09	MSN									
30 CMSN2005		1.40	1N: +2.9%			#DIV/0!													

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 3) ITM : OTM = 3 : 12

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 17/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
31 CMWG2001 HSC Chuyển đổi: 10:1	Call 6T	0.01 (1.7)	1N: 0% PH: -99.4%	115.00 (OTM)	HT: -27.1%	115.10	HT: -27.2%	HT: 0 Bỏ quyền	18/06
32 CMWG2002 MBS Chuyển đổi: 10:1	Call 6T	0.05 (1.95)	1N: -16.7% PH: -97.4%	110.00 (OTM)	HT: -23.8%	110.50	HT: -24.2%	HT: 0 Bỏ quyền	08/07
33 CMWG2005 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	4.92 (2.5)	1N: -0.2% PH: +96.8%	92.00 (OTM)	HT: -8.9%	101.84	HT: -17.7%	HT: 0 Bỏ quyền	29/09
34 CMWG2006 VCI Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	0.80 (2)	1N: +19.4% PH: -60%	110.00 (OTM)	HT: -23.8%	114.00	HT: -26.5%	HT: 0 Bỏ quyền	22/10
35 CMWG2007 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	10.92 (1.98)	1N: -2.7% PH: +451.5%	55.00 (ITM)	HT: +52.4%	109.60	HT: -23.5%	HT: 5.76 Cắt lỗ	02/09
36 CMWG2008 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.11 (1.98)	1N: 0% PH: -43.9%	55.00 (ITM)	HT: +52.4%	60.55	HT: +38.4%	HT: 5.76 Thực hiện quyền	02/09
37 CNVL2001 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 11T	1.51 (2.3)	1N: +7.9% PH: -34.3%	65.89 (OTM)	HT: -13.3%	71.93	HT: -20.6%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
38 CPNJ2002 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	2.13 (2.4)	1N: -10.5% PH: -11.3%	69.00 (OTM)	HT: -15.5% GD: +5.8%	73.26	HT: -20.4% GD: -0.4%	HT: 0 GD: 2 Bỏ quyền Cắt lỗ	29/09
39 CPNJ2003 VCI Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	0.52 (2)	1N: -24.6% PH: -74%	75.00 (OTM)	HT: -22.3% GD: -2.7%	77.60	HT: -24.9% GD: -5.9%	HT: 0 GD: 0 Bỏ quyền	22/10
40 CPNJ2004 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	0.45 (1)	1N: -2.2% PH: -55%	67.00 (OTM)	HT: -13% GD: +9%	67.90	HT: -14.1% GD: +7.5%	HT: 0 GD: 3 Bỏ quyền Thực hiện quyền	14/08
41 CPNJ2005 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	0.75 (1.98)	1N: -1.3% PH: -62.1%	55.00 (ITM)	HT: +6% GD: +32.7%	58.75	HT: -0.8% GD: +24.3%	HT: 0.66 GD: 3.6 Cắt lỗ Thực hiện quyền	02/09
42 CREE2001 HSC Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	0.82 (1.1)	1N: -100% PH: -100%	36.00 (OTM)	HT: -14.9%	36.00	HT: -14.9%	HT: 0 Bỏ quyền	18/06
43 CREE2002 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	0.82 (1.8)	1N: -1.2% PH: -54.4%	32.00 (OTM)	HT: -4.2%	32.82	HT: -6.6%	HT: 0 Bỏ quyền	29/06
44 CREE2003 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	0.85 (1.98)	1N: +1.2% PH: -57.1%	55.00 (OTM)	HT: -44.3%	59.25	HT: -48.3%	HT: 0 Bỏ quyền	02/09
45 CROS2001 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 6T	0.85 (1.5)	1N: -100% PH: -100%	26.47 (OTM)	HT: -88.1%	26.47	HT: -88.1%	HT: 0 Bỏ quyền	17/06

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (5)

Khuyến nghị Giao dịch						Khuyến nghị Đầu tư			
CK	VNIndex 1Thg: +3.3%		Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
MWG	83.8	1N: -0.7% 1Thg: +2.1% Beta: 1.39	Giảm 12/06			Bị kháng cự mạnh bởi SMA(100), hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu xu hướng giảm bắt đầu	Mua 05/06	135.0 +61.1%	8.5 -> 9.8
MWG									
MWG									
MWG									
MWG									
MWG									
NVL	57.1	1N: +0.9% 1Thg: +8.6% Beta: 0.11	Tăng 17/06			Chạm SMA(200) và có khả năng sẽ sớm điều chỉnh	Nắm giữ 05/06 (#4)	57.0 -0.2%	3.5 -> 16.5
PNJ	58.3	1N: -0.9% 1Thg: -6% Beta: 1.52	Giảm 17/06	Mua 08/06	MT: 73 (+25.2%) Cắt lỗ: 59.8	Được hỗ trợ tại vùng 57 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 62	Mua 05/06	77.5 +32.9%	4.6 -> 12.8
PNJ									
PNJ									
PNJ									
PNJ									
REE	30.7	1N: -0.2% 1Thg: -2.4% Beta: 0.69	Giảm 12/06			Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm	Mua 05/06	38.3 +25%	5.6 -> 5.5
REE									
REE									
ROS	3.2	1N: +1.6% 1Thg: -8.2% Beta: 1.46	Tăng 08/06			Bật tăng từ vùng 3, ngắn hạn cần lưu ý vùng cản 4			

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 4) ITM : OTM = 5 : 10

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 17/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
46 CROS2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 8T	1.10 (1)	1N: +13.4% PH: +10%	7.23 (OTM)	HT: -56.4%	8.33	HT: -62.2%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
47 CSBT2001 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	0.79 (2.9)	1N: -12.2% PH: -72.8%	21.11 (OTM)	HT: -29.9%	21.90	HT: -32.4%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
48 CSTB2001 KIS Chuyển đổi: 3:1	Call 6T	0.75 (1.55)	1N: -5.1% PH: -51.6%	11.00 (ITM)	HT: +5.5% ĐT: +40%	13.25	HT: -12.4% ĐT: +16.2%	HT: 0.2 ĐT: 1.47	17/06
49 CSTB2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	2.19 (1.7)	1N: -9.9% PH: +28.8%	11.89 (OTM)	HT: -2.4% ĐT: +29.5%	14.08	HT: -17.6% ĐT: +9.4%	HT: 0 ĐT: 3.51	14/12
50 CSTB2003 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 5T	1.84 (1.36)	1N: -12% PH: +35.3%	11.11 (ITM)	HT: +4.4% ĐT: +38.6%	12.95	HT: -10.4% ĐT: +18.9%	HT: 0.49 ĐT: 4.29	14/09
51 CSTB2004 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	2.12 (1.98)	1N: -10.5% PH: +7.1%	55.00 (OTM)	HT: -78.9% ĐT: -72%	65.60	HT: -82.3% ĐT: -76.5%	HT: 0 ĐT: 0	02/09
52 CTCB2001 HSC Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	0.01 (1.7)	1N: -50% PH: -99.4%	23.00 (OTM)	HT: -11.7% GD: +4.3% ĐT: +4.3%	23.02	HT: -11.8% GD: +4.3% ĐT: +4.3%	HT: 0 GD: 0.5 ĐT: 0.5	18/06
53 CTCB2003 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	1.04 (2)	1N: 0% PH: -48%	25.00 (OTM)	HT: -18.8% GD: -4% ĐT: -4%	26.04	HT: -22% GD: -7.8% ĐT: -7.8%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 0	22/10
54 CTCB2004 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	1.98 (1.05)	1N: -1% PH: +88.6%	17.00 (ITM)	HT: +75.3%	20.96	HT: +42.2%	HT: 6.4	14/08
55 CTCB2005 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	2.34 (1.98)	1N: -3.3% PH: +18.2%	55.00 (OTM)	HT: -63.1% GD: -56.4% ĐT: -56.4%	66.70	HT: -69.6% GD: -64% ĐT: -64%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 0	02/09
56 CTCB2006 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	2.01 (1.98)	1N: -2.9% PH: +1.5%	55.00 (OTM)	HT: -63.1% GD: -56.4% ĐT: -56.4%	65.05	HT: -68.8% GD: -63.1% ĐT: -63.1%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 0	02/09
57 CVHM2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	1.48 (3.1)	1N: +5.7% PH: -52.3%	94.57 (OTM)	HT: -19.6% ĐT: +17.4%	101.97	HT: -25.5% ĐT: +8.9%	HT: 0 ĐT: 3.29	14/12
58 CVHM2002 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	10.93 (1.98)	1N: +6.6% PH: +452%	55.00 (ITM)	HT: +38.2% ĐT: +101.8%	109.65	HT: -30.7% ĐT: +1.2%	HT: 4.2 ĐT: 11.2	02/09
59 CVHM2003 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.41 (1.98)	1N: +6.8% PH: -28.8%	55.00 (ITM)	HT: +38.2% ĐT: +101.8%	62.05	HT: +22.5% ĐT: +78.9%	HT: 4.2 ĐT: 11.2	02/09
60 CVIC2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	1.17 (3.8)	1N: -5.6% PH: -69.2%	126.47 (OTM)	HT: -27.3% ĐT: -9.9%	132.32	HT: -30.5% ĐT: -13.8%	HT: 0 ĐT: 0	14/12

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (7)

Khuyến nghị Giao dịch										Khuyến nghị Đầu tư		
CK	Thị giá 17/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)	VNIndex 1Thg: +3.3%			
ROS	3.2	1N: +1.6% 1Thg: -8.2% Beta: 1.46	Tăng	08/06	Bật tăng từ vùng 3, ngắn hạn cần lưu ý vùng cản 4							
SBT	14.8	1N: -0.7% 1Thg: 0% Beta: 1.24	Tăng	11/06	Chạm vùng EMA 200 tại 16.6 và quay đầu giảm, lực tăng yếu.							
STB	11.6	1N: -2.5% 1Thg: +18.4% Beta: 0.98	Tăng	12/06	Chạm kháng cự 12 và quay đầu giảm mạnh	Mua 05/06 (#3)	15.4 +32.8%	1.4 -> 8.6				
STB												
STB												
STB												
TCB	20.3	1N: -1.5% 1Thg: +0.2% Beta: 1.29	Giảm	17/06	Được hỗ trợ tại vùng 20 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 21.1	Mua 08/06	MT: 24 (+18.2%) Cắt lỗ: 20.3	24.0 +18.2%				
TCB												
CTB	29.8	1N: 0% 1Thg: -5.4% Beta: n/a										
TCB	20.3	1N: -1.5% 1Thg: +0.2% Beta: 1.29	Giảm	17/06	Được hỗ trợ tại vùng 20 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 21.1	Mua 08/06	MT: 24 (+18.2%) Cắt lỗ: 20.3	24.0 +18.2%				
TCB												
VHM	76.0	1N: +1.5% 1Thg: +6.1% Beta: 1.15	Giảm	16/06	Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khả năng kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)	Mua 29/05 (#5)	111.0 +46.1%	7.8 -> 9.8				
VHM												
VIC	91.9	1N: -1.6% 1Thg: -5.3% Beta: 0.76	Sideway	12/06	Có xu hướng giảm về hỗ trợ 90	Khả quan 03/06 (#3)	114.0 +24%	2.3 -> 39.4				

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 5) ITM : OTM = 7 : 8

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 17/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
61 CVIC2002 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 5T	0.32 (1.35)	1N: -27.3% PH: -76.3%	108.89 (OTM)	HT: -15.6%	110.49	HT: -16.8%	HT: 0 Bỏ quyền	14/07
62 CVJC2001 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 11T	0.68 (2.4)	1N: +4.6% PH: -71.7%	173.14 (OTM)	ĐT: +4.7% HT: -36.6%	179.94	ĐT: +3.2% HT: -39%	ĐT: 1.02 Thực hiện quyền HT: 0 Bỏ quyền	14/12
63 CVJC2002 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.20 (1.98)	1N: 0% PH: -39.4%	55.00 (ITM)	HT: +99.6%	61.00	HT: +80% HT: 10.96	HT: 0 Bỏ quyền	02/09
64 CVNM2001 HSC Chuyển đổi: 9.92:1	Call 6T	0.10 (1.7)	1N: -66.7% PH: -94.1%	118.98 (OTM)	HT: -2.8%	119.98	HT: -3.6% HT: 0	HT: 0 Bỏ quyền	18/06
65 CVNM2002 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 11T	1.48 (3.2)	1N: -5.7% PH: -53.8%	141.11 (OTM)	HT: -18.1%	155.91	HT: -25.9% HT: 0	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
66 CVNM2003 MBS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	2.56 (1.45)	1N: -3.8% PH: +76.6%	94.00 (ITM)	HT: +23%	119.60	HT: -3.3% HT: 2.16	HT: 2.16 Bỏ quyền	02/09
67 CVNM2004 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	16.32 (1.98)	1N: -2.7% PH: +724.2%	55.00 (ITM)	HT: +110.2%	136.60	HT: -15.4% HT: 12.12	HT: 12.12 Bỏ quyền	02/09
68 CVNM2005 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	(1.98)	1N: -100% PH: -100%	55.00 (ITM)	HT: +110.2%	55.00	HT: +110.2% HT: 12.12	HT: 12.12 Bỏ quyền	02/09
69 CVPB2001 HSC Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	1.10 (1.5)	1N: +10% PH: -26.7%	20.00 (ITM)	HT: +11.8% ĐT: +40%	22.20	HT: +0.7% GD: +26.1% ĐT: +26.1%	HT: 1.18 Thực hiện quyền GD: 4 Thực hiện quyền ĐT: 4 Thực hiện quyền	18/06
70 CVPB2003 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	1.48 (2.2)	1N: -3.9% PH: -32.7%	22.00 (ITM)	HT: +1.6% GD: +27.3% ĐT: +27.3%	23.48	HT: -4.8% GD: +19.3% ĐT: +19.3%	HT: 0.35 Bỏ quyền GD: 6 Thực hiện quyền ĐT: 6 Thực hiện quyền	20/07
71 CVPB2005 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	1.90 (1.51)	1N: -2.6% PH: +25.8%	19.50 (ITM)	HT: +14.6% GD: +43.6% ĐT: +43.6%	23.30	HT: -4.1% GD: +20.2% ĐT: +20.2%	HT: 1.43 Bỏ quyền GD: 4.25 Thực hiện quyền ĐT: 4.25 Thực hiện quyền	14/08
72 CVPB2006 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	2.65 (3.4)	1N: +2.7% PH: -22.1%	24.00 (OTM)	HT: -6.9% GD: +16.7% ĐT: +16.7%	26.65	HT: -16.1% GD: +5.1% ĐT: +5.1%	HT: 0 Bỏ quyền GD: 4 Thực hiện quyền ĐT: 4 Thực hiện quyền	26/11
73 CVPB2007 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.47 (1.98)	1N: 0% PH: -25.8%	55.00 (OTM)	HT: -59.4% GD: -49.1% ĐT: -49.1%	62.35	HT: -64.2% GD: -55.1% ĐT: -55.1%	HT: 0 Bỏ quyền GD: 0 Bỏ quyền ĐT: 0 Bỏ quyền	02/09
74 CVRE2001 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 9T	0.19 (1.5)	1N: +5.6% PH: -87.3%	36.79 (OTM)	HT: -25.2%	37.55	HT: -26.8% HT: 0	HT: 0 Bỏ quyền	17/09
75 CVRE2002 HSC Chuyển đổi: 4:1	Call 6T	0.01 (1.4)	1N: -66.7% PH: -99.3%	32.00 (OTM)	HT: -14.1% ĐT: -6.9%	32.04	HT: -14.2% ĐT: -7%	HT: 0 Bỏ quyền	18/06

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (5)

Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư				
VNIndex 1Thg: +3.3%									
CK	Thị giá 17/06		Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
VIC	91.9	1N: -1.6% 1Thg: -5.3% Beta: 0.76	Sideway 12/06			Có xu hướng giảm về hỗ trợ 90	Khả quan 03/06 (#3)	114.0 +24%	2.3 -> 39.4
VJC	109.8	1N: +1.9% 1Thg: -3.7% Beta: 1.1	Giảm 15/06			Sideway xu hướng 112-115 và chưa có dấu hiệu tích cực.	Khả quan 06/05 (#1)	139.6 +27.1%	10 -> 11
VJC									
VNM	115.6	1N: -1.2% 1Thg: +4.3% Beta: 0.65	Giảm 15/06			Chạm vùng hỗ trợ trung hạn 114 và có dấu hiệu tích cực.	Tích lũy 05/06	126.0 +9%	5.8 -> 20
VNM									
VNM									
VNM									
VNM									
VPB	22.4	1N: +0.7% 1Thg: -6.3% Beta: 1.32	Giảm 17/06	Mua 08/06	MT: 28 (+25.3%) Cắt lỗ: 22.8	Được hỗ trợ tại vùng MA(200) 22, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 23.5	Tích lũy 05/06	28.0 +25.3%	3.8 -> 5.9
VPB									
VPB				Mua 08/06	MT: 28 (+25.3%) Cắt lỗ: 22.8				
VPB									
VPB									
VRE	27.5	1N: +2.8% 1Thg: +14.1% Beta: 1.37	Tăng 17/06			Phục hồi tích cực về vùng cân bằng 26.7 nhưng vẫn có thể hướng đến vùng 29	Nắm giữ 05/06	29.8 +8.4%	1.2 -> 22.6
VRE									

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 6) ITM : OTM = 0 : 4

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 17/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
76 CVRE2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T	1.12 (3)	1N: +9.8% PH: -62.7%	38.00 (OTM)	HT: -27.6%	40.24	HT: -31.7%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
77 CVRE2004 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	1.01 (1.94)	1N: +1% PH: -47.9%	30.00 (OTM)	ĐT: -21.6% HT: -8.3%	31.01	ĐT: -25.9% HT: -11.3%	ĐT: 0 Bỏ quyền HT: 0 Bỏ quyền	14/07
78 CVRE2005 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	3.86 (1.98)	1N: +11.9% PH: +94.9%	55.00 (OTM)	HT: -50%	74.30	HT: -63%	HT: 0 Bỏ quyền	02/09
79 CVRE2006 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.60 (1.98)	1N: +12.7% PH: -19.2%	55.00 (OTM)	ĐT: -45.8% HT: -50%	63.00	ĐT: -59.9% HT: -56.3%	ĐT: 0 Bỏ quyền HT: 0 Bỏ quyền	02/09

Thông tin về chứng khoán cơ sở (1)

Khuyến nghị Giao dịch				Khuyến nghị Đầu tư		
Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
VRE	27.5	1N: +2.8% 1Thg: +14.1% Beta: 1.37	Tăng 17/06	Phục hồi tích cực về vùng cân bằng 26.7 nhưng vẫn có thể hướng đến vùng 29	Năm giữ 05/06	29.8 +8.4% 1.2 -> 22.6

ĐẦU TƯ

Số cổ phiếu **54**

DANH MỤC PTĐT RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 36.3% toàn thị trường
17 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top3 kỳ vọng: MWG (+61%), PVD (+56%) & HDG (+56%)

DANH MỤC TVCN RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 2.3% toàn thị trường
3 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top kỳ vọng: RAL (+34%), DHC (+23%) & TLG (+22%)

CHỨNG KHOÁN HÔM NAY

Nhóm ngành (L4): Xây dựng

Đứng thứ 8/85 ngành về quy mô vốn hóa

Tổng số cổ phiếu: 260, Tổng giá trị vốn hóa: 96 359 tỷ đồng

Cổ phiếu hôm nay: PC1

Xây lắp điện I, Mid cap, Thanh khoản: Trung bình

Khuyến nghị: Mua, Giá mục tiêu của Rồng Việt: 27 k/cp

Vị trí trong ngành (L4):

PC1 xếp hạng 9 về GTT

PC1 xếp hạng 5 về quy mô Doanh thu 3T/2020

PC1 xếp hạng 5 về LNST cty mẹ 3T/2020

PC1 xếp hạng 62 về Tỷ suất LNG 3T/2020

PC1 xếp hạng 36 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020

PC1 xếp hạng 38 về ROE (ttm)

Một số chỉ tiêu tài chính: 3T/2020

Doanh thu: 1 370 tỷ, +6.5% yoy

LN gộp: 199 tỷ, +9% yoy

LNST cty mẹ: 91 tỷ, +4.1% yoy

Dòng tiền thuần: -77 tỷ, -76.1% yoy

Tổng tài sản: 8 715 tỷ, +4.8% ytd

Vốn CSH: 3 792 tỷ, +2.6% ytd

EPS (ttm): 2.3

P/E trail: 7.6

BV: 22.1

P/B: 0.8

Dự phóng của RongViet:

EPS (2020F): 2.9

P/E (2020F): 6

Khoảng dự phóng của 1 số cty CK:

P/E 2020F: 6 - 6

BCTC cập nhật đến 31/03/2020

Tổng số BCTC được cập nhật

1092



ĐẦU TƯ ► P/E TOÀN THỊ TRƯỜNG

775 cp (64% toàn thị trường) có P/E từ 3.x ->13

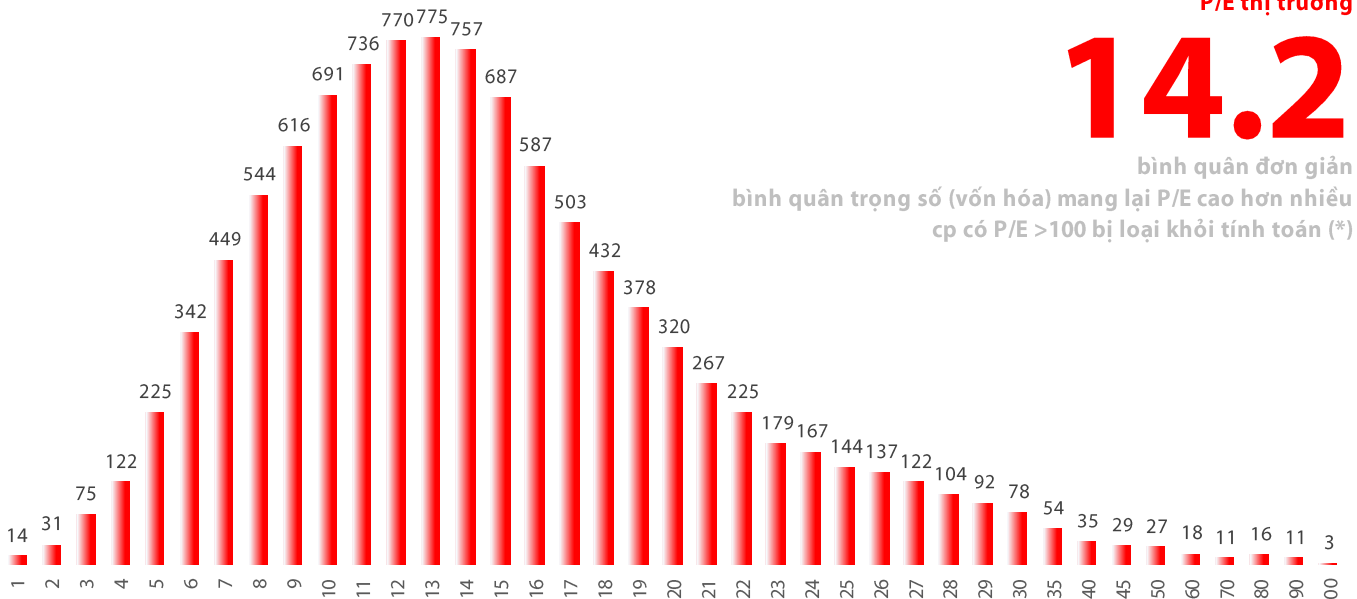
tính trên 1210 cp có EPS (ttm) > 0

P/E thị trường

14.2

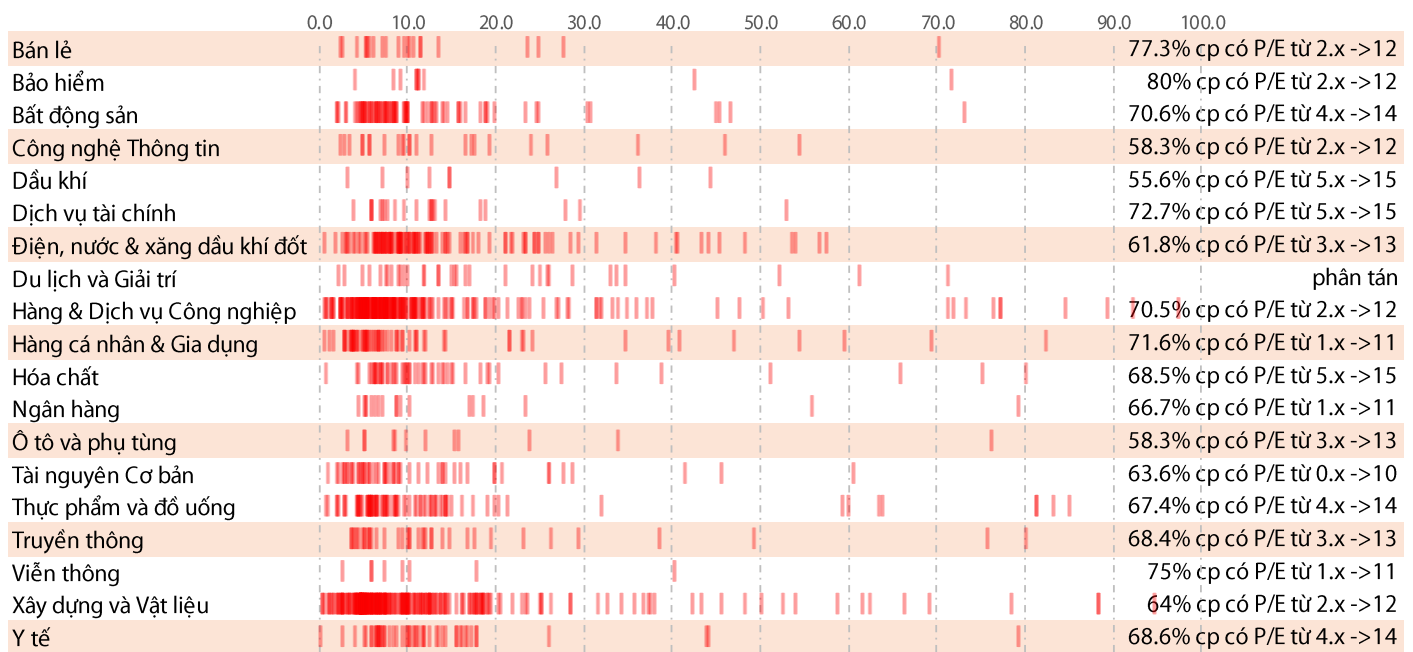
bình quân đơn giản

bình quân trọng số (vốn hóa) mang lại P/E cao hơn nhiều
cp có P/E >100 bị loại khỏi tính toán (*)



Phân bố P/E theo các nhóm trailing X -> X+10

Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)

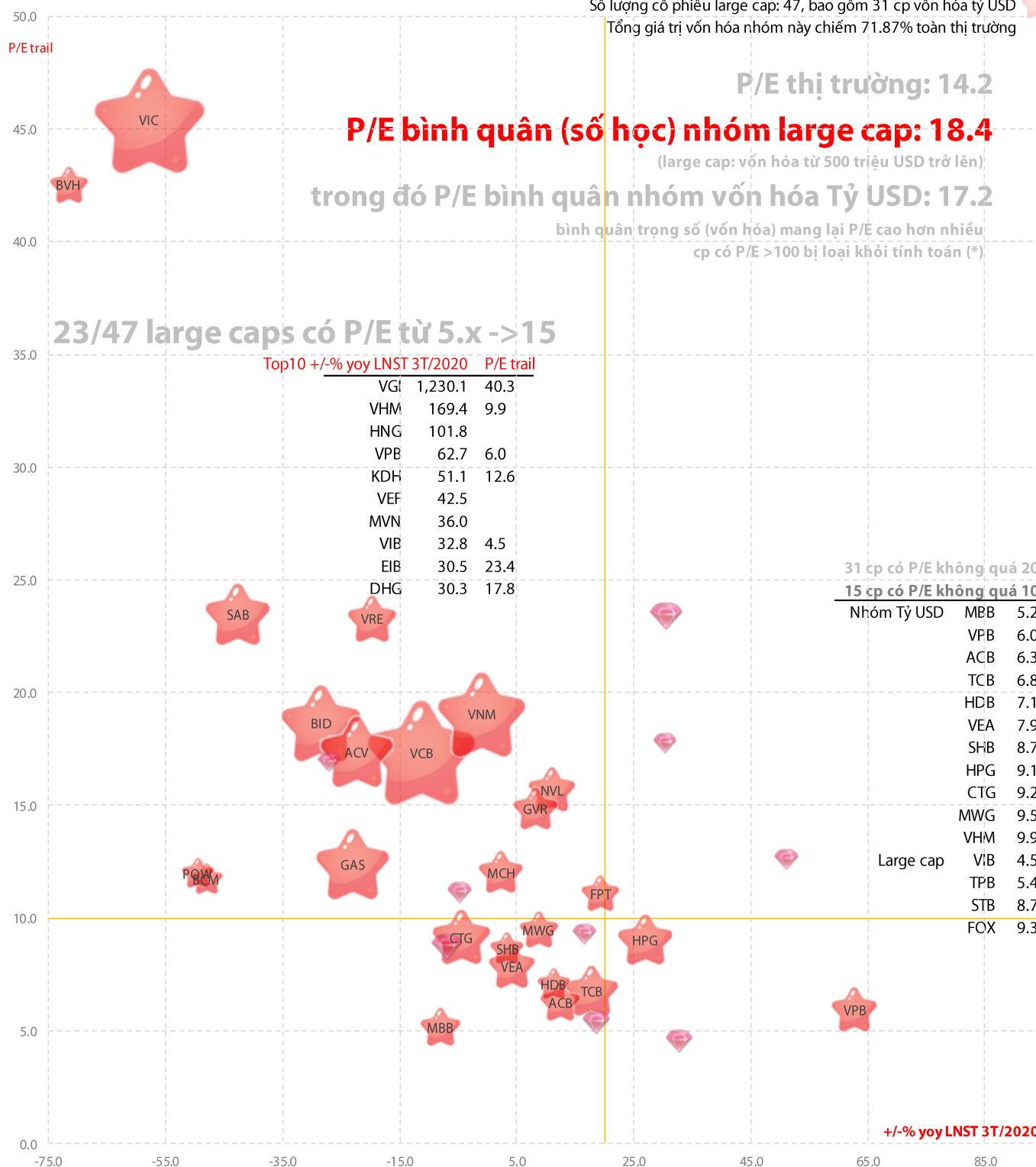


(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► P/E NHÓM LARGE CAP

P/E của nhóm cổ phiếu large cap

Số lượng cổ phiếu large cap: 47, bao gồm 31 cp vốn hóa tỷ USD
Tổng giá trị vốn hóa nhóm này chiếm 71.87% toàn thị trường



(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► DANH MỤC PTĐT

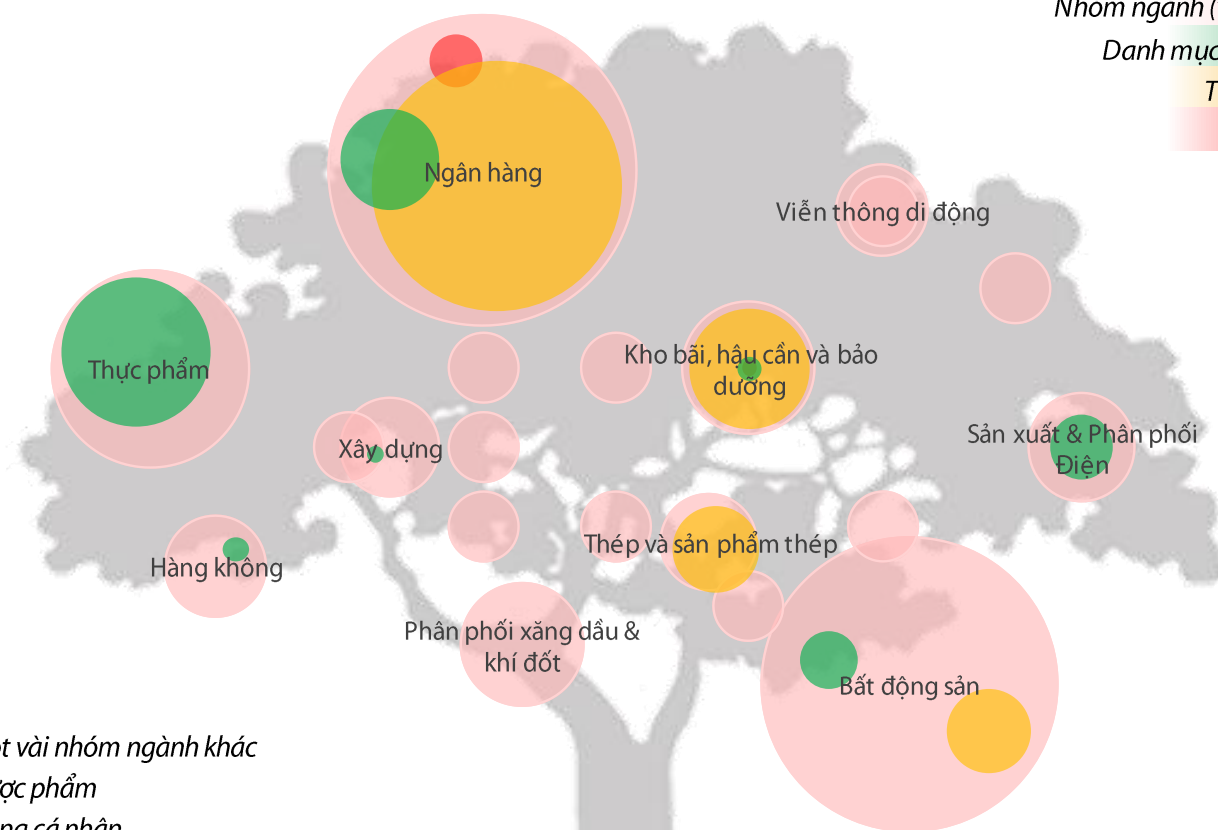
Danh mục Đầu tư Rong Việt trong Top10 ngành lớn nhất thị trường

Nhóm ngành (vốn hóa)

Danh mục tích cực

Trung lập

Tiêu cực



Một vài nhóm ngành khác

Dược phẩm

Hàng cá nhân

Hàng điện & điện tử

Hàng May mặc

Lốp xe

Máy công nghiệp

Nhựa, cao su & sợi

Nuôi trồng nông & hải sản

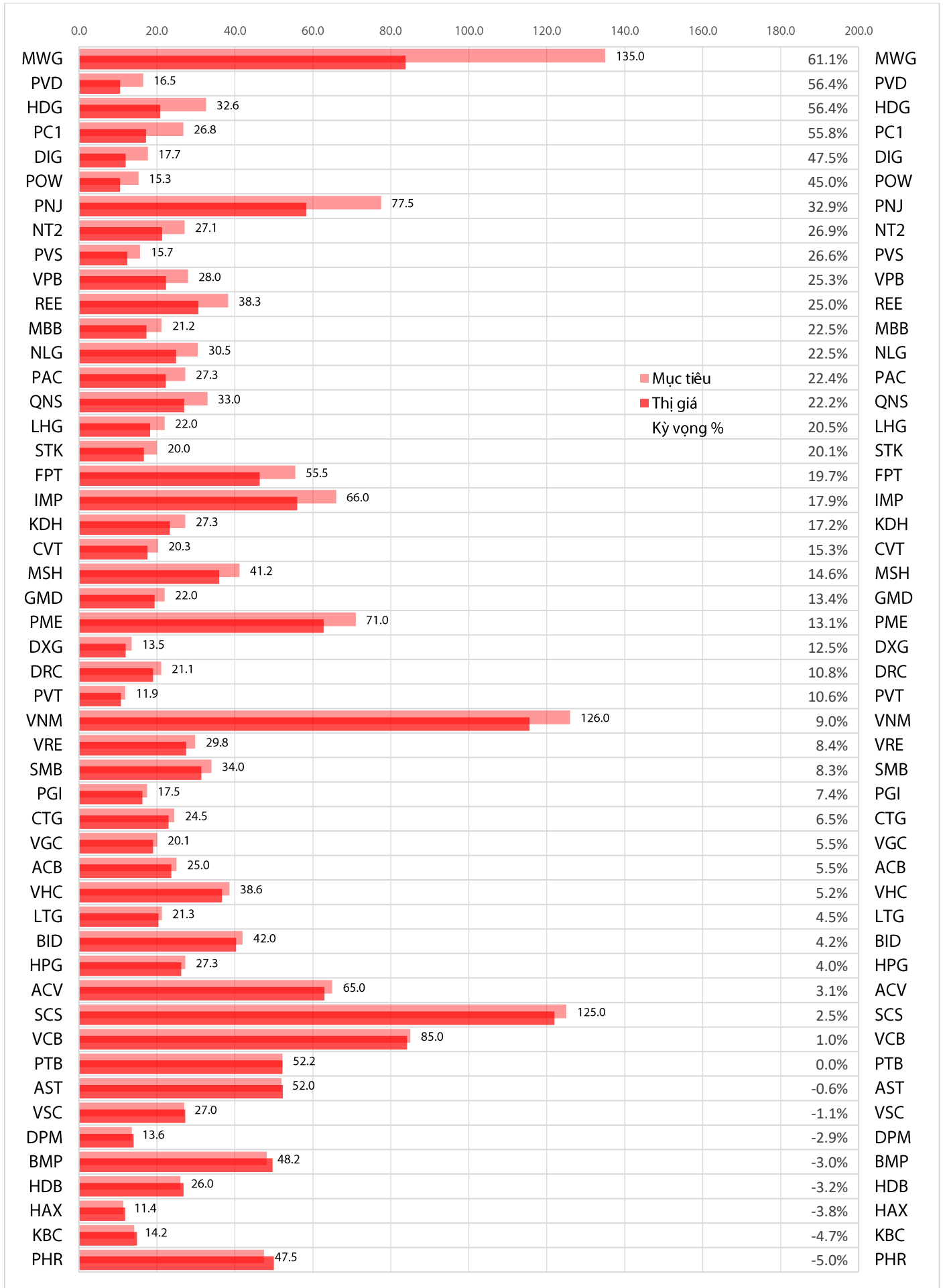
Phân bón

Phân phối hàng tiêu dùng

Cập nhật đến

05/06/2020

ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ GIÁ MỤC TIÊU & KỲ VỌNG



ĐẦU TƯ ► DANH MỤC PTĐT ► DỰ PHÓNG DOANH THU

Top20 dự phóng tăng trưởng Doanh thu 2020F

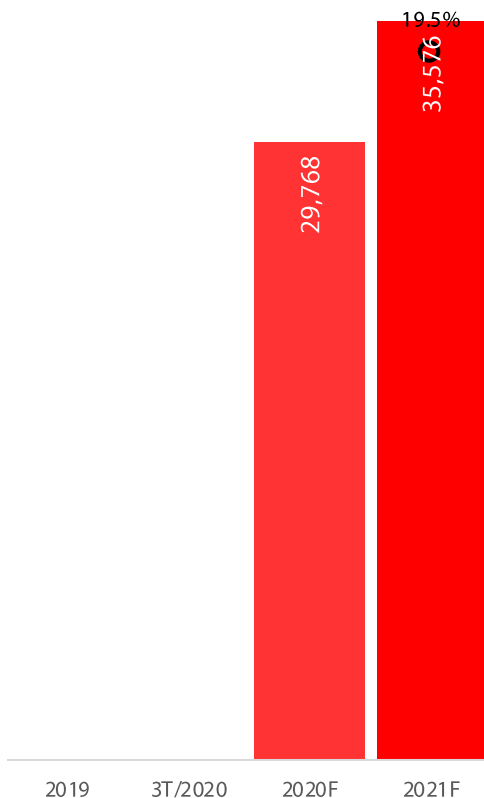
Stt	CK			Nhóm vốn hóa	DT 2020F yoy		LNST cty yoy mẹ2020F		EPS 2020F
1	DIG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	3,912	82.9%	567	34.4%	1.8
2	PVD	HOSE	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	5,792	32.6%	213	12.7%	0.5
3	PHR	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Mid cap	2,088	27.9%	1,148	141.7%	14.0
4	HPG	HOSE	Thép và sản phẩm thép	Tỷ USD	79,893	25.5%	11,044	47.1%	3.8
5	MBB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	29,768	20.8%	9,189	17.5%	3.6
6	IMP	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	1,691	20.6%	190	17.0%	3.4
7	PVS	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	20,573	19.4%	968	32.4%	2.0
8	FPT	HOSE	Phần mềm	Tỷ USD	32,483	17.2%	3,754	19.7%	5.5
9	VCB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	52,887	15.6%	21,487	16.1%	5.3
10	BID	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	55,459	15.1%	10,153	19.6%	2.1
11	POW	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Tỷ USD	40,700	14.9%	3,064	23.0%	1.3
12	KDH	HOSE	Bất động sản	Large cap	3,231	14.9%	1,254	37.1%	2.3
13	HDB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	13,251	13.6%	4,254	18.0%	4.4
14	HDG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	4,925	13.4%	1,190	27.7%	10.0
15	PME	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	2,080	12.6%	366	14.0%	4.9
16	ACB	HNX	Ngân hàng	Tỷ USD	18,122	12.6%	6,872	14.6%	4.1
17	MWG	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Tỷ USD	114,642	12.2%	3,969	3.5%	8.5
18	PPC	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Mid cap	9,138	11.7%	1,103	-13.0%	3.1
19	CTG	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	44,647	10.2%	10,824	14.4%	2.4
20	VPB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	39,794	9.5%	9,164	10.8%	3.8
					tỷ đồng		tỷ đồng		k/cp

tỷ đồng

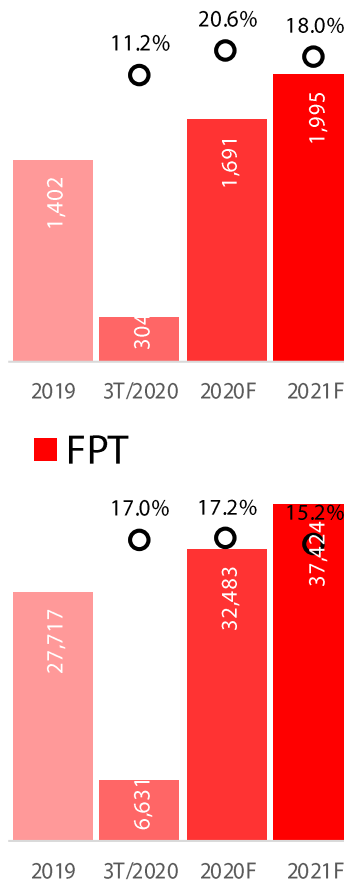
tỷ đồng

k/cp

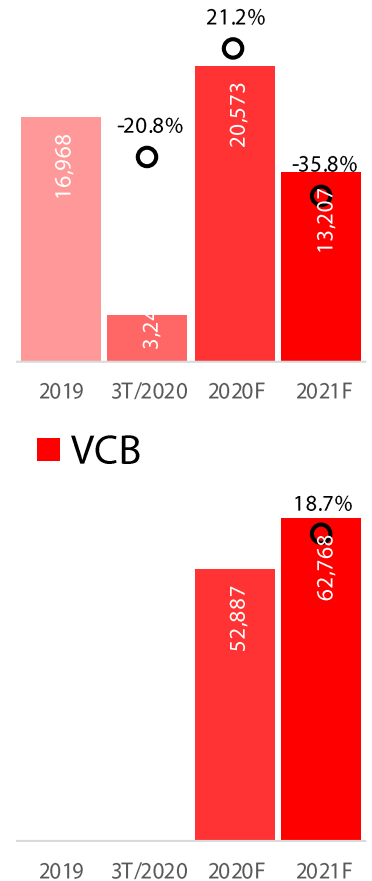
■ MBB • yoy



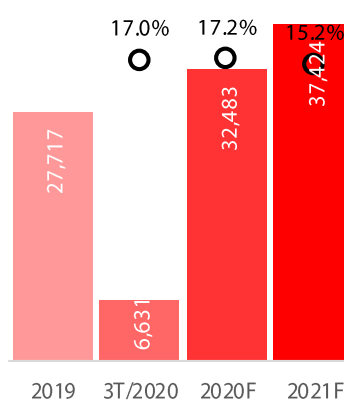
■ IMP



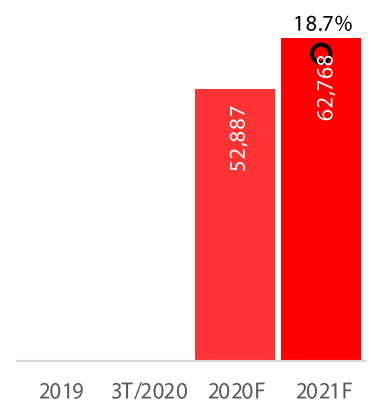
■ PVS



■ FPT



■ VCB



ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ DỰ PHÓNG LỢI NHUẬN

Top20 dự phóng tăng trưởng LNST cổ đông cty mẹ 2020F

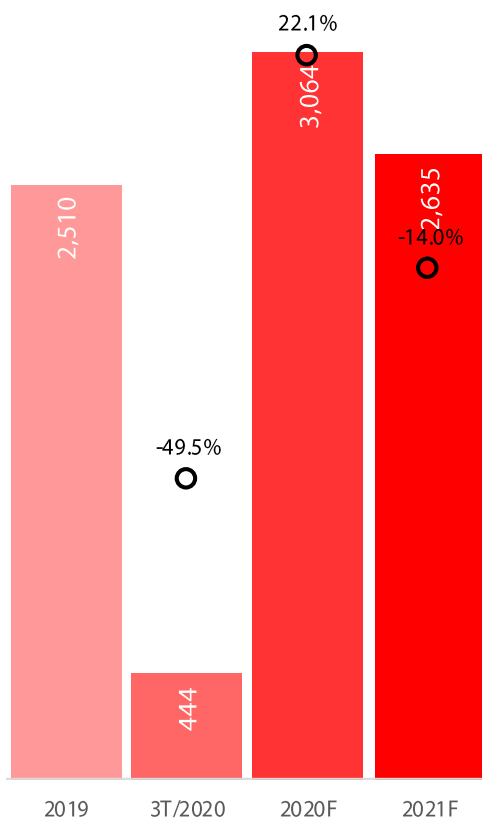
Stt	CK			Nhóm vốn hóa	DT 2020F yoy	LNST cty yoy mẹ 2020F	EPS 2020F
1	PHR	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Mid cap	2,088 27.9%	1,148 141.7%	14.0
2	LHG	HOSE	Bất động sản	Small cap	541 -9.6%	211 57.8%	4.2
3	DPM	HOSE	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	Mid cap	8,276 7.7%	592 56.6%	1.3
4	HPG	HOSE	Thép và sản phẩm thép	Tỷ USD	79,893 25.5%	11,044 47.1%	3.8
5	KDH	HOSE	Bất động sản	Large cap	3,231 14.9%	1,254 37.1%	2.3
6	DIG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	3,912 82.9%	567 34.4%	1.8
7	PVS	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	20,573 19.4%	968 32.4%	2.0
8	LTG	UPCOM	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	Mid cap	7,698 -7.4%	437 32.2%	4.6
9	PC1	HOSE	Xây dựng	Mid cap	5,948 1.8%	506 28.5%	2.9
10	HDG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	4,925 13.4%	1,190 27.7%	10.0
11	POW	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Tỷ USD	40,700 14.9%	3,064 23.0%	1.3
12	FPT	HOSE	Phần mềm	Tỷ USD	32,483 17.2%	3,754 19.7%	5.5
13	BID	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	55,459 15.1%	10,153 19.6%	2.1
14	HDB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	13,251 13.6%	4,254 18.0%	4.4
15	MBB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	29,768 20.8%	9,189 17.5%	3.6
16	IMP	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	1,691 20.6%	190 17.0%	3.4
17	VCB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	52,887 15.6%	21,487 16.1%	5.3
18	ACB	HNX	Ngân hàng	Tỷ USD	18,122 12.6%	6,872 14.6%	4.1
19	CTG	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	44,647 10.2%	10,824 14.4%	2.4
20	PME	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	2,080 12.6%	366 14.0%	4.9
					tỷ đồng	tỷ đồng	k/cp

tỷ đồng

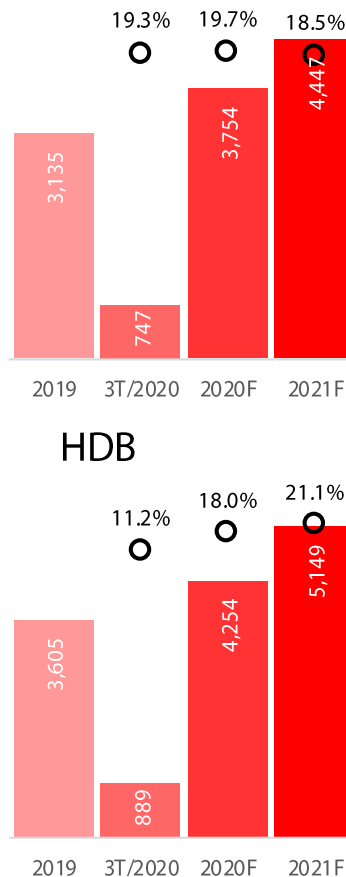
tỷ đồng

k/cp

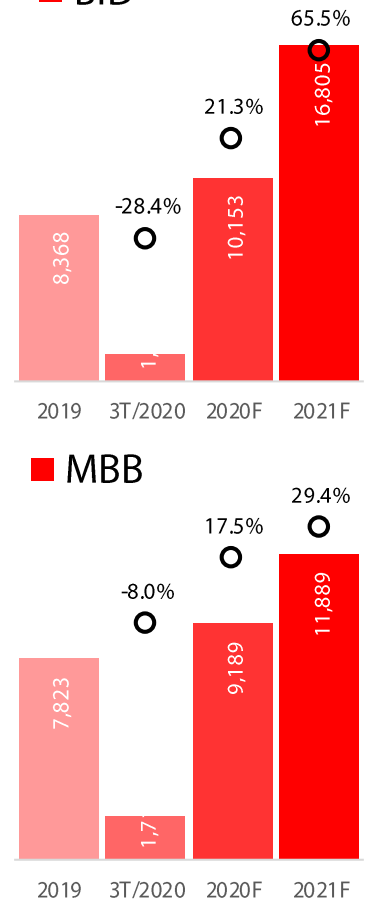
POW • yoy



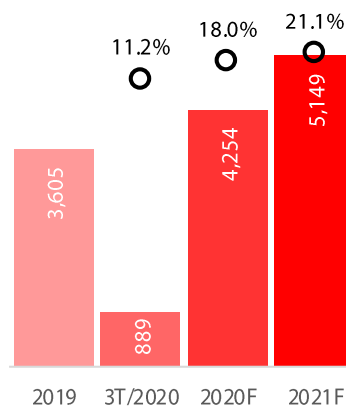
FPT



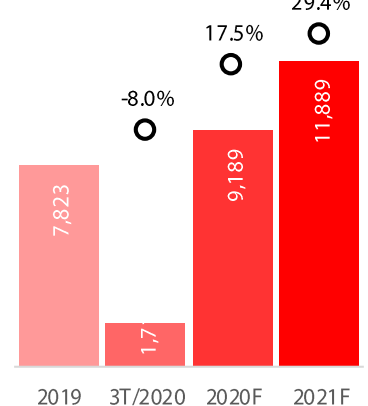
BID



HDB

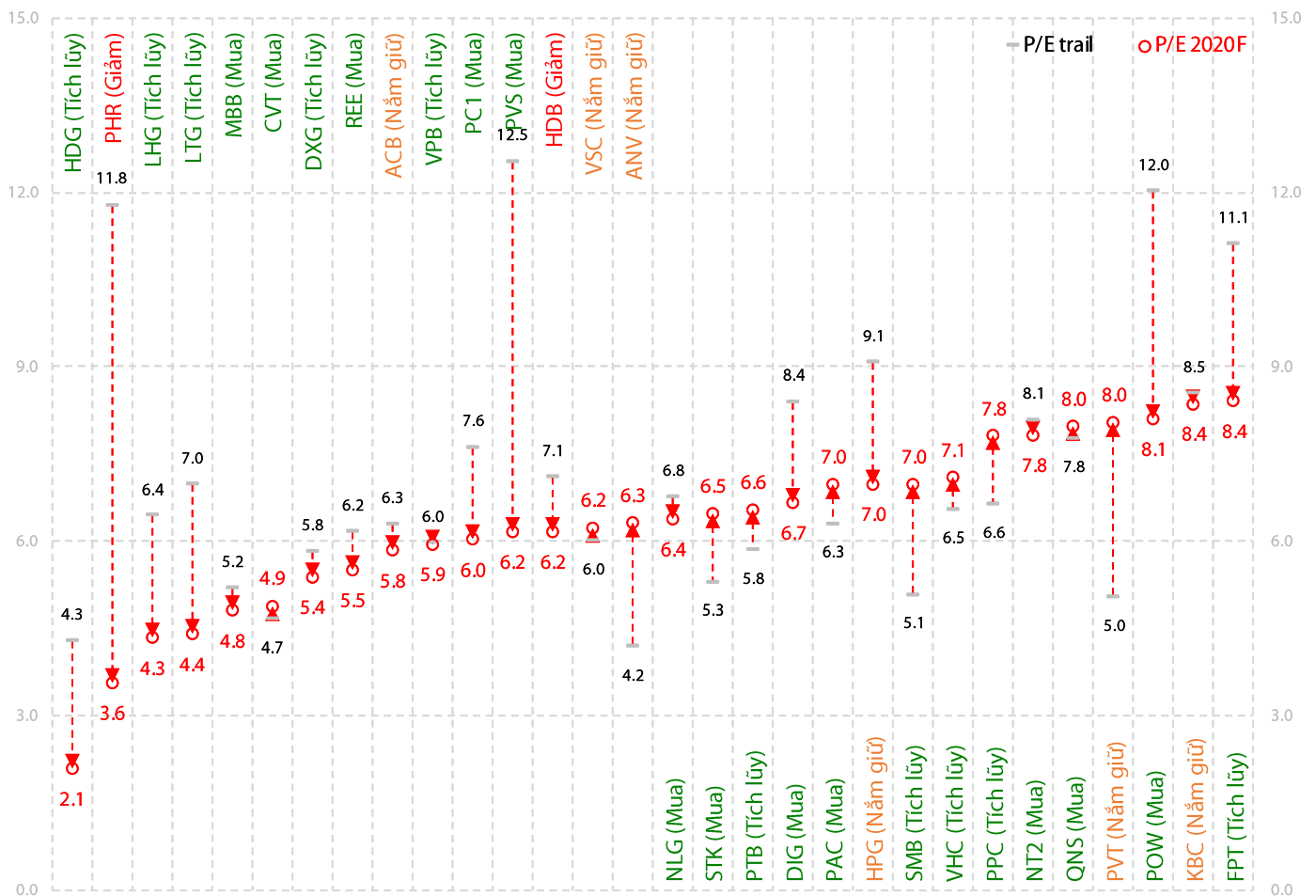


MBB

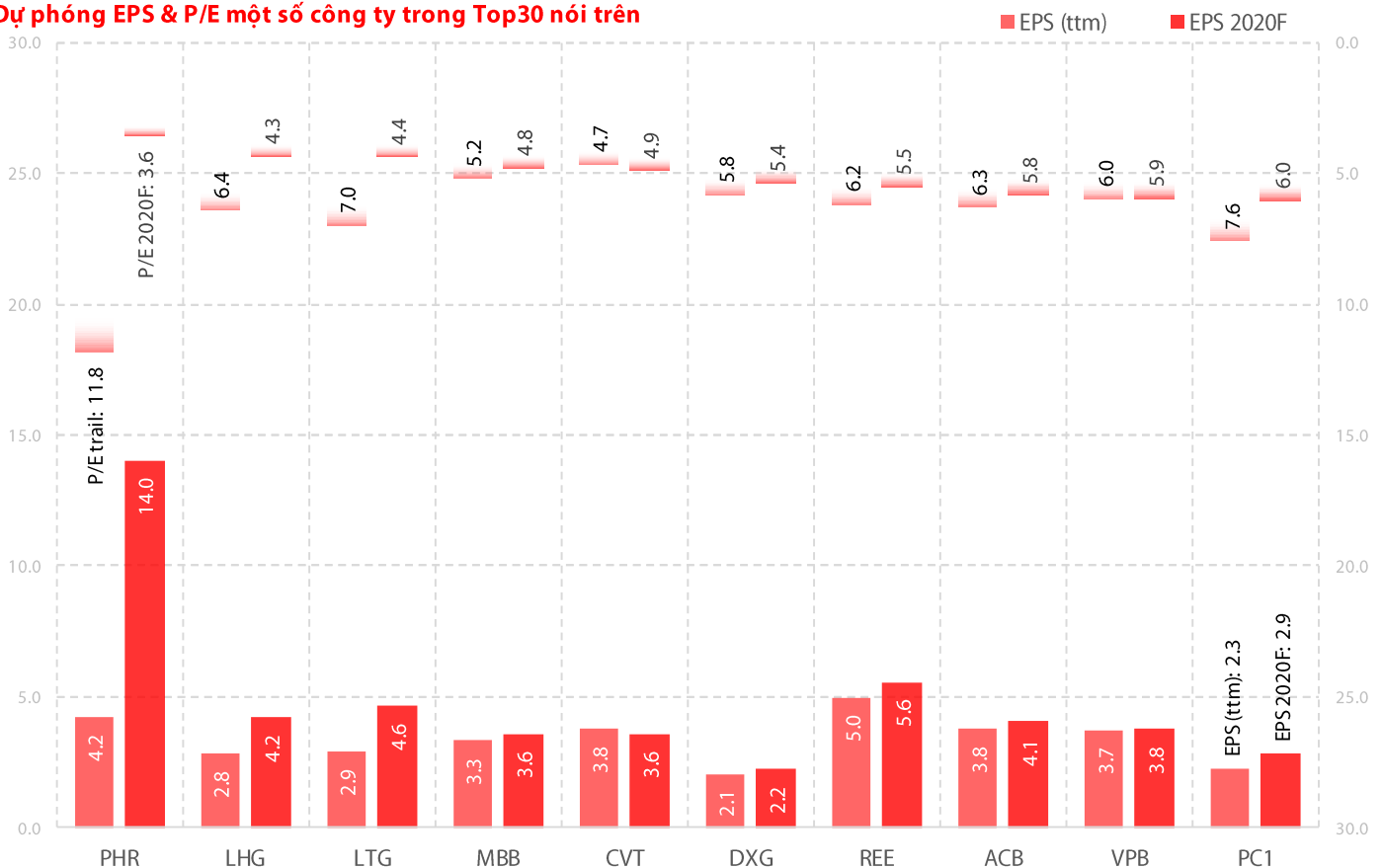


ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ DỰ PHÓNG EPS & P/E

Top30 PE forward



Dự phóng EPS & P/E một số công ty trong Top30 nói trên



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Công nghiệp

Xây dựng và Vật liệu

Xây dựng và Vật liệu

Xây dựng

Đứng thứ 8/85 ngành về quy mô vốn hóa

Tổng số cổ phiếu: 260

Tổng giá trị vốn hóa: 96 359 tỷ đồng

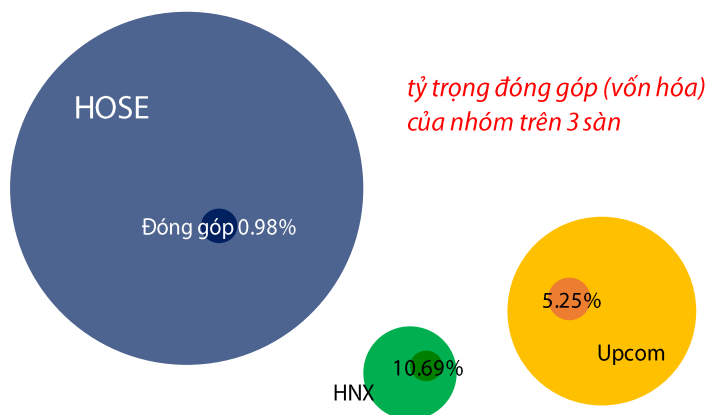
chiếm tỷ trọng 2.48% toàn thị trường

xung quanh tâm điểm

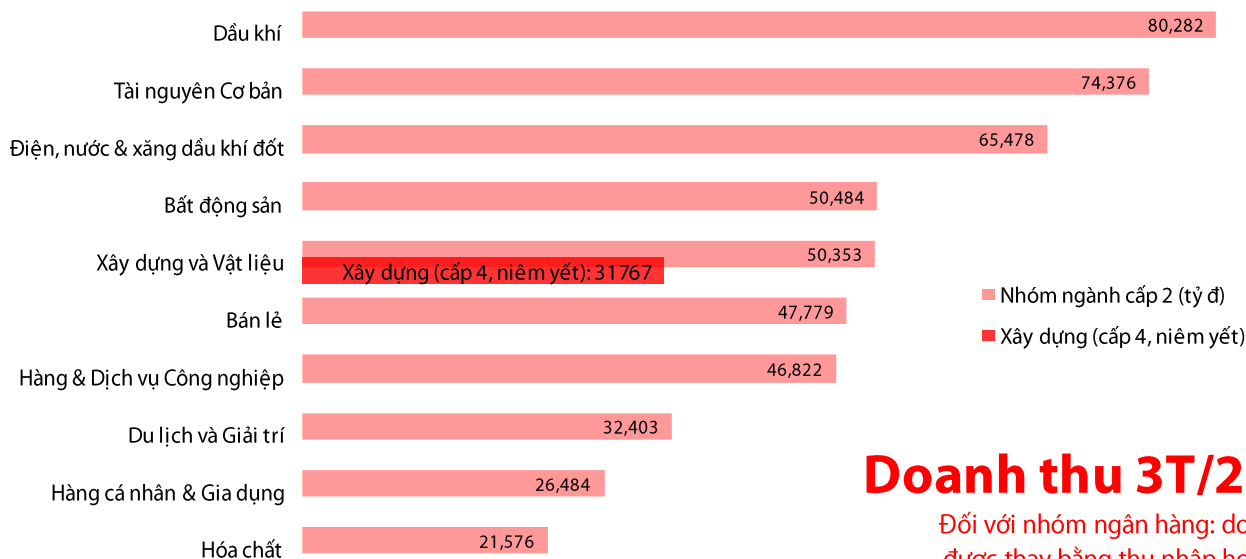
PC1

PC1 xếp hạng 9 về GTT

Số lượng cp	HOSE	HNX	Upcom	Tổng
Nhóm Tỷ USD				
Large cap				
Mid cap	6	2	9	17
Small cap	36	65	142	243
Tổng	42	67	151	260



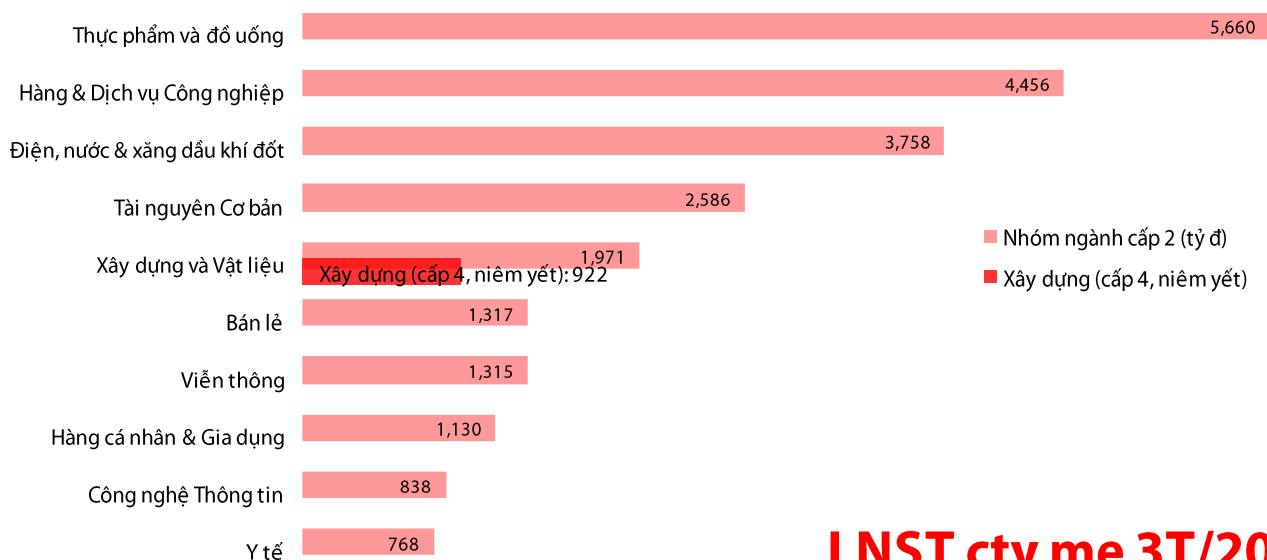
148/260 công ty niêm yết trong ngành đã cập nhật số liệu tài chính đến 31/03/20



Doanh thu 3T/2020

Đối với nhóm ngân hàng: doanh thu được thay bằng thu nhập hoạt động.

1092 công ty đã cập nhật số liệu tài chính đến 31/03/20, một số công ty khác sắp công bố BCTC. Một số nhóm ngành bao gồm cả công ty OTC.

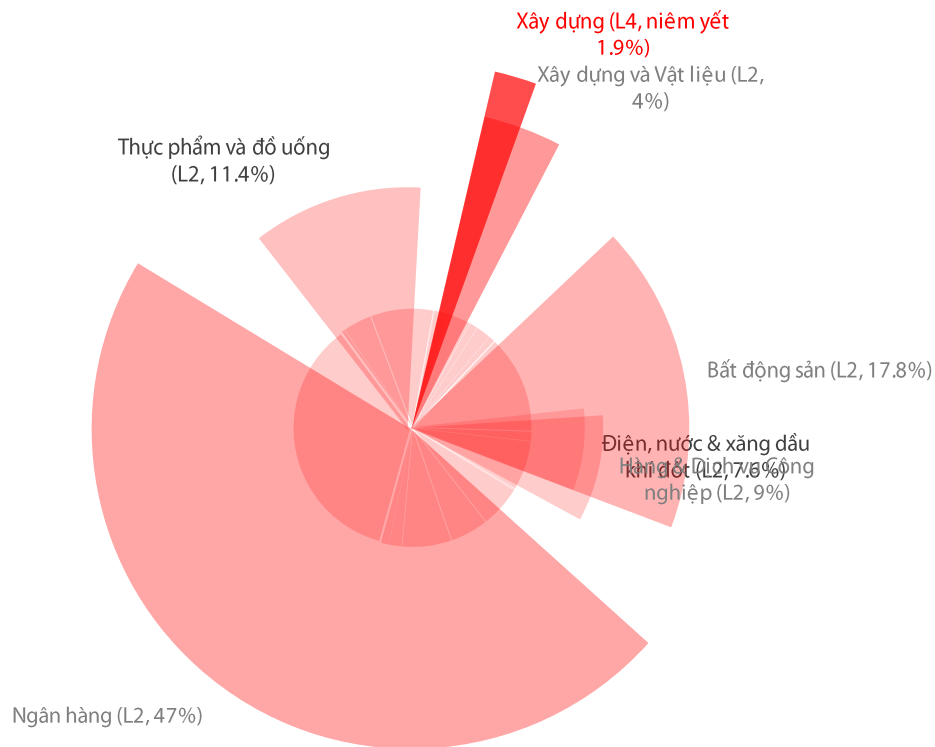


LNST cty mẹ 3T/2020

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

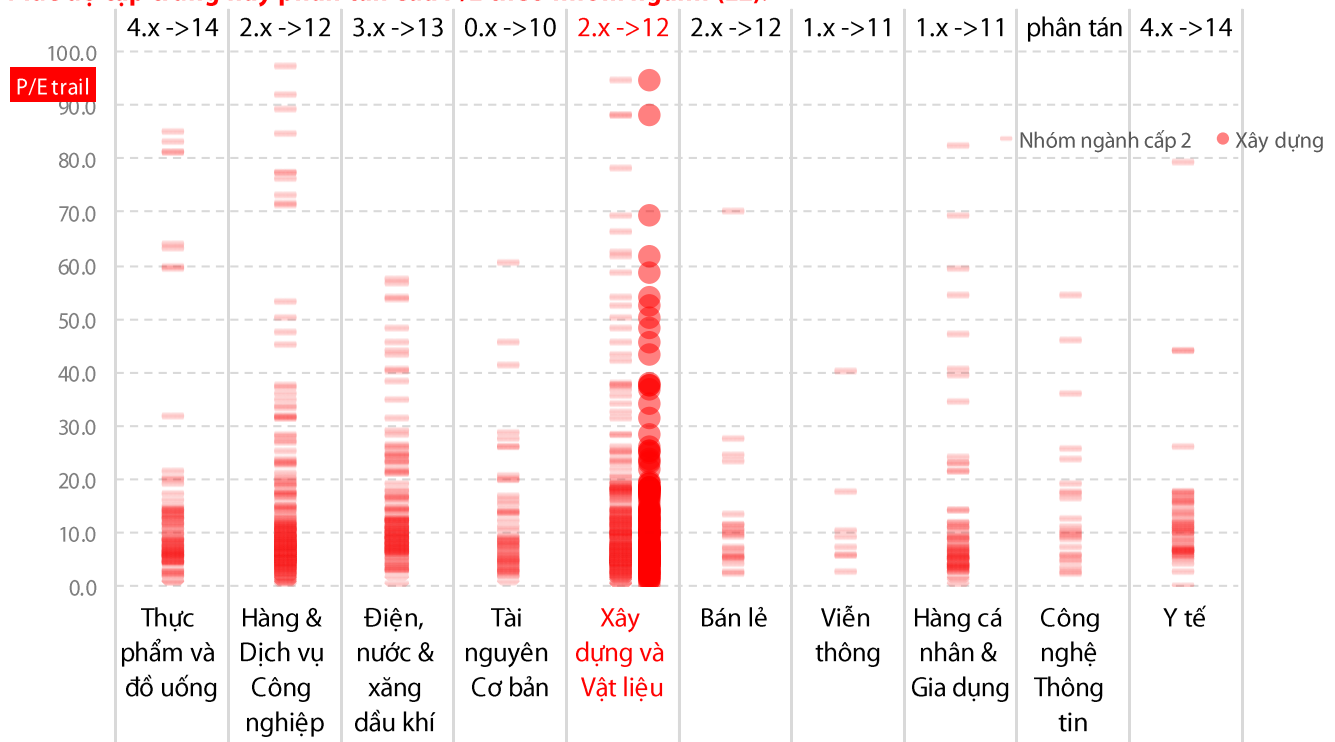
Xây dựng và Vật liệu (L2) -> Xây dựng (L4)

Tỷ trọng ngành theo LNST cty mẹ 3T/2020



Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)

Mức độ tập trung hay phân tán của P/E theo nhóm ngành (L2):



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Xây dựng

Khuyến nghị ĐT gần đây

D/s 10 DN có mức vốn hóa xung quanh tâm điểm PC1

				GTĐT (tỷ đồng)	P/E trail	P/B	Khuyến nghị ĐT	Mục tiêu 1 năm	Kỳ vọng 1 năm
1	VCG	VINACONEX	HNX	11,440	17.3	1.7			
2	SNZ	SONADEZI	UPCOM	8,741	12.4	1.8			
3	DTK	Vinacomin Power	UPCOM	5,100	10.8	0.7			
4	CTD	Xây dựng Coteccons	HOSE	4,867	7.4	0.6	Nắm giữ	52.7	-15.9%
5	CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	HOSE	4,550	4.7	0.9	Mua	24.9	29.7%
6	HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đ	UPCOM	3,661	18.2	0.6			
7	SJG	Tổng Công ty Sông Đà	UPCOM	3,259	23.4	0.6			
8	VCP	Đầu tư XD và PT Năng lượng V	UPCOM	2,776	17.5	3.2			
9	PC1	Xây lắp điện I	HOSE	2,748	7.6	0.8	Mua	26.8	55.8%
10	HBC	Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	HOSE	2,701	8.1	0.8	Nắm giữ	6.9	-41.3%

B/q ngành (trọng số vốn hóa) -> 13.4 1.5

VCG



Xếp hạng 1 (theo GTTT)
trong ngành

25,900

26,000

VINACONEX
HNX
Mid cap
Thanh khoản Thấp

EPS (ttm): 1.5
P/E trail: 17.3
BV: 15.5
P/B: 1.7

1N: +0.4%
1Thg: +2.8%
YTD: -3.3%

EPS (ttm): 0.7
P/E trail: 10.8
BV: 11.1
P/B: 0.7

Vinacomin Power
UPCOM
Mid cap
Thanh khoản Thấp

DTK



7,500

1N: 0%
YTD: -8.4%

EPS (ttm): 8.5
P/E trail: 7.4
BV: 111.9
P/B: 0.6

Xây dựng Coteccons
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Trung bình

CTD



HSC (23/04)

Nắm giữ
RV P
52,700 -15.9%

63,800
62,700

1N: -1.7%
YTD: +22.2%

SNZ



SONADEZI
UPCOM
Mid cap
Thanh khoản Thấp

EPS (ttm): 1.9
P/E trail: 12.4
BV: 13.2
P/B: 1.8

23,216

23,687

1N: +2%
YTD: +32.6%

EPS (ttm): 4.1
P/E trail: 4.7
BV: 22.5
P/B: 0.9

Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Cao

CII



VCSC (02/06)

Mua
P RV
24,900 +29.7%

19,050

19,200

1N: +0.8%
YTD: -14.7%

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG

Xây dựng

Doanh thu

LNST cổ đông cty mẹ

D/s 10 DN có Doanh thu xung quanh tâm điểm

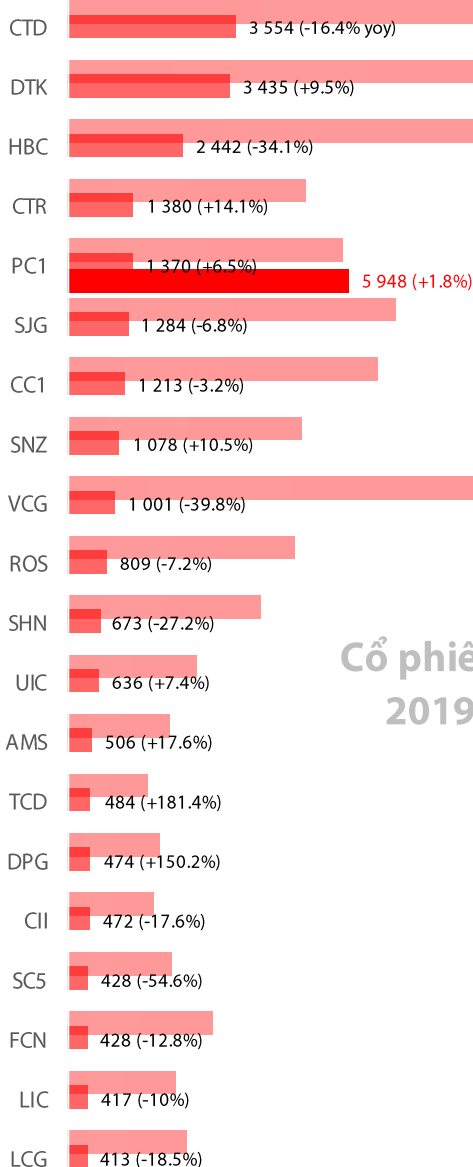
PC1				3T/2019	3T/2020	+/- yoy	3T/2019	3T/2020	+/- yoy
1	CTD	Xây dựng Cotecons	Mid cap	4,249	3,554	-16.4%	189	123	-34.6%
2	DTK	Vinacomin Power	Mid cap	3,136	3,435	9.5%	112	144	28.0%
3	HBC	Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	Mid cap	3,708	2,442	-34.1%	120	5	-95.5%
4	CTR	Công trình Viettel	Mid cap	1,209	1,380	14.1%	37	51	35.7%
5	PC1	Xây lắp điện I	Mid cap	1,286	1,370	6.5%	88	91	4.1%
6	SJG	Tổng Công ty Sông Đà	Mid cap	1,377	1,284	-6.8%	24	-6	
7	CC1	TCT Xây dựng số 1	Mid cap	1,254	1,213	-3.2%	25	-38	
8	SNZ	SONADEZI	Mid cap	975	1,078	10.5%	108	153	42.3%
9	VCG	VINACONEX	Mid cap	1,661	1,001	-39.8%	89	67	-24.5%
10	ROS	Xây dựng FLC FAROS	Mid cap	872	809	-7.2%	25	0	-98.4%

PC1 xếp hạng 5 về quy mô Doanh thu 3T/2020

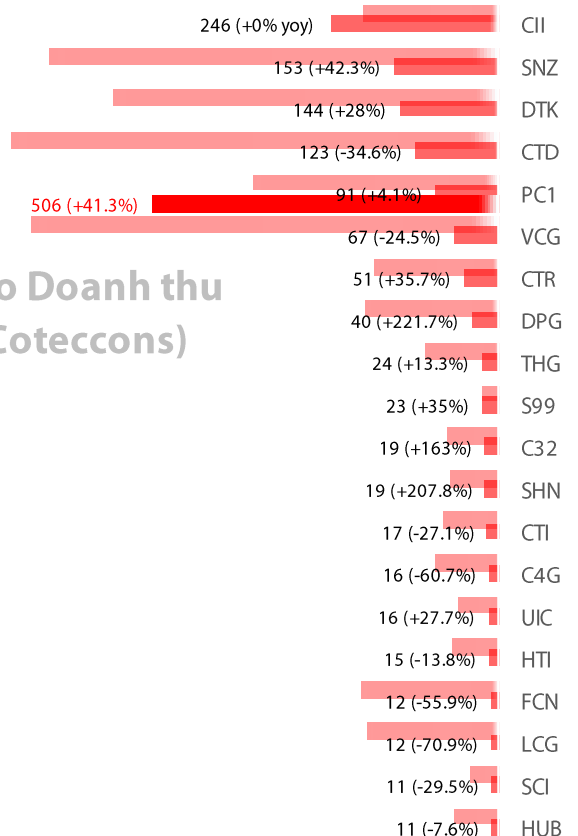
tỷ đồng

tỷ đồng

Top20 quy mô Doanh thu



Top20 LNST cổ đông cty mẹ



Cổ phiếu đầu ngành (theo Doanh thu 2019): CTD (Xây dựng Cotecons)

■ N2019
■ 3T/2020
■ 2020F

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG

Xây dựng

Đòn bẩy tài chính

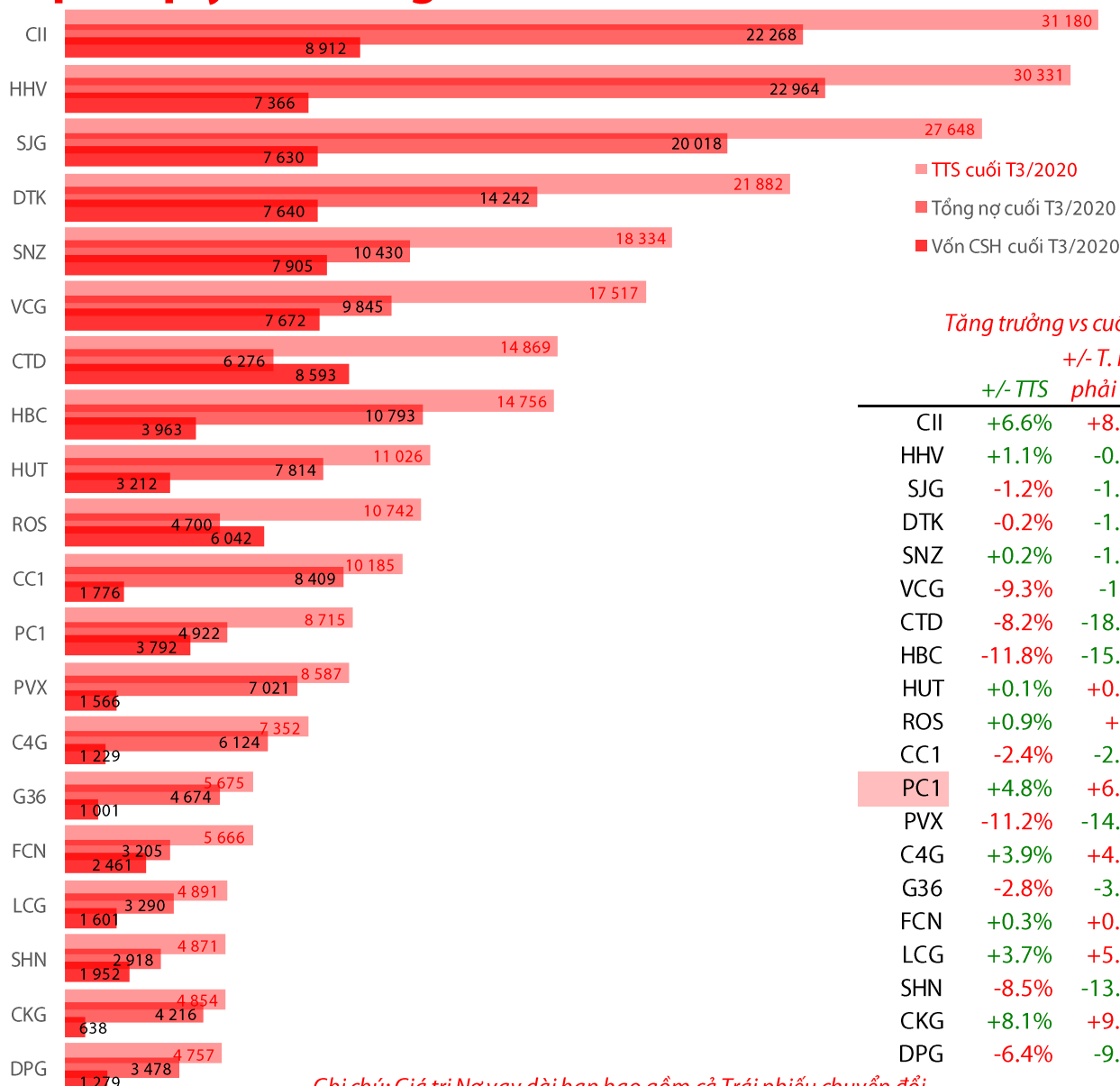
D/s 10 DN có quy mô tổng Tài sản xung quanh tâm điểm PC1			TTS/Vốn CSH cuối T3/2020	TTS cuối T3/2020	TTS cuối 2019	+/- ytd	Vốn CSH cuối T3/2020	Vốn CSH cuối 2019	+/- ytd
1	SJG	Tổng Công ty Sông Đà	3.62	27,648	27,983	-1.2%	7,630	7,582	0.6%
2	DTK	Vinacomin Power	2.86	21,882	21,932	-0.2%	7,640	7,495	1.9%
3	SNZ	SONADEZI	2.32	18,334	18,298	0.2%	7,905	7,722	2.4%
4	VCG	VINACONEX	2.28	17,517	19,318	-9.3%	7,672	7,738	-0.9%
5	CTD	Xây dựng Cotecons	1.73	14,869	16,199	-8.2%	8,593	8,470	1.5%
6	HBC	Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	3.72	14,756	16,721	-11.8%	3,963	3,960	0.1%
7	HUT	Xây dựng TASCO	3.43	11,026	11,018	0.1%	3,212	3,215	-0.1%
8	ROS	Xây dựng FLC FAROS	1.78	10,742	10,649	0.9%	6,042	6,042	0.0%
9	CC1	TCT Xây dựng số 1	5.73	10,185	10,439	-2.4%	1,776	1,833	-3.1%
10	PC1	Xây lắp điện I	2.30	8,715	8,315	4.8%	3,792	3,695	2.6%

PC1 xếp hạng 12 về Tổng tài sản

tỷ đồng

tỷ đồng

Top20 quy mô Tổng Tài sản



Tăng trưởng vs cuối năm trước

	+/- T. TTS	+/- T. Nợ phải trả	+/- Vốn CSH
CII	+6.6%	+8.4%	+2.4%
HHV	+1.1%	-0.2%	+5.5%
SJG	-1.2%	-1.9%	+0.6%
DTK	-0.2%	-1.3%	+1.9%
SNZ	+0.2%	-1.4%	+2.4%
VCG	-9.3%	-15%	-0.9%
CTD	-8.2%	-18.8%	+1.5%
HBC	-11.8%	-15.4%	+0.1%
HUT	+0.1%	+0.1%	-0.1%
ROS	+0.9%	+2%	+0%
CC1	-2.4%	-2.3%	-3.1%
PC1	+4.8%	+6.5%	+2.6%
PVX	-11.2%	-14.2%	+5.6%
C4G	+3.9%	+4.5%	+1.3%
G36	-2.8%	-3.2%	-0.6%
FCN	+0.3%	+0.4%	+0.2%
LCG	+3.7%	+5.1%	+0.9%
SHN	-8.5%	-13.9%	+1%
CKG	+8.1%	+9.2%	+1.4%
DPG	-6.4%	-9.6%	+3.4%

Ghi chú: Giá trị Nợ vay dài hạn bao gồm cả Trái phiếu chuyển đổi

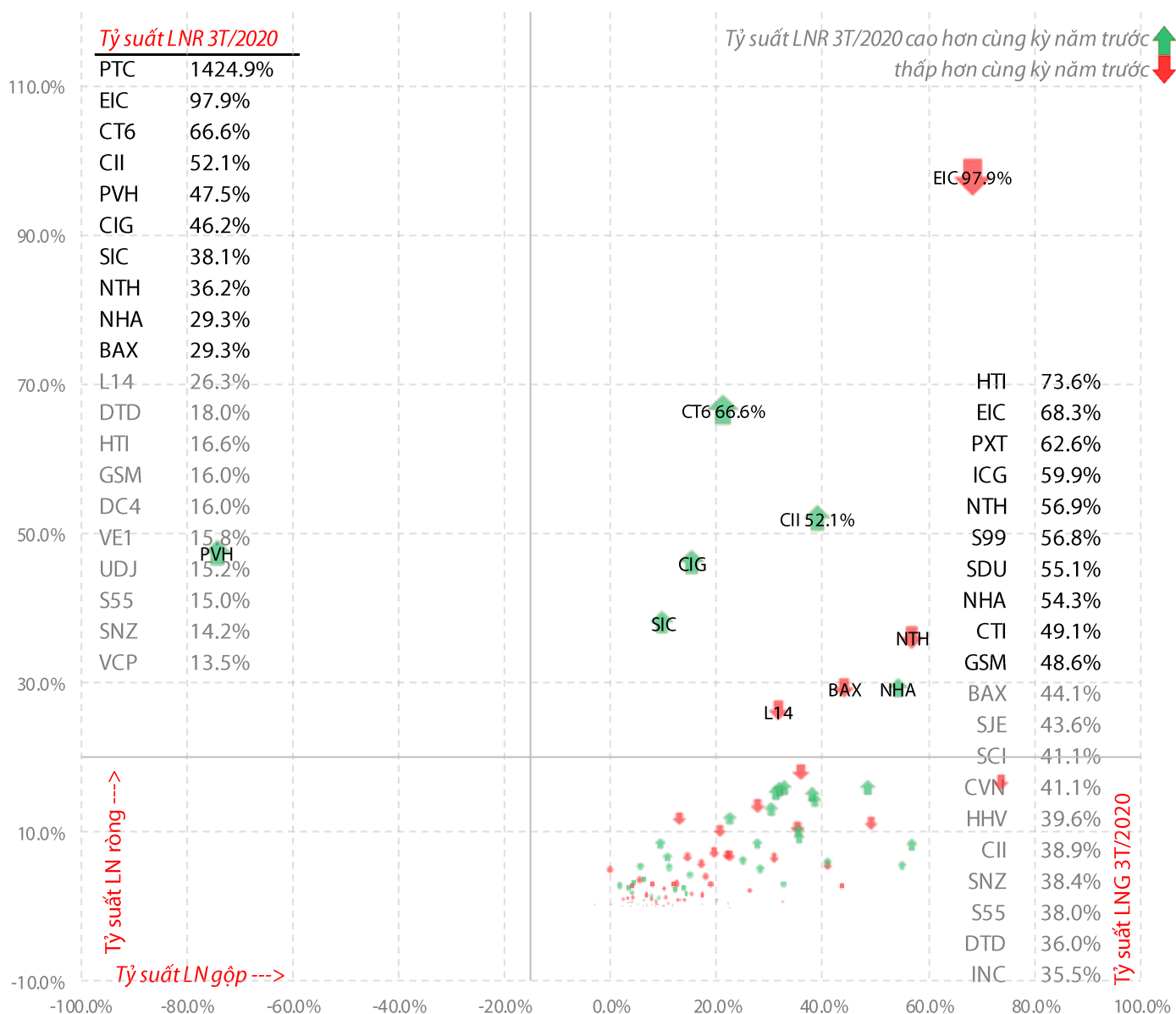
ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► HIỆU QUẢ

Xây dựng

D/s 10 DN có Tỷ suất LN ròng xung quanh tâm điểm PC1				Doanh thu 3T/2020	Tỷ suất LNG 3T/2019	Tỷ suất LNG 3T/2020	+/- yoy	Tỷ suất LN ròng 3T/2019	Tỷ suất LNR 3T/2020	+/- yoy
1	VSI	Đầu tư & XD Cấp thoát nước	47	10.2%	35.4%	25.2%	3.6%	10.1%	6.4%	
2	INC	Tư vấn Đầu tư IDICO	5	43.8%	35.5%	-8.3%	5.9%	9.2%	3.3%	
3	DPG	Đạt Phương	474	42.2%	27.9%	-14.3%	6.6%	8.4%	1.9%	
4	CDC	Chương Dương Corp	117	10.7%	9.5%	-1.2%	8.3%	8.4%	0.1%	
5	S99	Sông Đà 9.09 (SCI)	276	11.4%	56.8%	45.4%	3.5%	8.3%	4.8%	
6	TDF		121	18.5%	19.5%	1.0%	9.0%	7.2%	-1.8%	
7	THG	XD Tiền Giang	342	29.1%	22.1%	-7.0%	10.3%	6.9%	-3.4%	
8	LHC	XD Thủy lợi Lâm Đồng	149	19.7%	22.6%	2.9%	11.4%	6.8%	-4.6%	
9	VCG	VINACONEX	1,001	11.9%	10.7%	-1.3%	5.3%	6.7%	1.3%	
10	PC1	Xây lắp điện I	1,370	14.2%	14.5%	0.3%	6.8%	6.7%	-0.2%	

PC1 xếp hạng 36 về Tỷ suất LN ròng 3T/20. tỷ đồng

Tỷ suất LNR 3T/2020



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► HIỆU QUẢ

Xây dựng

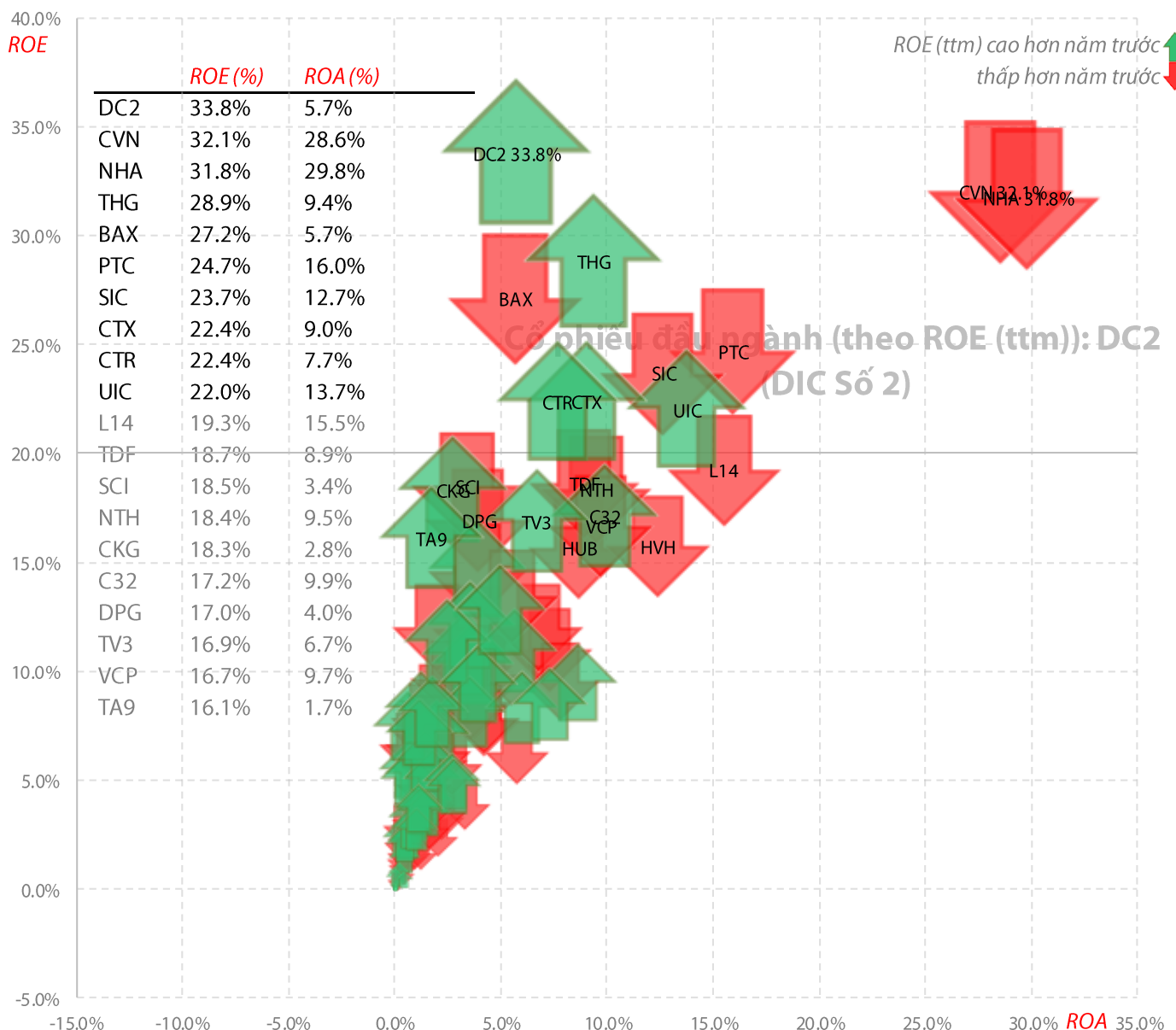
Cấu thành ROE

D/s 10 DN có ROE (ttm) xung quanh tâm điểm

PC1			ROA (ttm)	ROE (ttm)	ROE 2019	+/-	Tỷ suất LN ròng	Vòng quay TTS b/q	TTS/ Vốn CSH b/q
1	PHC	Phuc Hung Holdings	2.0%	12.0%	14.6%	-2.5%	1.8%	1.08	6.04
2	CDC	Chương Dương Corp	3.9%	12.0%	12.1%	-0.1%	7.0%	0.55	3.08
3	CT6	Công trình 6	2.5%	11.4%	-15.2%	26.6%	4.5%	0.55	4.59
4	LHC	XD Thủy lợi Lâm Đồng	7.3%	11.0%	13.1%	-2.1%	9.5%	0.77	1.50
5	DC4	DIC - No4	5.7%	10.9%	10.6%	0.3%	7.6%	0.75	1.93
6	CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	3.3%	10.8%	2.4%	8.4%	76.1%	0.04	3.30
7	BCE	XD và GT Bình Dương	3.7%	10.3%	10.1%	0.2%	5.8%	0.64	2.79
8	NDX	Phát triển Nhà Đà Nẵng	5.5%	10.3%	11.0%	-0.7%	8.4%	0.65	1.88
9	LCG	LICOI 16	3.6%	10.3%	12.5%	-2.2%	6.6%	0.55	2.83
10	PC1	Xây lắp điện I	4.3%	9.8%	10.3%	-0.4%	6.3%	0.69	2.27

PC1 xếp hạng 38 về ROE (ttm)

ROA & ROE (ttm)



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Xây dựng

Dự phóng

D/s 10 DN có mức vốn hóa xung quanh tâm điểm PC1

			Thị giá	Doanh thu 2020F	+/-%	LNST cty mẹ 2020F	+/-%	EPS 2020F	P/E 2020F
1	VCG	VINACONEX	26.00						
2	SNZ	SONADEZI	23.69						
3	DTK	Vinacomin Power	7.50						
4	CTD	Xây dựng Coteccons	62.70	14,135	-40.4	526	-26.0	6.31	9.94
5	CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	19.20	6,928	282.1	528	169.6	2.02	9.50
6	HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đà	16.10						
7	SJG	Tổng Công ty Sông Đà	6.30						
8	VCP	Đầu tư XD và PT Năng lượng V	48.20						
9	PC1	Xây lắp điện I	17.20	5,948	1.8	506	41.3	2.86	6.02
10	HBC	Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	11.75	14,057	-24.5	297	-28.7	1.21	9.68

tỷ đồng

tỷ đồng

HHV



Xếp hạng 6 (theo GTT)
trong ngành

~~16,125~~
16,100

Đầu tư Hạ tầng Giao thông...
UPCOM
Mid cap
Thanh khoản Thấp

EPS (ttm): 0.9
P/E trail: 18.2
BV: 26.1
P/B: 0.6

1N: -0.2%
1Thg: +1.9%
YTD: +26.8%

EPS (ttm): 2.1
P/E trail: 17.5
BV: 15.3
P/B: 3.2

Thanh khoản Thấp

VCP



~~48,700~~

48,200

1N: -1%
YTD: -11.8%

EPS (ttm): 2.3
P/E trail: 7.6
BV: 22.1
P/B: 0.8

Xây lắp điện I
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Trung bình

PC1



~~17,250~~

17,200

1N: -0.3%
YTD: -1.7%

RongViet (05/06)

Mua

26,800 +55.8%

SJG



Tổng Công ty Sông Đà
UPCOM
Mid cap
Thanh khoản Thấp

EPS (ttm): 0.3
P/E trail: 23.4
BV: 11.4
P/B: 0.6

~~7,250~~

6,300

1N: -13.1%
YTD: +8.6%

EPS (ttm): 1.4
P/E trail: 8.1
BV: 15.6
P/B: 0.8

Thanh khoản Cao

HBC



~~11,700~~

11,750

1N: +0.4%
YTD: +9.8%

MAY31:100.222M329

HSC (23/04)

Nắm giữ

6,900 -41.3%

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Xây dựng

Một số cổ phiếu ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ & ĐÁNG CHÚ Ý khác trong ngành (không thuộc Top10 vốn hóa bên trên):

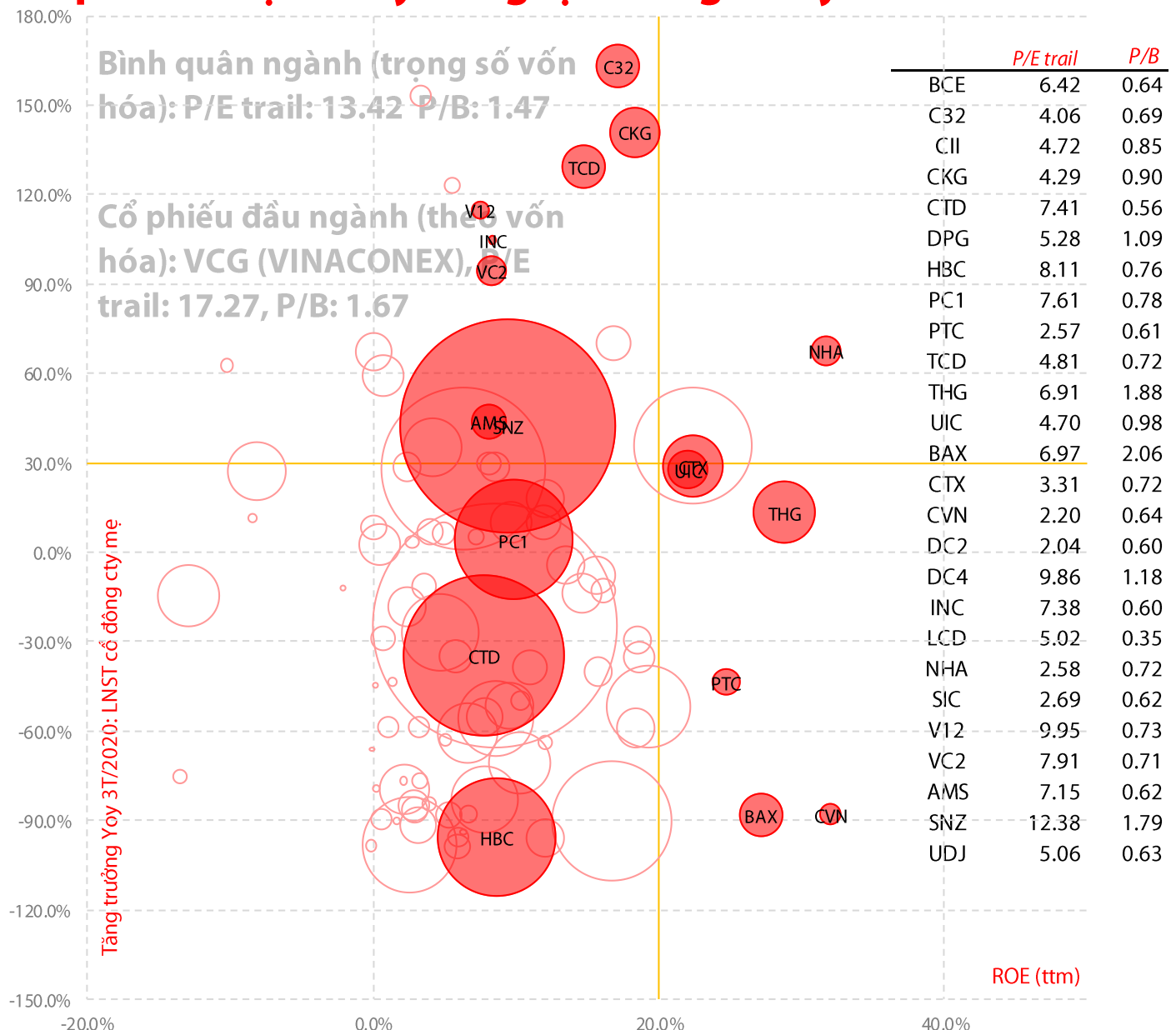
Khuyến nghị ĐT gần đây

Tăng trưởng Yoy 3T/2020

				LNST cổ		
				Doanh thu	đồng cty mẹ	ROE (ttm)
GTĐT (tỷ đồng)	Khuyến nghị ĐT	Mục tiêu 1 năm	Kỳ vọng 1 năm			
1	BCE	XD và GT Bình Dương	235	-3.6%	544.9%	10.3%
2	C32	Đầu tư Xây dựng 3-2	358	25.7%	163.0%	17.2%
3	CKG		508	30.4%	141.0%	18.3%
4	DPG	Đạt Phương	1,022	150.2%	221.7%	17.0%
5	PTC	Xây lắp Bưu Điện PTIC	151	-59.3%	-43.6%	24.7%
6	TCD	ĐT Phát triển CN và Vận tải	381	181.4%	129.3%	14.7%
7	THG	XD Tiền Giang	752	68.4%	13.3%	28.9%
8	UIC	PT Nhà & Đô Thị IDICO	296	7.4%	27.7%	22.0%
9	BAX	Công ty Thống Nhất	359	-82.7%	-88.1%	27.2%
10	CTX	CONSTREXIM	734	-83.0%	28.9%	22.4%

Cổ phiếu Đáng chú ý chủ yếu gồm (1) tăng trưởng LNST từ +30% yoy, hoặc (2) ROE (ttm) >=20%; (3) P/E trail khá thấp so với bình quân ngành, và 1 số tiêu chí phụ khác... Quý vị hãy chọn ít nhất 1 mã và xem xét cơ hội đầu tư cho mình!

Cổ phiếu được khuyến nghị & đáng chú ý



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

PC1



Xếp hạng 9 (vốn hóa) trong ngành (L4)

~~17,250~~
17,200

Xây lắp điện I

HOSE (81)

Mid cap

GTTT (tỷ đ): 2 748

GTTT (tr.USD): 117

Thanh khoản: Trung bình

C.Room (cp): 51 149 934

Beta: 1.44

1N: -0.3%

1Thg: +0.6%

YTD: -1.7%

Khuyến nghị ĐT ngày 05/06 (RongViet)

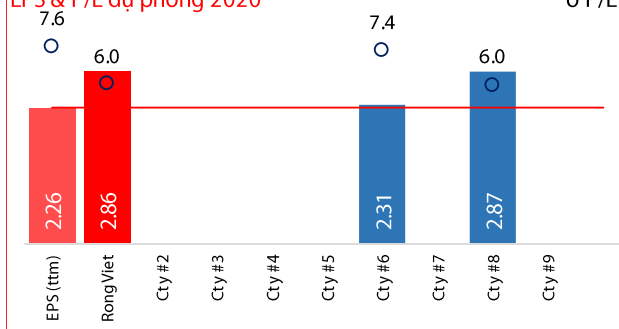
Mua

Mục tiêu 1 năm

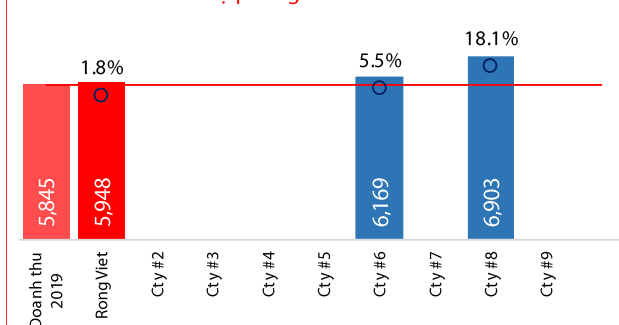
26,800 +55.8%

EPS (2020F): 2.9 P/E (2020F): 6

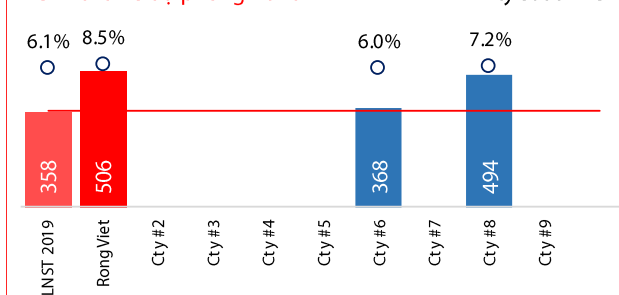
EPS & P/E dự phóng 2020



Doanh thu 2019 vs dự phóng 2020



LNST 2019 vs dự phóng 2020



trích báo cáo RongViet
04/06/2020

Năng lượng trở thành mảng kinh doanh cốt lõi. Tại ĐHCĐ thường niên 2020, PC1 đã công bố kế hoạch 2020 và chiến lược dài hạn của doanh nghiệp. Chúng tôi cho rằng điểm quan trọng nhất là công ty đang chuyển đổi thành công ty năng lượng, trong đó kinh doanh điện sẽ trở thành đóng góp chính vào lợi nhuận của PC1. Trong 5 năm tới, kế hoạch của PC1 bao gồm 144 MW công suất điện gió, 100 MW công suất điện mặt trời và gần 60 MW công suất thủy điện. Theo đó, tổng công suất điện của PC1 sẽ là 325 MW. Khi đó, trong khi biên lợi nhuận của mảng xây dựng thấp hơn đáng kể so với biên lợi nhuận từ mảng điện và bất động sản không thể đem lại doanh thu ổn định hàng năm, danh mục nhà máy điện của PC1 sẽ trở thành trụ cột tài chính của PC1.

Bình luận về doanh nghiệp

04/06/2020 (RongViet) PCC1 Thanh Xuân đang bàn giao như dự kiến và 90% các căn đã được bán và sẵn sàng ghi nhận DT.

(RongViet) Kế hoạch 2020: Tăng trưởng đến từ mảng bất động sản(+347% DT).

(RongViet) PC1 lên kế hoạch sẽ bắt đầu xây dựng 3 d/a điện gió tại Quảng Trị vào cuối năm nay và vận hành vào Q3 2021.

(RongViet) 5 năm tới, kế hoạch của PC1 gồm 144 MW công suất điện gió, 100 MW điện mặt trời và gần 60 MW thủy điện.

(RongViet) PC1 đang chuyển đổi thành công ty năng lượng, trong đó kinh doanh điện sẽ đóng góp chính vào LNN của PC1.

16/04/2020 (RongViet) Mảng BĐS có lẽ sẽ chịu ảnh hưởng lớn nhất do COVID-19, 30% dự án CC Thanh Xuân sẽ được mở bán sau Q2.

(RongViet) Mảng phát điện vẫn sẽ tăng trưởng năm 2020 nhờ 3 n/m Thủy điện sẽ được vận hành trong năm nay.

(RongViet) Nếu DN điều chỉnh KH mảng xây dựng thì mức điều chỉnh sẽ không giảm quá 10%.

(RongViet) PC1 khá tự tin vào khả năng ký mới tổng cộng 3.700 tỷ trong năm nay.

(RongViet) Hoạt động đấu thầu và ký mới trong Q1 tương đối chậm (~350 tỷ).

(RongViet) Mảng xây lắp và sản xuất công nghiệp trong Q1 vẫn duy trì về sản lượng so với cùng kỳ.

25/03/2020 (RongViet) D/a PCC1 Thanh Xuân, với mức lãi gộp 35%, sẽ đóng góp 11% vào tổng DT và 21% vào tổng LN năm 2020.

(RongViet) Mảng BĐS sẽ không bị ảnh hưởng bởi đại dịch vì 70% số căn tại Chung cư PCC1 Thanh Xuân đã được tiêu thụ.

(RongViet) PC1 hy vọng việc giảm DT do sản lượng có thể được bù đắp khi tăng h/đ vào giờ cao điểm & ổn định các n/m mới.

(RongViet) Sản lượng của Thủy điện Trung Thu HPP giảm 25% và có thể tiếp tục giảm trong năm nay.

(có thể một số báo cáo TVCN chỉ thu thập được bản tiếng Anh)

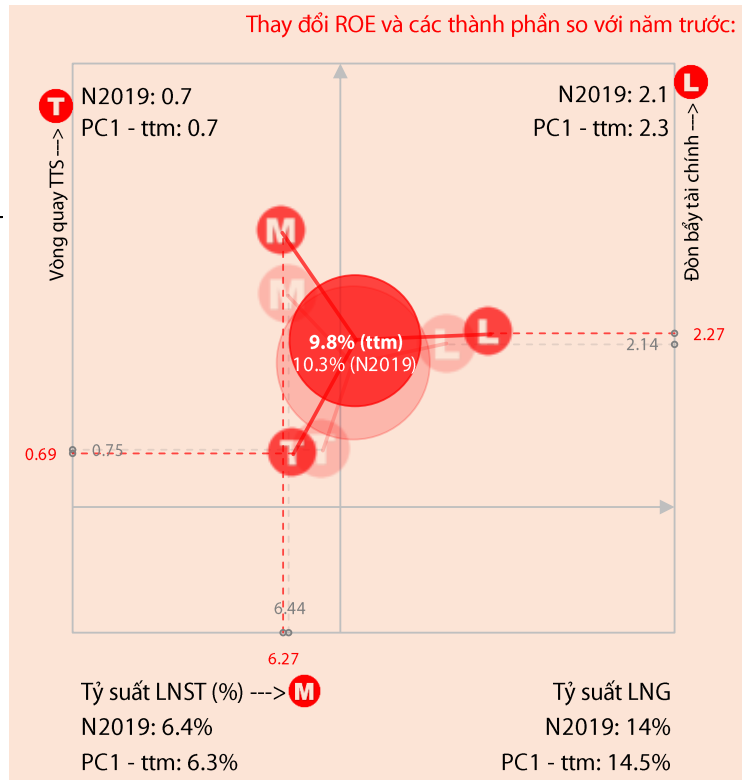
ĐẦU TƯ ► **TỔNG QUAN**

The logo for PC1 features the letters 'PC1' in a large, bold, green sans-serif font. Below the letters are four circular icons arranged horizontally: a yellow circle with a black flame, a red circle with a white cross, an orange circle with a white wave, and a red circle with a white cross and radiating lines.

Xây lắp điện I

Ngành (L4): Xây dựng, PC1 xếp
hạng 9 (vốn hóa) trong ngành

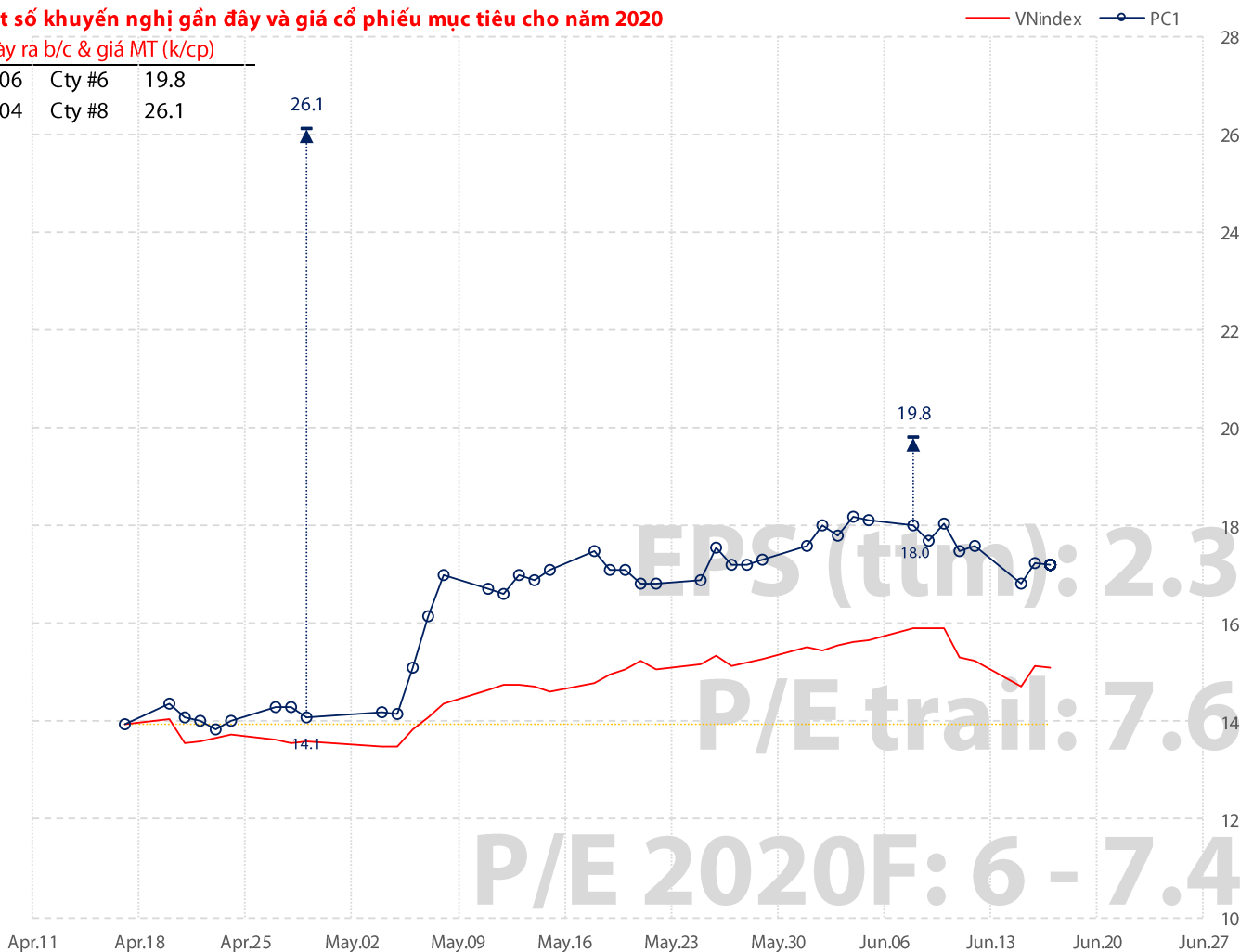
(tỷ đồng)		3T/2020	+/- yoy	Hoàn thành KH năm
Doanh thu		1,370	6.5%	18.4%
LN gộp		199	9.0%	
LNTT		112	9.9%	17.4%
LNST cty mẹ		91	4.1%	18.7%
Dòng tiền thuần		-77	-76.1%	
Dòng tiền KD		110		
Dòng tiền ĐT		-666	482.2%	
Dòng tiền TC		479	59.9%	
Tổng tài sản		8,715	4.8%	
TS ngắn hạn		3,978	-4.2%	
TS dài hạn		4,737	13.8%	
Nợ ngắn hạn		2,808	12.4%	
Nợ dài hạn		2,115	-0.4%	
Vốn CSH		3,792	2.6%	



Một số khuyến nghị gần đây và giá cổ phiếu mục tiêu cho năm 2020

Ngày ra b/c & giá MT (k/cp)

08/06	Cty #6	19.8
29/04	Cty #8	26.1



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG



17,200

1N: -0.3%

1Thg: +0.6%

YTD: -1.7%

Beta: 1.44

Xây lắp điện I

HOSE (81)

Mid cap

GTTT (tỷ đ): 2 748

GTTT (tr.USD): 117

Ngành (L4): Xây dựng

Tổng số cổ phiếu: 260

148/260 BCTC cập nhật đến 31/03/20

PC1 xếp hạng 9 về GTTT

PC1 xếp hạng 5 về quy mô Doanh thu 3T/2020

PC1 xếp hạng 5 về LNST cty mẹ 3T/2020

xem thêm chi tiết trên các trang về nhóm ngành này

tham chiếu ->

HDG

20,850

Xây dựng Hà Đô

HOSE (77)

Mid cap

GTTT (tỷ đ): 3 255

GTTT (tr.USD): 139

REE

30,650

Cơ Điện Lạnh REE

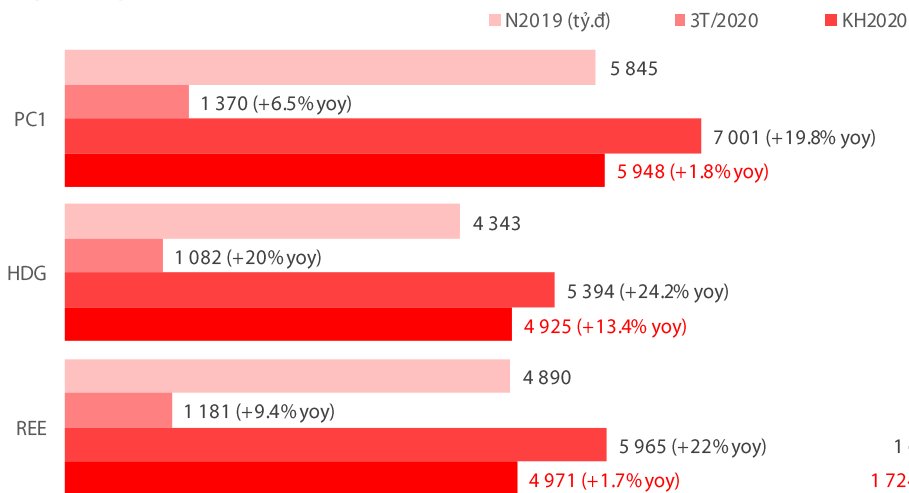
HOSE (33)

Mid cap

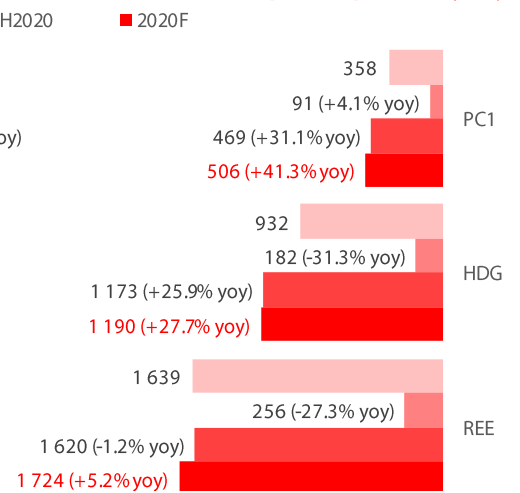
GTTT (tỷ đ): 9 519

GTTT (tr.USD): 405

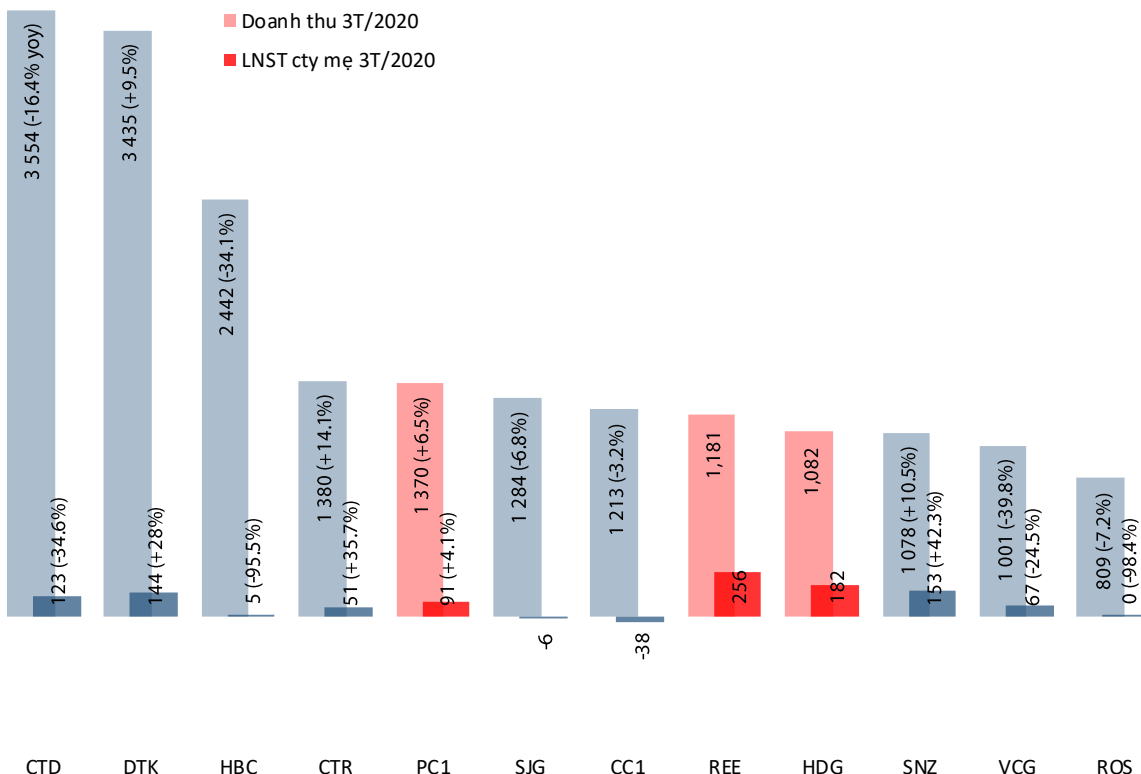
Tăng trưởng Doanh thu



Tăng trưởng LNST cty mẹ



PC1, cp tham chiếu & 1 số cp khác có Doanh thu xung quanh



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► HIỆU QUẢ



Xây lắp điện I
HOSE (81)
Thanh khoản: Trung bình

17,200

EPS (ttm): 2.3
P/E trail: 7.6
BV: 22.1
P/B: 0.8

Nhà (L4): Xây dựng
Tổng số cổ phiếu: 260
148/260 BCTC cập nhật đến 31/03/20
PC1 xếp hạng 62 về Tỷ suất LNG 3T/2020
PC1 xếp hạng 36 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020
PC1 xếp hạng 38 về ROE (ttm)

tham chiếu ->

HDG

20,850

Tích lũy

REE

30,650

Mua

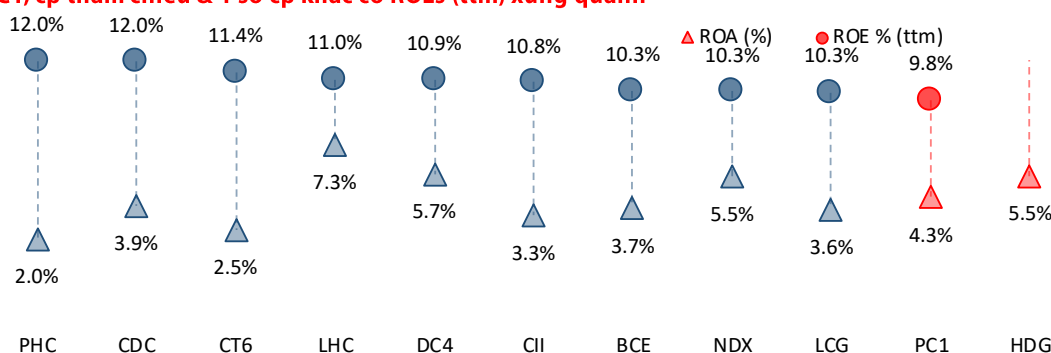
Xây dựng Hà Đô

EPS (ttm): 4.9
P/E trail: 4.3
BV: 16.8
P/B: 1.2

Cơ Điện Lạnh REE

EPS (ttm): 5
P/E trail: 6.2
BV: 32.7
P/B: 0.9

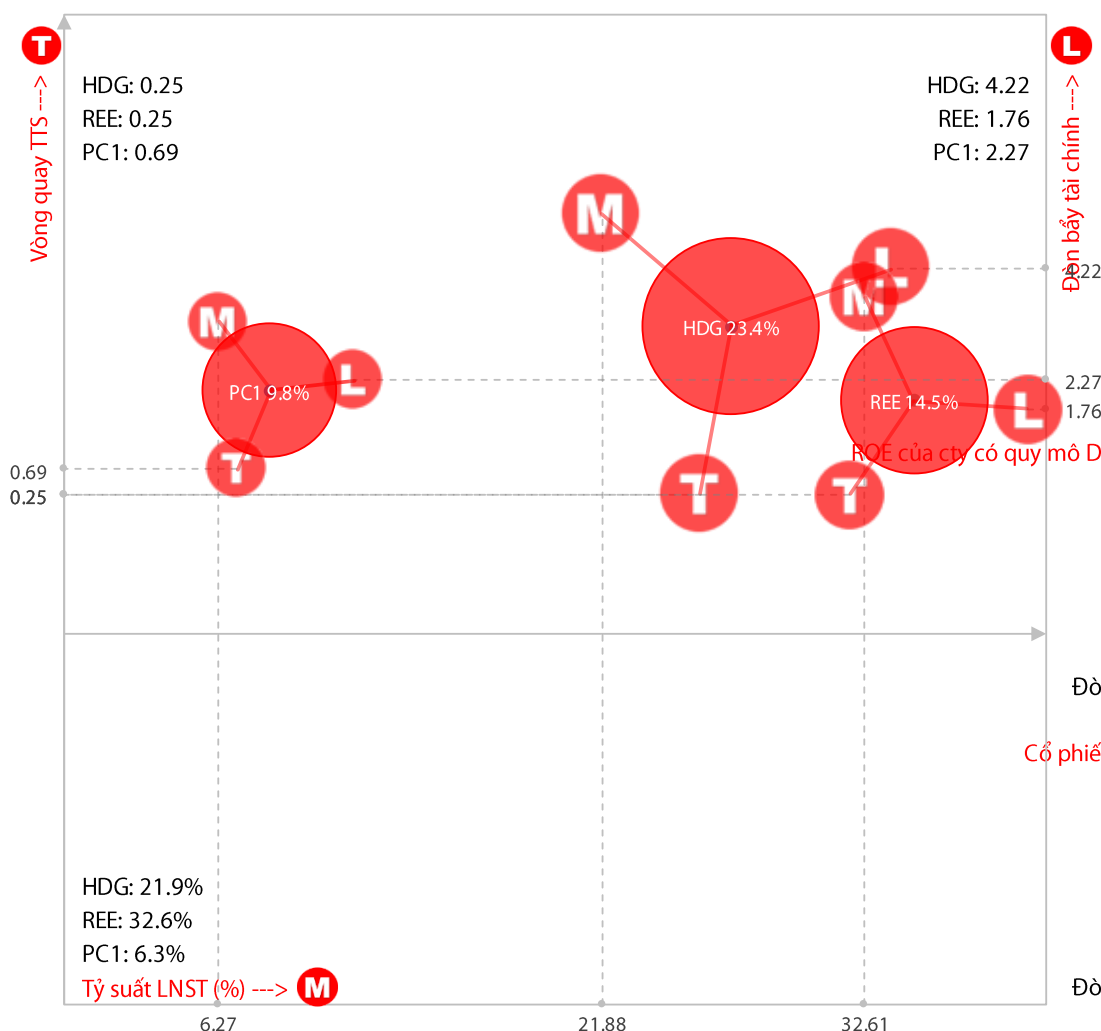
PC1, cp tham chiếu & 1 số cp khác có ROEs (ttm) xung quanh



Tỷ suất LNST cty mẹ 3T/2020

PHC	0.1%
CDC	8.4%
CT6	66.6%
LHC	6.8%
DC4	16.0%
CII	52.1%
BCE	2.6%
NDX	5.4%
LCG	3.0%
PC1	6.7%
HDG	

So sánh ROE (ttm) & các thành phần



Cổ phiếu có ROE lớn nhất ngành:

DC2 (HNX)	
DIC Số 2	
Small cap	
ROE:	33.8%
Tỷ suất LNST:	3.8%
Vòng quay TTS:	1.49
Đòn bẩy tài chính:	5.88

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY



Trinh.NH Cập nhật ĐHCĐ PC1 – Năng lượng trở thành mảng kinh doanh cốt lõi

Tại ĐHCĐ thường niên 2020, PC1 đã công bố kế hoạch 2020 và chiến lược dài hạn của doanh nghiệp. Chúng tôi cho rằng điểm quan trọng nhất là công ty đang chuyển đổi thành công ty năng lượng, trong đó kinh doanh điện sẽ trở thành đóng góp chính vào lợi nhuận của PC1. Trong 5 năm tới, kế hoạch của PC1 bao gồm 144 MW công suất điện gió, 100 MW công suất điện mặt trời và gần 60 MW công suất thủy điện. Theo đó, tổng công suất điện của PC1 sẽ là 325 MW. Khi đó, trong khi biên lợi nhuận của mảng xây dựng thấp hơn đáng kể so với biên lợi nhuận từ mảng điện và bất động sản không thể đem lại doanh thu ổn định hàng năm, danh mục nhà máy điện của PC1 sẽ trở thành trụ cột tài chính của PC1.

PC1 sẽ thâm nhập mảng kinh doanh điện gió với đồng loạt 3 dự án tại Quảng Trị

Cả 3 dự án Liên Lập, Phong Huy và Phong Nguyên sẽ có công suất 48 MW cho mỗi dự án. Kinh phí đầu tư mỗi dự án là 1.747 tỷ đồng và sẽ được huy động bởi tỷ lệ vốn chủ sở hữu: nợ 3:7. PC1 nắm giữ 60% quyền sở hữu tại mỗi dự án, phần còn lại thuộc sở hữu của RENOVA, một nhà phát triển năng lượng tái tạo Nhật Bản. PC1 kỳ vọng với việc sở hữu đối tác quốc tế trong ngành sẽ mang lại lợi ích về cả mặt kỹ thuật và tài chính cho doanh nghiệp.

PC1 lên kế hoạch sẽ bắt đầu xây dựng các dự án điện gió vào cuối năm nay và vận hành vào Q3 2021. Cả 3 dự án khi hoạt động hết công suất sẽ cung cấp gần 500 triệu kWh mỗi năm vào hệ thống lưới điện quốc gia, mang lại 900-1.000 tỷ đồng doanh thu cho PC1. Theo ban quản lý, IRR cho 3 dự án vào khoảng 14% đến 17%, do được trợ giá bán điện.

PC1 là nhà thầu EPC cho các dự án trên, điều này sẽ cung cấp những kinh nghiệm cần thiết để đấu thầu cho các dự án điện gió khác. PC1 đặt mục tiêu là 1 trong 2 nhà thầu EPC điện gió, sẽ đem lại một khoảng đáng kể vào backlog xây dựng của công ty. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng một nửa giá trị dự án là chi phí mua thiết bị và vận tải.

Kế hoạch 2020: Tăng trưởng đến từ mảng bất động sản

Kế hoạch năm 2020 của PC1 bao gồm tăng trưởng 20% doanh thu và 25% LNST. Cổ tức cho năm 2019 là 20% cổ tức bằng cổ phiếu, trong khi cổ tức bằng cổ phiếu năm 2020 dự kiến là 15%.

Về mảng xây dựng, PC1 đặt mục tiêu tăng trưởng 9% doanh thu. Nguyên nhân là năm 2019 cơ sở cao bởi đỉnh của xây dựng năng lượng mặt trời, chúng tôi cho rằng PC1 sẽ gặp khó khăn trong việc tạo ra động lực tăng trưởng cho năm nay. Tuy nhiên, mùa cao điểm xây dựng điện gió đang đến, PC1 sẽ có thể duy trì doanh thu mảng này trên 3 ngàn tỷ đồng. Tuy nhiên, tăng trưởng lợi nhuận sẽ là nghi vấn khi lợi nhuận đang trong xu hướng giảm do cạnh tranh.

Liên quan đến kinh doanh thủy điện, PC1 đặt mục tiêu tăng trưởng 16% doanh thu phần lớn đến từ 3 dự án nhà máy thủy điện mới sẽ đi vào hoạt động trong năm nay. Tuy nhiên, xem xét KQKD Q1, chúng tôi nhận thấy tăng trưởng năm 2020 có thể bị hạn chế. Theo đó, 2020 dự kiến cơ sở thấp cho năm 2021 tăng trưởng mạnh mẽ nhờ vào cả 3 nhà máy mới sẽ đóng góp đầy đủ doanh thu cả năm.

Vì vậy, mục tiêu tăng trưởng 25% thu nhập ròng hợp nhất của PC1 được dẫn dắt bởi phân khúc bất động sản. PCC1 Thanh Xuân đang trong giai đoạn bàn giao như dự kiến và 90% các căn đã được bán và sẵn sàng để ghi nhận doanh thu. Theo đó, phân khúc bất động sản của PC1 sẽ đạt mức tăng trưởng doanh thu 347% theo kế hoạch, trở thành động lực tăng trưởng chính cho cả tập đoàn.

PC1 hiện đang được giao dịch ở mức P/E trailing 7,9x và P/E forward 6,0x. Bởi tiềm năng dài hạn của doanh nghiệp, PC1 đã nằm trong danh sách cổ phiếu ưu thích của chúng tôi với khả năng sinh lời cao, hiện tại là 50% (giá mục tiêu 26.800 đồng/CP). Với ba dự án năng lượng mới đang được tiến hành, định giá của PC1 đang được xem xét, chúng tôi sẽ sớm công bố báo cáo cập nhật.

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ GẦN ĐÂY

Danh sách cổ phiếu đã được giới thiệu trong các số Bản tin gần đây

Thị giá & số liệu thị trường khác đã được update đến hiện tại

NNC

Ngành (L4): Vật liệu xây dựng & Nội thất (NNC xếp hạng 11 theo GTT)

47,000 <- Thị giá

Bản tin ngày 16/06

Đá Núi Nhỏ

HOSE (167)

Small cap

Thanh khoản: Thấp

EPS (ttm): 5.3

P/E trail: 8.8

BV: 14.2

P/B: 3.3

Khuyến nghị ĐT (RongViet)

K khuyến nghị

Bản tin 11/06

EPS (ttm): 2.3

P/E trail: 8.4

BV: 14.1

P/B: 1.4

Cao su Đà Nẵng

HOSE (99)

Mid cap

Thanh khoản: Trung bình

MAY31:100.244M300

DRC

19,050

Tích lũy

21,100

Kỳ vọng +10.8%

Bản tin 10/06

EPS (ttm): 2.1

P/E trail: 5.8

BV: 13.5

P/B: 0.9

Địa ốc Đất Xanh

HOSE (46)

Mid cap

Thanh khoản: Cao

MAY31:105.211M330

DXG

12,000

Tích lũy

13,500

Kỳ vọng +12.5%

HDB

HDBank

HOSE (23)

Nhóm Tỷ USD

Thanh khoản: Cao

26,850

29,000

Kỳ vọng +8%

Bản tin 15/06

EPS (ttm): 3.8

P/E trail: 7.1

BV: 20.4

P/B: 1.3

Bản tin 09/06

EPS (ttm): 15.7

P/E trail: 12.3

BV: 41.6

P/B: 4.6

KCN Nam Tân Uyên

UPCOM (39)

Mid cap

Thanh khoản: Thấp

NTC

191,924

Tích lũy

Tích lũy

225,100

Kỳ vọng +17.3%

PPC

Nhiệt điện Phả Lại

HOSE (39)

Mid cap

Thanh khoản: Trung bình

24,000

22,500

Kỳ vọng -6.3%

Bản tin 12/06

EPS (ttm): 3.6

P/E trail: 6.6

BV: 18.9

P/B: 1.3

Bản tin 08/06

EPS (ttm): 5.6

P/E trail: 6.5

BV: 27.6

P/B: 1.3

Thủy sản Vĩnh Hoàn

HOSE (45)

Mid cap

Thanh khoản: Trung bình

VHC

36,700

Nắm giữ

Tích lũy

38,600

Kỳ vọng +5.2%

PHỤ LỤC

VN Diamond

(Tổng số cổ phiếu: 14)

VNIndex +/-Tuần: -1.05%

Khuyến nghị Giao dịch (4)

Thống kê xu hướng: Tăng 2 vs Giảm 12

Khuyến nghị Đầu tư (14)

(Tổng số cổ phiếu: 14)				VNIndex +/-Tuần: -1.05%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 14				Khuyến nghị: Mua 4 vs Bán 0		Thống kê khuyến nghị: tích cực 12 vs tiêu cực 0		
CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 17/06	1N: 1+11- Tuần: 1+12-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)	
1  CTD	HOSE	Xây dựng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	62.7	1N: -1.7% Tuần: -7.1% Beta: 1.21	8.5 -> 7.4 111.9 -> 0.6	Giảm 12/06 62.00 73.00			Xu hướng tăng đang suy yếu đáng kể	Nắm giữ 23/04 (#3)	52.7 -15.9%	Doanh thu: 14,135 (-40.4% yoy). LNST Cty mẹ: 526 (-26%)	6.3 -> 9.9	
2  CTG	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.229B323	23.0	1N: -1.1% Tuần: -1.3% Beta: 1.03	2.5 -> 9.2 21 -> 1.1	Giảm 12/06 22.00 24.00			Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm	Nắm giữ 05/06	24.5 +6.5%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST Cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 9.4	
3  DXG	HOSE	Bất động sản	Mid cap MAY31:105.211M330	12.0	1N: -2% Tuần: 0% Beta: 1.1	2.1 -> 5.8 13.5 -> 0.9	Tăng 10/06 11.00 12.50			Tiếp cận vùng kháng cự 12.5-13.2 và có khả năng điều chỉnh.	Tích lũy 05/06	13.5 +12.5%	Doanh thu: 5,516 (-5.1% yoy). LNST Cty mẹ: 1,158 (-4.8%)	2.2 -> 5.4	
4  FPT	HOSE	Phần mềm	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.200B348	46.4	1N: -0.5% Tuần: -1.4% Beta: 0.81	4.2 -> 11.1 18.8 -> 2.5	Giảm 17/06 45.00 50.00			Được hỗ trợ tại vùng 45 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 48	Tích lũy 05/06	55.5 +19.7%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.4	
5  GMD	HOSE	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	19.4	1N: -0.8% Tuần: -2% Beta: 0.97	1.7 -> 11.3 20.2 -> 1	Giảm 16/06 18.50 21.50			Có thể kiểm tra lại vùng hỗ trợ 18.5	Tích lũy 05/06	22.0 +13.4%	Doanh thu: 2,298 (-13% yoy). LNST Cty mẹ: 393 (-24%)	1.2 -> 15.9	
6  KDH	HOSE	Bất động sản	Large cap Thanh khoản: Trung bình	23.3	1N: 0% Tuần: +0.4% Beta: 0.82	1.8 -> 12.6 14.8 -> 1.6	Giảm 16/06 21.00 24.00			Lướt lự quanh 23, kênh giá tăng vẫn còn nhưng động lực tăng đang dần yếu	Mua 05/06	27.3 +17.2%	Doanh thu: 3,231 (+14.8% yoy). LNST Cty mẹ: 1,254 (+37%)	2.3 -> 10.1	
7  MBB	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:139.220.321	17.3	1N: -0.6% Tuần: -2% Beta: 1.11	3.3 -> 5.2 17.4 -> 1	Giảm 12/06 16.60 18.00			Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm	Mua 05/06	21.2 +22.5%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST Cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 4.8	
8  MWG	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	83.8	1N: -0.7% Tuần: -2.6% Beta: 1.39	8.8 -> 9.5 29.5 -> 2.8	Giảm 12/06 77.00 90.00			Bị kháng cự mạnh bởi SMA(100), hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu xu hướng giảm bắt đầu	Mua 05/06	135.0 +61.1%	Doanh thu: 114,642 (+12.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,969 (+3.5%)	8.5 -> 9.8	
9  NLG	HOSE	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	24.9	1N: 0% Tuần: -0.4% Beta: 0.85	3.7 -> 6.8 20.7 -> 1.2	Tăng 11/06 24.50 26.50			Vượt kháng cự 24.5 , xu hướng tăng tiếp diễn	Mua 05/06	30.5 +22.5%	Doanh thu: 2,042 (-19.8% yoy). LNST Cty mẹ: 1,014 (+5.6%)	3.9 -> 6.4	
10  PNJ	HOSE	Hàng cá nhân	Large cap MAY31:108.200.300	58.3	1N: -0.9% Tuần: -2% Beta: 1.52	5.2 -> 11.1 22.1 -> 2.6	Giảm 17/06 55.00 67.00	Mua 08/06	MT: 73 (+25.2%) Cắt lỗ: 59.8	Được hỗ trợ tại vùng 57 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 62	Mua 05/06	77.5 +32.9%	Doanh thu: 16,232 (-4.5% yoy). LNST Cty mẹ: 1,122 (-6%)	4.6 -> 12.8	
11  REE	HOSE	Máy công nghiệp	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	30.7	1N: -0.2% Tuần: -0.5% Beta: 0.69	5 -> 6.2 32.7 -> 0.9	Giảm 12/06 29.00 32.00			Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm	Mua 05/06	38.3 +25%	Doanh thu: 4,971 (+1.7% yoy). LNST Cty mẹ: 1,724 (+5.2%)	5.6 -> 5.5	
12  TCB	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.241.347	20.3	1N: -1.5% Tuần: -4% Beta: 1.29	3 -> 6.8 18.4 -> 1.1	Giảm 17/06 19.00 22.00	Mua 08/06	MT: 24 (+18.2%) Cắt lỗ: 20.3	Được hỗ trợ tại vùng 20 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 21.1	Tích lũy 25/05	24.0 +18.2%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a		
13  TPB	HOSE	Ngân hàng	Large cap Thanh khoản: Trung bình	20.6	1N: -2.1% Tuần: -2.1% Beta: 0.58	3.8 -> 5.4 17 -> 1.2	Giảm 16/06 19.00 22.00	Mua 08/06	MT: 25 (+21.7%) Cắt lỗ: 20.4	Nhập điều chỉnh mở rộng, lưu ý vùng hỗ trợ 19.2	Khả quan 01/06 (#5)	24.7 +20.2%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a		
14  VPB	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.217B317	22.4	1N: +0.7% Tuần: -3.2% Beta: 1.32	3.7 -> 6 18.3 -> 1.2	Giảm 17/06 21.00 25.00	Mua 08/06	MT: 28 (+25.3%) Cắt lỗ: 22.8	Được hỗ trợ tại vùng MA(200) 22, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 23.5	Tích lũy 05/06	28.0 +25.3%	TN hoạt động: 39,794 (+9.5% yoy). LNST Cty mẹ: 9,164 (+10.9%)	3.8 -> 5.9	

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 1

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-Tuần: -1.05%

Khuyến nghị Giao dịch (0)

Thông kê xu hướng: Tăng 4 vs Giảm 9

Khuyến nghị Đầu tư (14)

(Tổng số cổ phiếu: 15)					VNIndex +/-Tuần: -1.05%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15				Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 0		Thống kê khuyến nghị: tích cực 9 vs tiêu cực 0		
CK	Phân ngành		Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 17/06	1N: 6+7- Tuần: 5+10-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)	
1	CTI	HOSE	Xây dựng	Mid cap Thanh khoản: Cao	18.9	1N: +1.1% Tuần: +0.5% Beta: 0.12						Nắm giữ 31/03 (#1)	22.5 +19%	Doanh thu: 1,233 (+54.8% yoy). LNST Cty mẹ: 117 (+45.5%)	1.8 -> 10.7	
2	DPM	HOSE	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap MAY31:100.209M319	14.0	1N: -2.1% Tuần: -1.8% Beta: 0.8	Tăng 17/06	13.50 15.50			Tiếp tục sideway trong biên độ 13.5 - 15.5	Nắm giữ 05/06	13.6 -2.9%	Doanh thu: 8,276 (+7.7% yoy). LNST Cty mẹ: 592 (+56.7%)	1.3 -> 10.9	
3	DRC	HOSE	Lốp xe	Mid cap MAY31:100.244M300	19.1	1N: +0.5% Tuần: -2.3% Beta: 1.03	Giảm 16/06	17.00 19.50			Xu hướng giảm ngắn hạn đã hình thành	Tích lũy 05/06	21.1 +10.8%	Doanh thu: 3,502 (-9.2% yoy). LNST Cty mẹ: 261 (+4.2%)	2 -> 9.3	
4	HCM	HOSE	Môi giới chứng khoản	Mid cap Thanh khoản: Cao	18.8	1N: 0% Tuần: -2.6% Beta: 1.75	Tăng 17/06	17.00 20.00			Không vượt qua được vùng kháng cự 20.x và quay đầu giảm mạnh					
5	MBB	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:139.220.321	17.3	1N: -0.6% Tuần: -2% Beta: 1.11	Giảm 12/06	16.60 18.00			Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm	Mua 05/06	21.2 +22.5%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST Cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 4.8	
6	MSN	HOSE	Thực phẩm	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	57.5	1N: -0.2% Tuần: -1.7% Beta: 0.64	Giảm 15/06	54.00 60.00			Rơi khỏi vùng tích lũy 61-64 và đang đi sideway giảm.	Mua 29/04 (#3)	69.1 +20.2%	Doanh thu: 82,108 (+119.8% yoy). LNST Cty mẹ: 515 (-90.7%)	0.4 -> 130.7	
7	NLG	HOSE	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	24.9	1N: 0% Tuần: -0.4% Beta: 0.85	Tăng 11/06	24.50 26.50			Vượt kháng cự 24.5 , xu hướng tăng tiếp diễn	Mua 05/06	30.5 +22.5%	Doanh thu: 2,042 (-19.8% yoy). LNST Cty mẹ: 1,014 (+5.6%)	3.9 -> 6.4	
8	PC1	HOSE	Xây dựng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	17.2	1N: -0.3% Tuần: -2.3% Beta: 1.44	Sideway 10/06	17.00 18.50			Nằm trong xu hướng tăng nhưng với tốc độ chậm, xen kẽ các nhịp điều chỉnh	Mua 05/06	26.8 +55.8%	Doanh thu: 5,948 (+1.8% yoy). LNST Cty mẹ: 506 (+41.3%)	2.9 -> 6	
9	PLX	HOSE	Sản xuất và Khai thác dầu khí	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	45.8	1N: +3.3% Tuần: +1.2% Beta: 1.2	Giảm 12/06	40.00 46.00			Không vượt được vùng kháng cự 47.x và quay đầu giảm mạnh	Theo dõi 16/04		Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: n/a		
10	POW	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.218B305	10.6	1N: -1.4% Tuần: +1% Beta: 1.16	Giảm 15/06	9.00 11.30			Thoái lui sau khi chạm vùng kháng cự mạnh 11.6 và đang điều chỉnh.	Mua 05/06	15.3 +45%	Doanh thu: 40,700 (+15.1% yoy). LNST Cty mẹ: 3,064 (+22.1%)	1.3 -> 8.1	
11	PVD	HOSE	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap MAY31:100.216M325	10.6	1N: -0.5% Tuần: -1.9% Beta: 1.73	Giảm 15/06	8.00 11.40			Mất đà tăng và quay đầu giảm. Xu hướng đang ở vùng sideway 9.6- 11.	Mua 05/06	16.5 +56.4%	Doanh thu: 5,792 (+32.6% yoy). LNST Cty mẹ: 213 (+15.5%)	0.5 -> 20.9	
12	PVS	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap MAY31:100.214M324	12.4	1N: +0.8% Tuần: -0.8% Beta: 1.73	Giảm 17/06	10.80 13.00			Không vượt qua được vùng kháng cự 14 và quay đầu giảm mạnh	Mua 05/06	15.7 +26.6%	Doanh thu: 20,573 (+21.2% yoy). LNST Cty mẹ: 968 (+14%)	2 -> 6.2	
13	SSI	HOSE	Môi giới chứng khoản	Mid cap MAY31:100.228.332	15.0	1N: -1.3% Tuần: -3.2% Beta: 1.37	Giảm 12/06	14.00 15.50			Giảm trở lại dưới SMA(200)	Nắm giữ 29/05 (#1)	13.6 -9.3%	Doanh thu: 3,460 (+7% yoy). LNST Cty mẹ: 849 (-6.6%)	1.4 -> 10.6	
14	VHM	HOSE	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	76.0	1N: +1.5% Tuần: +1.3% Beta: 1.15	Giảm 16/06	69.50 76.50			Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)	Mua 29/05 (#5)	111.0 +46.1%	Doanh thu: 90,538 (+75.4% yoy). LNST Cty mẹ: 25,527 (+17.4%)	7.8 -> 9.8	
15	VRE	HOSE	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	27.5	1N: +2.8% Tuần: +6.2% Beta: 1.37	Tăng 17/06	24.00 29.00			Phục hồi tích cực về vùng cân bằng 26.7 nhưng vẫn có thể hướng đến vùng 29	Nắm giữ 05/06	29.8 +8.4%	Doanh thu: 9,613 (+3.8% yoy). LNST Cty mẹ: 2,769 (-2.9%)	1.2 -> 22.6	

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 2

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-Tuần: -1.05%

Khuyến nghị Giao dịch (2)

Thông kê xu hướng: Tăng 5 vs Giảm 7

Khuyến nghị Đầu tư (8)

(Tổng số cổ phiếu: 15)				VNIndex +/-Tuần: -1.05%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15				Khuyến nghị: Mua 2 vs Bán 0		Thống kê khuyến nghị: tích cực 5 vs tiêu cực 0		
CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 17/06	1N: 4+11- Tuần: 3+12- Beta:	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)	
1 	UPCOM Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	63.0	1N: -0.2% Tuần: +1.2% Beta: 1.62	3.6 -> 17.4 17.2 -> 3.7	Tăng	57.00 73.00			Bứt phá mạnh sau nhiều phiên tích lũy, xu hướng tăng tiếp diễn	Nắm giữ 05/06	65.0 +3.1%	Doanh thu: 11,436 (-37.6% yoy). LNST cty mẹ: 3,444 (-58%)	1.4 -> 44.3	
2 	HOSE Bảo hiểm nhân thọ margin 50%	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	48.0	1N: -2.4% Tuần: -0.6% Beta: 1.43	1.1 -> 42.6 26 -> 1.8	Giảm	44.00 51.00			Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm	Mua 02/06 (#4)	62.5 +30.2%	DTT KDBH: 38,396 (+15.3% yoy). LNST cty mẹ: 1,196 (+0.6%)		
3 	HOSE Ngân hàng margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.229B323	23.0	1N: -1.1% Tuần: -1.3% Beta: 1.03	2.5 -> 9.2 21 -> 1.1	Giảm	22.00 24.00			Bị kháng cự ở vùng 25x và đảo chiều giảm điểm	Nắm giữ 05/06	24.5 +6.5%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 9.4	
4 	HOSE Phần mềm margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.200B348	46.4	1N: -0.5% Tuần: -1.4% Beta: 0.81	4.2 -> 11.1 18.8 -> 2.5	Giảm	45.00 50.00			Được hỗ trợ tại vùng 45 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 48	Tích lũy 05/06	55.5 +19.7%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.4	
5 	HOSE Nuôi trồng nông & hải sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	17.1	1N: -0.6% Tuần: -1.4% Beta: 0.77	-0.2 -> n/a 10.2 -> 1.7	Tăng	16.50 19.00			Bứt phá mạnh mẽ khỏi vùng sideway, xu hướng tăng tiếp diễn.	Khả quan 08/05 (#1)	18.9 +10.5%	Doanh thu: n/a. LNST cty mẹ: 37		
6 	HOSE Nhựa, cao su & sợi	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	12.4	1N: -2.7% Tuần: +2.1% Beta: n/a	0.8 -> 14.9 11.7 -> 1.1	Tăng	10.60 13.60			Chưa thể vượt kháng cự mạnh 13.6 và đảo chiều.					
7 	HOSE Thép và sản phẩm thép margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:135.207M310	26.3	1N: +0.2% Tuần: -0.9% Beta: 1.07	2.9 -> 9.1 18.1 -> 1.5	Giảm	23.00 27.00			Hình thành mô hình 2 đỉnh đảo chiều đi xuống	Nắm giữ 05/06	27.3 +4%	Doanh thu: 79,893 (+25.5% yoy). LNST cty mẹ: 11,044 (+46.7%)	3.8 -> 7	
8 	HNX Bất động sản margin 40%	Small cap Thanh khoản: Trung bình	17.6	1N: +0.6% Tuần: +6.7% Beta: 1.09	1.2 -> 14.4 13.8 -> 1.3	Giảm	15.50 18.50			Lướt lự tại vùng cân bằng 16-18 nhưng động lực tăng đã suy yếu đáng kể					
9 	HNX Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	15.2	1N: -0.7% Tuần: -1.9% Beta: 0.49	1.6 -> 9.8 16.6 -> 0.9										
10 	HOSE Hàng cá nhân margin 50%	Large cap MAY31:108.200.300	58.3	1N: -0.9% Tuần: -2% Beta: 1.52	5.2 -> 11.1 22.1 -> 2.6	Giảm	55.00 67.00	Mua 08/06	MT: 73 (+25.2%) Cắt lỗ: 59.8	Được hỗ trợ tại vùng 57 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 62	Mua 05/06	77.5 +32.9%	Doanh thu: 16,232 (-4.5% yoy). LNST cty mẹ: 1,122 (-6%)	4.6 -> 12.8	
11 	HOSE Vận tải hành khách & Du lịch	Small cap Thanh khoản: Trung bình	10.4	1N: -1% Tuần: -2.4% Beta: 0.88	1.4 -> 7.5 14.5 -> 0.7										
12 	HOSE Ngân hàng margin 50%	Large cap Thanh khoản: Trung bình	20.6	1N: -2.1% Tuần: -2.1% Beta: 0.58	3.8 -> 5.4 17 -> 1.2	Giảm	19.00 22.00	Mua 08/06	MT: 25 (+21.7%) Cắt lỗ: 20.4	Nhịp điều chỉnh mở rộng, lưu ý vùng hỗ trợ 19.2	Khả quan 01/06 (#5)	24.7 +20.2%	TN hoạt động: n/a. LNST cty mẹ: n/a		
13 	HOSE Môi giới chứng khoán	Small cap Thanh khoản: Cao	8.0	1N: -0.5% Tuần: -7.6% Beta: 0.29	0.6 -> 12.6 11.4 -> 0.7										
14 	UPCOM Thực phẩm	Mid cap MAY31:128.200.300	15.1	1N: +0.5% Tuần: -0.2% Beta: 1.41	2 -> 7.5 17.8 -> 0.8	Tăng	13.50 17.00			Động lực tăng hạ nhiệt và điều chỉnh sau sóng tăng					
15 	HOSE Bất động sản	Small cap MAY31:143.200.300	8.2	1N: +6.9% Tuần: -0.6% Beta: 1.14	0.4 -> 18.9 19.5 -> 0.4	Tăng	7.00 10.00			Vượt kháng cự 7, xu hướng tăng đang phát triển mạnh					

Technical Summary of the group: Coverage

Market prices vs Investment Target prices

■ Target ■ Market Price

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

Total technical guidelines (updated in 7 latest days): 32

Buy: 0

Positive: 4

Sideway: 0

Negative: 28

Sell: 0

Total investment recommendations: 54

Positive: 37

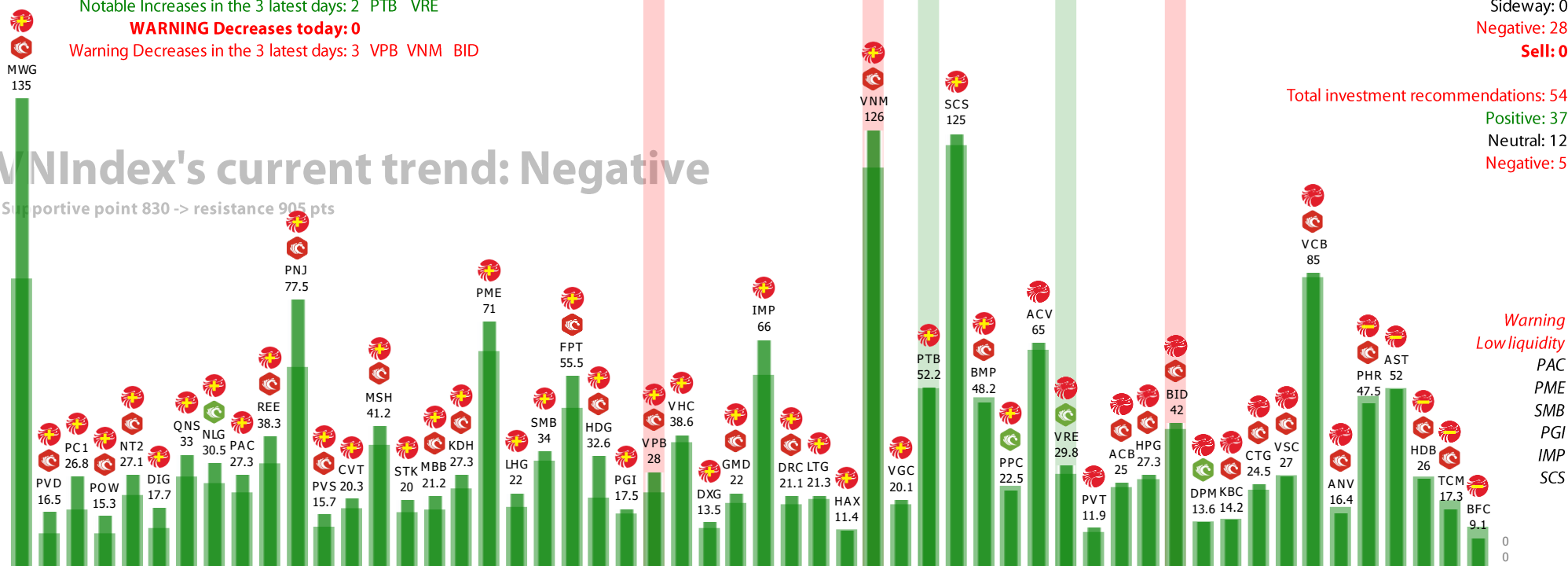
Neutral: 12

Negative: 5

Notable INcreases TODAY: 1 PTB
Notable Increases in the 3 latest days: 2 PTB VRE
WARNING Decreases today: 0
Warning Decreases in the 3 latest days: 3 VPB VNM BID

VNIndex's current trend: Negative

Supportive point 830 -> resistance 905 pts



Warning
Low liquidity

PAC

PME

SMB

PGI

IMP

SCS

Shares are vibrating close to resistance level: 0

Shares are getting close to supportive pts: 2 STK IMP

The coverage updated to Jun.05

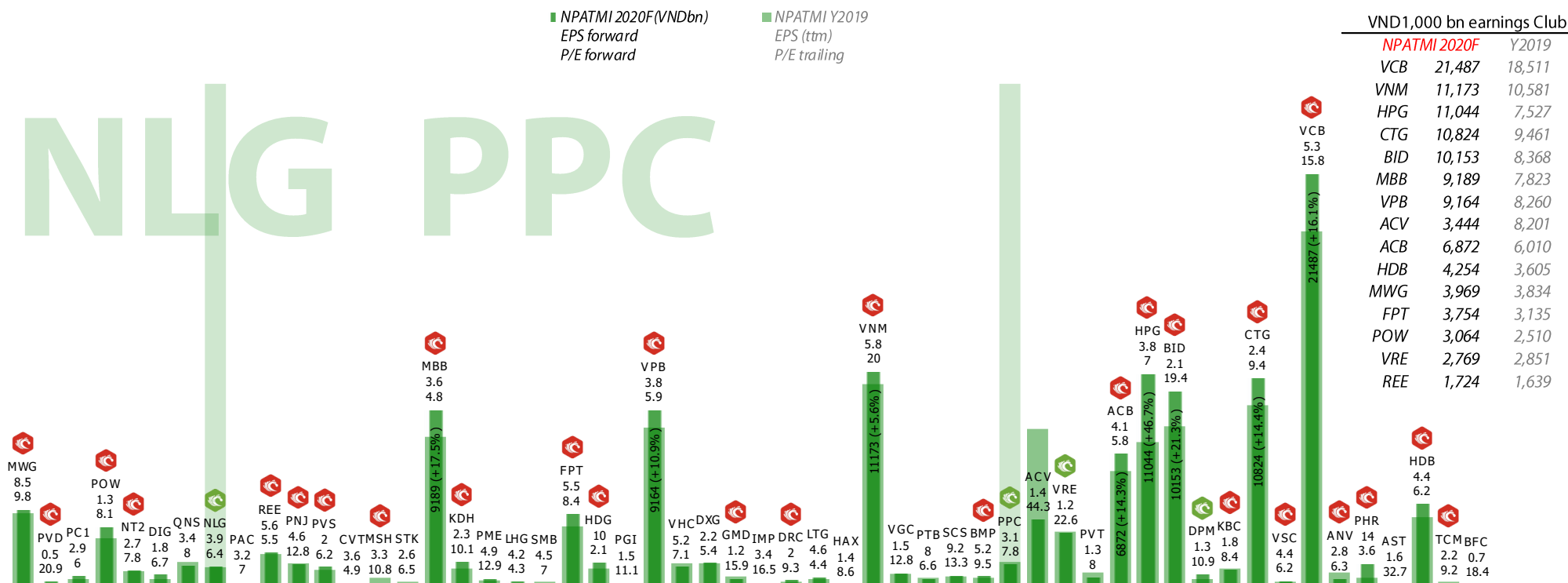
Trading results updated to Jun.17

Technical recommendations updated to Jun.18

PHỤ LỤC

Forecasts for the group: Coverage

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

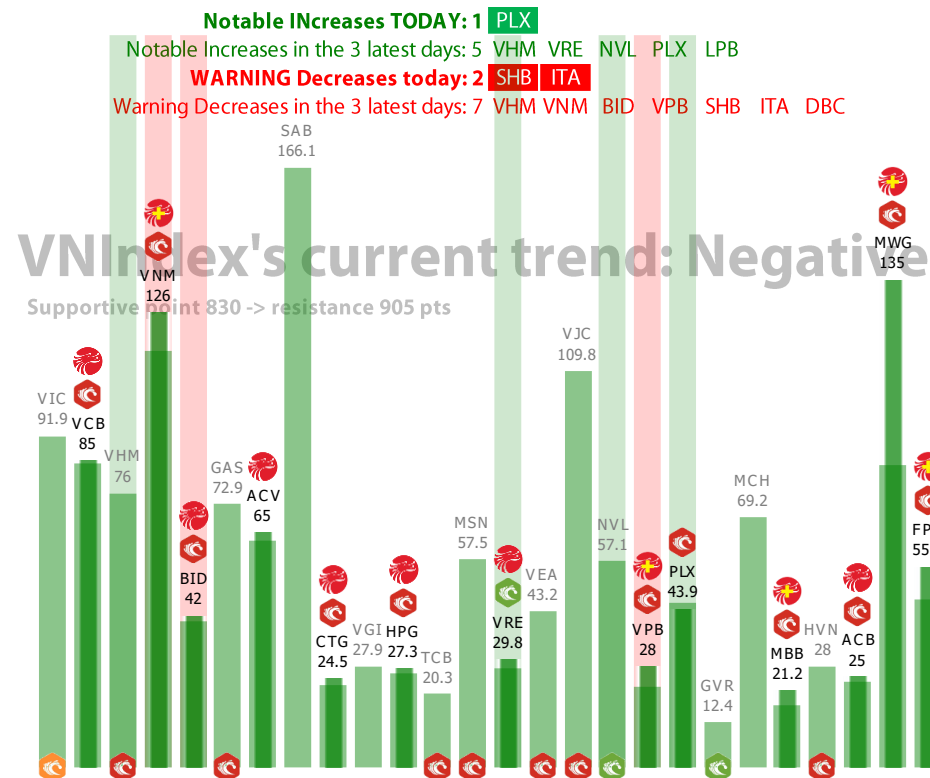


PHỤ LỤC

Technical Summary of the group: Biggest Marketcap

Market prices vs Investment Target prices

■ Target ■ Market Price



Shares are vibrating close to resistance level: 2 VHM PLX
 Shares are getting close to supportive pts: 2 SHB HT1

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

Total technical guidelines (updated in 7 latest days): 49

Buy: 0
Positive: 10
Sideway: 1
Negative: 38
Sell: 0

Total investment recommendations: 34

Positive: 21
Neutral: 11
Negative: 2

Warning
Low liquidity

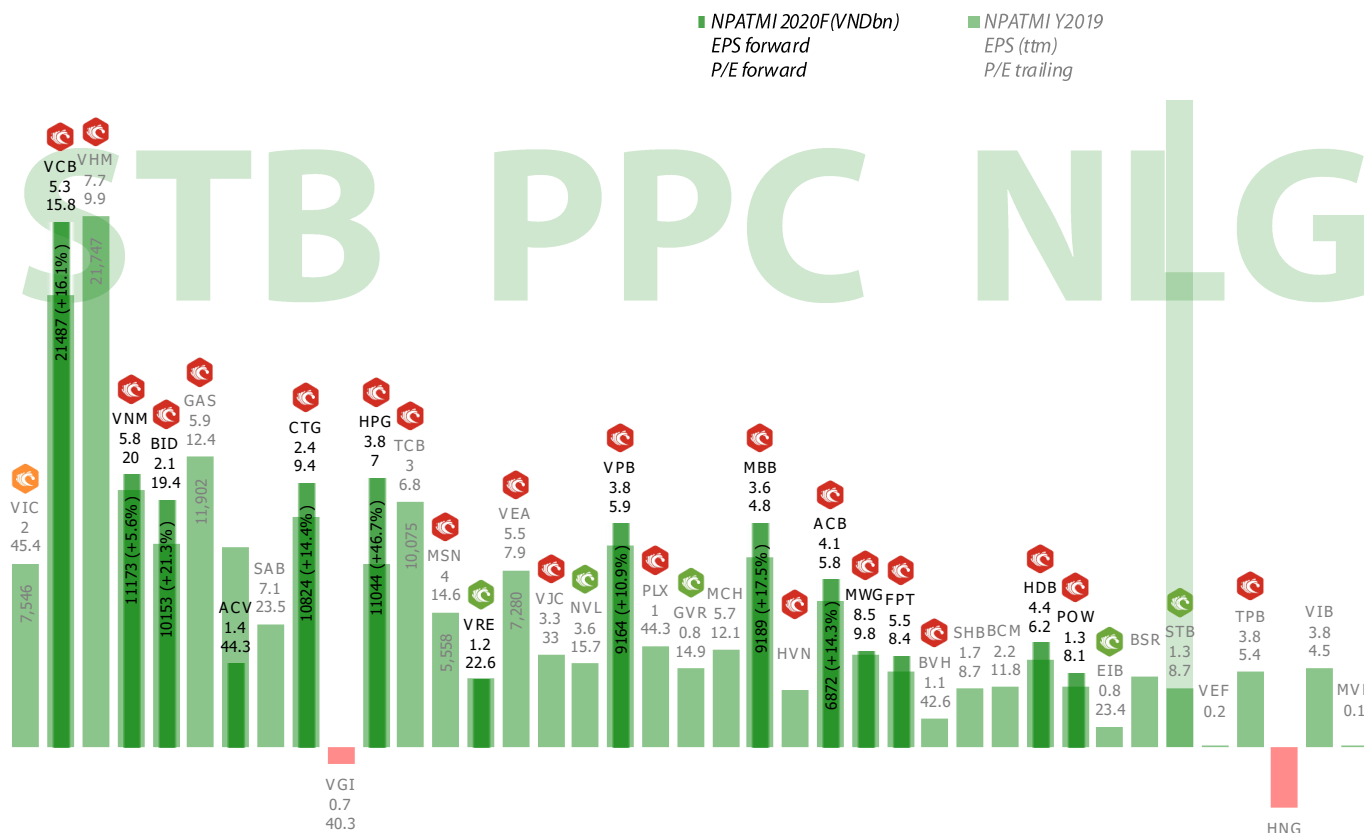
SAB
 MCH
 BCM
 VEF
 MVN
 MML
 MSR
 FOX
 BHN
 DHG

Trading results updated to Jun.17
 Technical recommendations updated to Jun.18

PHỤ LỤC

Forecasts for the group: Biggest Marketcap

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE



VND1,000 bn earnings Club

	NPATMI 2020F	Y2019
VHM		21,747
VCB	21,487	18,511
GAS		11,902
VNM	11,173	10,581
HPG	11,044	7,527
CTG	10,824	9,461
BID	10,153	8,368
TCB		10,075
MBB	9,189	7,823
VPB	9,164	8,260
ACV	3,444	8,201
VIC		7,546
VEA		7,280
ACB	6,872	6,010
MSN		5,558

HỆ THỐNG ICONS

Mục đích: giúp người đọc dễ dàng nắm được các yếu tố quan trọng liên quan đến chỉ số, nhóm ngành hay bất kỳ cổ phiếu cụ thể. Biết được cổ phiếu đang được khuyến nghị mua hay bán, đầu tư hay lướt sóng mà không cần phải tra cứu các bảng khuyến nghị đầu tư hay PTKT. Giúp tiết kiệm không gian đăng tải số liệu liên quan.

1. **Quy mô vốn hóa:** các mã có vốn hóa lớn (large cap) có Giá trị thị trường từ 500 tr.USD trở lên sẽ hiển thị icons, đi kèm với biến động giá trong ngày gần nhất.

	Tăng giá	Đứng giá	Giảm giá
Nhóm vốn hóa 1 tỷ USD trở lên			
Large cap (500 tr.USD trở lên)			

2. **Thanh khoản:** tính theo khối lượng khớp lệnh bình quân 1 tháng gần nhất:

Cao (từ 500.000 cp/ phiên)	Trung bình (từ 50.000 cp/ phiên)	Thấp (dưới 50.000 cp/ phiên)
		

3. **Dòng tiền 5 phiên:** là tổng giá trị giao dịch trong 5 phiên gần nhất, trong đó giá trị mỗi ngày được lấy dấu vào (+) hoặc ra (-) theo biến động giá cổ phiếu so với ngày liền trước.

	Đảo chiều	Tăng	Giảm
Dòng tiền vào (Tổng giá trị 5 phiên là dương)			
Dòng tiền ra (Tổng giá trị 5 phiên là âm)			

4. **Xu hướng ngắn hạn:** là nhận định của nhóm PTKT – TVCN về diễn biến giá cổ phiếu trong ngắn hạn, bao gồm:

Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
		
Mua	Bán	
		

5. **Khuyến nghị Mua – Bán theo PTKT:**

6. **Khuyến nghị đầu tư:** được phân thành các nhóm tích cực (mua, thêm, khả quan, tích lũy...), trung lập (nắm giữ) hay tiêu cực (giảm, kém khả quan, bán). Bao gồm:

	Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
Rồng Việt			
Một số công ty CK khác			

HỘI SỞ TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du
P. Bến Thành, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

+84 8 6299 2006
+84 8 6299 7986
info@vdsc.com.vn
www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH HÀ NỘI

2C Thái Phiên, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

+84 4 6288 2006
+84 4 6288 2008
info@vdsc.com.vn
www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH NHA TRANG

50 Bis Yersin, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

+84 058 3820 006
+84 058 3820 008
info@vdsc.com.vn
www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH CẦN THƠ

95-97-99 Võ Văn Tấn, P. Tân An,
Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

+84 0710 381 7578
+84 0710 381 8387
info@vdsc.com.vn
www.vdsc.com.vn



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay

quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**